

H.T. Thích Giác Hạnh chứng minh

Kinh Nghiệm Niệm Phật và Những Chuyện Luân Hồi

Cư sĩ Diệu Âm (Diệu Ngộ) biên soạn



Lời mở đầu

Kính bạch chư Tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni.

Con pháp danh là Diệu Âm. Nhờ Phật pháp cao siêu nhiệm mầu, nhờ chư Phật gia hộ, nên con đã niệm Phật được nhất tâm tam muội. Nhờ ơn trên đặt để, cho con chứng kiến được những chuyện luân hồi. Nhờ trải qua nhiều sóng gió thăng trầm đau khổ của thế gian, nên con đã hiểu thấu đời là vô thường, làm kiếp chúng sanh quá đau khổ.

Nhờ chư Phật gia hộ, duyên lành đưa đẩy, nay co có cơ hội được tỏ bày tâm nguyện. Tuy biết rõ khả năng con chưa đủ để viết văn hay làm kệ, chỉ vì bầm tánh con thích khoe khoang và nhiều chuyện, nếu như con biết được một chút kinh nghiệm gì mà không được khoe với đại chúng, con sẽ cảm thấy có lỗi với lương tâm. Nên ở đây con xin viết một chút còn hơn không. Mục đích chính của cuốn sách này là

con muốn khoe với tất cả mọi người: Phật pháp là cao siêu nhiệm màu, lời Phật dạy là vạn lần chân thật.

Kinh Nghiệm Niệm Phật và Những Chuyện Luân Hồi

Cư sĩ Diệu Âm (Diệu Ngộ) biên soạn

- I -

Khoe Khoang

Khoe khoang mong độ được người
Khoe khoang không hại, ngại gì không khoe
Khoe khoang lỡ chẳng độ người
Khoe khoang cũng được, tỏ tường lương tâm!

Trắng đen

Người đời nhiều chuyện, khó ưa
Con đây nhiều chuyện, vì ưa thích người
Người đời hung dữ, kiện thưa
Con đây hung dữ, vì thương xót người
Người đời khoe bạc, khoe danh
Con đây khoe Phật, đạo cao nhất trời!

Cảm tạ ân đức

Con xin cúi đầu đánh lễ cảm tạ ân đức của đáng Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni, chư Phật và chư Bồ Tát, đã đem ánh sáng trí tuệ Phật pháp soi đường dẫn dắt cho chúng con đi.

Con xin cúi đầu đánh lễ cảm tạ ân đức Lịch Đại Sư Tổ, đại đức, tăng ni, cùng quý Phật tử trong quá khứ, cũng như hiện tại, đã dày công hoằng truyền chánh pháp. Nhờ quý ngài, quý Phật tử mà kinh Phật mới được tồn tại cho đến ngày hôm nay. Nhờ ân đức cao sâu của quý ngài, mà ngày hôm nay con mới có đầy đủ kinh sách để tu học.

Con xin cúi đầu đánh lễ cảm tạ ân đức của ngài pháp sư Tịnh Không. Nhờ thầy mà con học hiểu được lời Phật dạy trong bộ Kinh Vô Lượng Thọ một cách thông suốt.

Con xin cúi đầu đánh lễ cảm tạ ân đức của thầy trụ trì Thích Chân Tính và quý đại đức, tăng ở chùa Hoàng Pháp, huyện Hóc Môn Việt Nam đã cho con niềm hạnh phúc vô biên. Tuy con không được phước vào dự Phật thất của quý chùa, con chỉ được coi qua cuốn băng video mà lòng con sung sướng, cảm động tới bật khóc. Con

thật không ngờ nước Việt Nam của chúng ta lại có được một ngôi chùa Hoàng Pháp lớn như vậy. Con xúc động không phải là vì ngôi chùa lớn, mà vì trong thời mạt pháp vẫn còn nhiều vị bồ tát và nhiều chúng sanh Phật tử. Cảnh Phật thất của đêm Hoa Đăng làm cho con cứ tưởng như Phật đang còn tại thế, đang dẫn dắt chúng sanh dự hội Hoa Đăng. Lòng con hạnh phúc không chi sánh bằng. Nhờ lòng từ bi của quý thầy, nên đâu đâu cũng có phong trào Phật thất, trong cũng như ngoài nước.

Con xin cúi đầu đánh lễ cảm tạ ân đức của bác cư sĩ Tịnh Hải. Nhờ bác đem hết bằng chứng xá lợi nhiệm màu của Phật pháp phơi bày ra đại chúng, lưu truyền khắp nhân gian. Nhờ vào những bằng chứng này mà con một lòng phát nguyện, niệm Phật để thành Phật. Nhờ bằng chứng này mà khiến cho gia đình con ở Việt Nam, ai nấy cũng đều niệm Phật, không ủng công con khuyên bảo bấy lâu. Qua bản thân và gia đình, con mới hiểu điều chúng sanh muốn thấy, đó là bằng chứng.

Nhưng tiếc thay, xưa nay quý thầy chỉ đưa ra lý thuyết và thực hành của Phật pháp, mà không đưa ra bằng chứng nhiệm màu, nên lòng của chúng sanh hoang mang không dám tin, vì không thấy bằng chứng. Nay nhờ có bằng chứng mà ai nấy đều vui vẻ buông xả tất cả, một lòng hướng đạo. Công đức của bác thật không chi sánh bằng. Bác đã giúp huy động phong trào Phật thất tại chùa lẫn tại gia, trong cũng như ngoài nước.

Nhờ quý thầy, con học hiểu thêm, muốn độ chúng sanh, phải cần có ba yếu tố căn bản: lý thuyết, thực hành và bằng chứng vì bằng chứng là niềm tin. Con rất vui mừng, khi thấy quý thầy đang cùng nhau hợp sức để đẩy mạnh bánh xe Phật pháp, càng ngày càng vững mạnh hơn. Hiện tại, con thấy quý thầy đang: ngày đêm thuyết pháp, dẫn dắt chúng sanh tu niệm Phật thất, kêu gọi tuyên dương bằng chứng nhiệm màu của Phật pháp trong và ngoài nước, để lưu truyền khắp nhân gian. Con thấy không còn bao lâu, khắp nhân gian đâu đâu cũng là Phật thất. Tương lai địa ngục ngạ quỷ sẽ không còn tiếng than khóc đau khổ của chúng sanh.

Cảm tạ ân đức

Lòng con sung sướng tuyệt vời,
Bao năm chờ đợi sáng ngời từ đây.
Nhân gian, Phật thất ngày nay
Thầy sư, đại đức, tăng ni dắt dìu
Chúng con Phật tử quy điều,

Nhất tâm niệm Phật dắt dìu nhau đi.

A Di Đà Phật, khắc ghi

Tây phương cực lạc một đi không về!

(không về, ý nghĩa không bị đạo luân hồi)

Nguyên do nào khiến tôi niệm Phật

sau năm 75, gia đình tôi di tản vào Sài Gòn, cha thì già yếu, mẹ thì bệnh nặng, chị tôi thì đi thủy lợi, anh tôi thì đi nghĩa vụ, đàn em còn nhỏ dại, gia đình thì bữa đói bữa no. Lúc đó tôi chỉ có 14 tuổi, tôi mua bán đủ cách vẫn không sao cứu được gia đình. Tới năm 80, vì thương gia đình nên tôi nhận lời lấy chồng để vượt biên hầu cứu vãn gia đình. Tôi đến Mỹ năm 81. Vì nóng lòng lo cho ba mẹ và gia đình nên vừa đến Mỹ ngày trước, ngày sau tôi hỏi thăm để kiếm việc làm. May thay, tôi kiếm được một việc làm ở đợ.

Ngày đầu đến làm việc, tôi năn nỉ ông bà chủ cho tôi mượn trước một tháng lương. Ông bà chủ đó tốt bụng, thông cảm hoàn cảnh của tôi nên cho mượn. Tôi vội vã đi mua quà gửi về, đa số là tôi mua quà cho mẹ, vì tôi thương mẹ tôi nhất, phần tôi biết mẹ tôi không sống được bao lâu.

Gửi thùng quà xong, tôi vô cùng sung sướng. Tôi đếm từng giờ từng phút, mong sao thời gian qua cho lẹ. Mỗi ngày, tôi đều tưởng tượng cảnh mẹ tôi khi nhận được thùng quà. Chắc mẹ tôi sẽ sung sướng lắm, các em tôi sẽ hớn hờ vui mừng. Mẹ tôi sẽ có tiền chữa bệnh, không còn bị cơn bệnh suyễn hành hạ. Mẹ tôi sẽ không còn rơi lệ khi thấy đám con của mình bữa đói bữa no. Tôi sung sướng, mơ tưởng đủ thứ. Tôi nói thầm với mẹ: "Mẹ ơi! Từ đây trở đi, mẹ sẽ không còn chịu khổ nữa." Tôi vui sướng đến quên đi cả việc làm cực nhọc và thời kỳ thai ghén.

Nhưng niềm hạnh phúc chưa được bao lâu thì nghe tin mẹ tôi mất. Khi nghe tin này, tôi như bị sét đánh ngang tai, tim tôi tan nát. Điều làm cho tôi vô cùng hối hận đó là: mẹ tôi mất cùng ngày lãnh được thùng quà của tôi. Mẹ tôi phút cuối cũng không nhìn được những món quà tôi gửi cho mẹ và thùng quà trở thành món làm mai táng. Từ đó mỗi đêm, tôi đều niệm Phật A Di Đà và Quán Thế Âm cầu xin cho mẹ tôi mau được siêu thoát. Tôi sợ mẹ tôi vì quá thương con của mình mà không chịu đi. Bên cạnh đó, tôi cố gắng không thương khóc. Tôi dùng hết tình thương cho mẹ để làm việc ngày đêm, mong sao cứu vãn gia đình để mẹ được yên tâm. Thời gian lại trôi qua, đến lượt ba tôi qua đời. Tôi tiếp tục mỗi đêm niệm Phật cầu siêu cho ba mẹ. Lúc đó, tôi không biết ba mẹ tôi có được siêu thoát không? Nhưng tôi vẫn niệm, vì tôi tin lòng thành sẽ được cảm ứng,

và tôi cứ niệm mãi cho tới 17 năm sau.

Một hôm, tôi may mắn đọc được một bài báo, nói về môn tu tịnh độ và niệm Phật có thể cứu độ được thân nhân, cha mẹ đã chết hoặc còn sống. Khi hiểu được điều này, tôi mừng lắm. Từ đó, mỗi lần tôi lái xe đi làm, đi về hay đi công chuyện, tôi không cò nghe nhạc ở trong xe, mà chỉ thay vào đó những câu "Nam mô A Di Đà Phật". Thậm chí những lúc ăn ngủ hay làm việc, tôi đều niệm Phật. Tối đến, tôi thắp nhang cầu xin cho cha mẹ mau được siêu thoát, cầu xin cho gia đình tôi ở Việt Nam luôn luôn mạnh khỏe bình an. Sau đó, tôi hồi hướng hết công đức niệm Phật cho ông bà cha mẹ trong hiện tại, quá khứ và các vong hồn khuất mặt được mau siêu thoát. Tôi cứ niệm Phật và hồi hướng, mỗi đêm như vậy, tới nay là 22 năm. Trước đó 17 năm, tôi không biết nên chỉ niệm Phật cầu xin cho cha mẹ, còn 17 năm sau này thì tôi niệm Phật đại thừa. (Đại thừa là niệm tinh tấn mỗi ngày, niệm cho bản thân và niệm cho tất cả chúng sanh.)

Ý nghĩa tu hành

Kính thưa quý bạn, xưa nay, chúng ta thường nghĩ, tu hành là một chuyện rất khó khăn, khó đạt, khó thành. Chúng ta luôn luôn nghĩ Phật pháp quá cao siêu, muốn chứng quả, phải có căn cơ cao, tu hành khổ hạnh, thì mới có cơ hội vãng sanh. Vì sự hiểu lầm này, mà chúng ta không dám nghĩ đến hai chữ giải thoát, chỉ còn nương vào hai chữ tu phước.

Kính thưa quý bạn, trước kia tôi cũng nghĩ như quý bạn, vì không hiểu chân lý của sự thật, nên tôi đã bỏ phí thời gian hơn nửa đời người. Nay được thức tỉnh, tôi mong đem một chút kinh nghiệm tu tập của tôi, để chia sẻ cùng quý bạn, để chúng ta cùng nhau di cư về Cõi Phật, để thoát khỏi thế giới tà ma đau khổ này.

Ở đây tôi xin tóm gọn, đơn giản, dễ hiểu, để chúng ta cùng nhau tìm hiểu. Trước khi tìm hiểu chúng ta nên bỏ cái tâm phân biệt, chấp trước của chúng ta qua một bên. Chúng ta chỉ dùng cái tâm bình thường để mà tìm hiểu đạo, vì Phật dạy tâm bình thường là đạo!

Tu: là tu sửa, hành: là hành vi. Hành còn có ý nghĩa là thực hành, không chỉ nói suông. Vậy tu sửa chỗ nào? Thực hành từ đâu? Hai câu hỏi này mới là gốc rễ. Trước khi muốn tu sửa, chúng ta phải tìm ra căn nguyên, chỗ nào sai và làm sao tu sửa? Cũng như ống nước bị nghẹt, trước hết chúng ta phải tìm ra chỗ nào bị nghẹt. Khi tìm ra rồi, thì chúng ta mới có cách làm cho nó thông. Tu hành cũng vậy. Giờ chúng ta cùng nhau tìm hiểu nguyên do bệnh căn. Trong chúng

ta tuy mang một thân thể, nhưng có nhiều tâm khác nhau. Chúng ta không cần tìm hiểu nhiều tâm khác làm gì cho nhọc. Vì càng tìm hiểu, càng thêm nhiên phân biệt, chấp trước (chấp đúng, chấp sai, chấp không, chấp có). Chúng ta chỉ cần biết trong chúng ta có hai tâm. Tâm thật và tâm giả. Tâm thật là "chơn tâm Phật tánh của chúng ta", còn tâm giả là "tâm chúng ta sống hằng ngày". Chúng ta vô thủy, vô số kiếp, không dùng tâm thật của chúng ta để sống, mà chỉ dùng tâm giả để sống. Vì vậy chúng ta mới bị luân hồi (đầu thai trở lại vô số kiếp). Nếu chúng ta dùng tâm thật, thì chúng ta đã làm Phật lâu rồi, không còn có mặt ở trên trái đất này. Phật thấy chúng sanh đều có chủng tử Phật (nghĩa là hột giống) nên Ngài mới đến đây dẫn dắt, dạy dỗ cho chúng ta tu, để thoát khỏi luân hồi.

Giờ chúng ta đem hai tâm, ví dụ thành hai người, một người là ma, một người là Phật. Sau đó, chúng ta tìm coi ông Phật của chúng ta đang ở đâu? Kính thưa quý bạn, ông Phật của chúng ta đã bị chúng ta bỏ quên nhiều kiếp, nên ông Phật đã bị mê man bất tỉnh rồi. Vì ông Phật trong ta bất tỉnh, nên ma trong người chúng ta mới tự tung tự tác, hoành hành điều khiển. Khiến cho chúng ta bị lặn hụp đau khổ, luân hồi vô số kiếp. Hấn muốn chúng ta càng ngu si càng tốt, để vô số kiếp tình nguyện làm nô lệ cho hấn.

Nay hiểu rõ chân tướng, muốn thoát luân hồi, vãng sanh thành Phật. Chúng ta phải mau mua đánh thức ông Phật (Phật tánh) trong ta tỉnh lại. Không những cứu ông Phật trong ta tỉnh lại, mà chúng ta phải hợp sức trợ lực cho ông Phật của chúng ta, có đủ thần thông đánh đuổi ma (tâm ma) ra khỏi người chúng ta.

Chúng ta hợp sức, trợ lực bằng cách nào? Niệm Phật A Di Đà. Chỉ có câu Phật hiệu A Di Đà mới có đủ thần lực, đánh thức ông Phật và đánh đuổi ma ra khỏi người chúng ta. Việc làm của chúng ta là chuyên tâm niệm Phật. Niệm mỗi ngày, không gián đoạn, không thoái chuyển. Nếu chúng ta bỏ niệm Phật nửa chừng, thì ông Phật trong ta sẽ bị ma đánh gục trở lại, vì ma trong người chúng ta rất mạnh. Cũng như một người bệnh đang bị hấp hối, cần sự cấp cứu. Nhưng chúng ta cấp cứu nửa chừng, rồi bỏ cuộc. Vậy người hấp hối kia làm sao được tỉnh lại? Huống chi, bên cạnh người hấp hối còn có một kẻ thù lớn mạnh, đang hành hạ ngày đêm. Vậy thử hỏi, người hấp hối kia có thảm thương không? Người hấp hối kia là ai? Là ta, là ông Phật của ta. Thật đáng thương cho chúng ta, xưa nay nhận giấc làm cha. Không những bỏ đói chính ta, còn dẫn dắt chúng ta về đánh ông Phật của chúng ta. Vậy thử hỏi chúng ta có ngu si không? Vì thấy chúng sanh ngu si mà Phật thương xót. Cũng như chúng ta

thương xót cho đám đời ở trong thùng phân.

Nay hiểu rõ chân tướng của sự thật, chúng ta phải siêng năng niệm Phật. Đem thần lực của câu A Di Đà, trợ lực cho ông Phật trong ta thức tỉnh phát ra thần lực, đánh đuổi ma ra khỏi người chúng ta, cho trí tuệ của chúng ta được khai mở. Khi trí tuệ chơn tâm khai mở, thì thân và hành vi của chúng ta theo đó mà được thanh tịnh. Giờ chúng ta hiểu rõ, tu là tu sửa cho ông Phật trong ta trở lại nguyên thủy có đủ thần thông. Hành là trì niệm, tinh tấn không thoái chuyển. Luôn luôn trợ lực và bảo vệ cho ông Phật của chúng ta được an toàn, không bị chúng ma hãm hại. Phút lâm chung, ông Phật của chúng ta mới có đủ thần lực, chiêu cảm được chư Phật đến nơi tiếp dẫn sanh về cõi Phật. Đây mới là ý nghĩa của hai chữ tu hành.

Ý nghĩa bí mật của câu A Di Đà

Nam mô A Di Đà Phật:

Nam mô: là quy y, đoạn ác, tu thiện, tu tịnh nghiệp.

A Di Đà: là vô lượng giác, vô thượng, chí cực, đại thừa.

A: là mười phương, ba đời tam thế Phật.

Di: là tất cả chư bồ tát.

Đà: là tám vạn chư kinh giáo của Phật.

Phật vì thương, muốn cứu hết chúng sanh trong sáu ngã mười phương, nên Ngài đã dùng hết thần lực của Ngài tu trong nhiều kiếp, nhiếp thọ vào trong câu Phật hiệu A Di Đà. Câu A Di Đà có rất nhiều ý nghĩa thậm thâm, cao siêu bí mật vô cùng tận. Chúng sanh như chúng ta không thể nào hiểu được hết ý nghĩa cao siêu, dụng ý của Ngài.

Ở đây tôi chỉ hiểu được chút ít, mong được chia sẻ cùng quý bạn.

1. Ngài muốn chúng ta niệm, để đánh thức tâm Phật của chúng ta hòa nhập vào tâm của Phật. Niệm Phật để thần thức thuần thực in sâu. Phút lâm chung, chỉ nhớ Phật A Di Đà để Phật đến nơi tiếp dẫn.
2. Một câu niệm Phật A Di Đà có thể trừ 80 ức nghiệp. Chỉ có câu Phật hiệu A Di Đà mới giúp chúng ta trừ sạch nghiệp tội vô thủy kiếp, đây là phương pháp sám hối hữu hiệu nhất.
3. Câu Phật hiệu A Di Đà làm cho chúng ta khiếp sợ, không đến phá nhiều sự tu hành của chúng ta, giúp cho chúng ta không bị tẩu hỏa nhập ma.
4. Câu Phật hiệu A Di Đà có một thần lực mạnh mẽ vô biên. Khi chúng ta niệm, thần lực của câu A Di Đà vang rộng đến hết cả hư không, tới sáu ngã mười phương, giúp cho chúng sanh nơi nơi thức

tỉnh hồi đầu.

5. Thời nay lẫn lộn chánh tà, khiến chúng ta không đủ trí tuệ phân biệt đâu là ma, đâu là Phật. Duy chỉ có câu Phật hiệu A Di Đà mới triệt để giúp cho chúng ta phân biệt đâu là chánh, đâu là tà.

* Phật nói, Ma Vương có phép lực như Ngài. Ma Vương có thể hóa thành Phật để mê hoặc chúng ta, nhưng Ma Vương không thể giả được câu Phật hiệu A Di Đà. Vì hễ ai niệm câu Phật hiệu A Di Đà thì chúng ma phải tránh xa mấy chục dặm. Lấy từ điểm này, chúng ta dùng trí tuệ mà phân biệt nhìn rõ, nhận diện ai là đệ tử Phật, ai là đệ tử ma. Nếu như có ai tự xưng là đệ tử của Phật mà không niệm Phật, thì đều là đệ tử ma giả dạng. Còn ai tu mà có niệm Phật, thì đều là Phật tử chơn chính.

* Tại sao? Vì chỉ có đệ tửma mới sợ niệm câu Phật hiệu A Di Đà. Nên chúng ta phải luôn luôn đề cao cảnh giác luôn luôn có đủ trí tuệ phân biệt. Đừng uổng công phí cả đời tu tập, để rồi cuối cùng làm đệ tử của ma thì thật là đáng tiếc.

Muốn được nhất tâm không tu xen tạp

Trước kia tôi muốn tu học nhưng bị nhiều ràng buộc trách nhiệm, chưa một lần tụng kinh, chưa một lần tọa thiền, ngày đêm chỉ biết chuyên tâm niệm Phật. Cuộc sống quá bận rộn, không cho phép tôi chọn các môn tu khác.

Trong cái xui có sự may mắn, nhờ tôi không có nhiều thời gian, nếu không tôi sẽ tu học đủ môn, vì tính tôi thích tìm hiểu đủ thứ. Sau khi được nhất tâm, tôi mới ngộ và hiểu thấu câu nói của Ngài Pháp sư Tịnh Không. Ngài nói: "Trong 49 năm thuyết pháp của Phật, lời nói quan trọng nhất đó là: niệm cái gì thì thành cái nấy (mình niệm Phật sẽ thành Phật)" Khi thấu hiểu câu nói này, tôi giật mình, cảm thấy may mắn và thâm cảm ơn cuộc sống bận rộn của tôi.

Qua quá trình tu tập, tôi thấu hiểu chân lý của sự thật. Cũng như vàng, vốn nguyên thủy là chói sáng, nếu chúng ta trộn vàng lẫn với đồng, sẽ làm mất đi bản thể chói sáng của vàng. Niệm Phật cũng vậy, chúng ta niệm Phật là niệm cho ông Phật của chúng ta, không phải niệm cho chư Phật. Nếu chúng ta tu xen tạp, thì đến bao giờ mới được nhất tâm? Cũng như chúng ta niệm Phật, là mong công phu niệm Phật đạt thành một khối, đúc thành một niệm, để thành nhất tâm chỉ còn một niệm. Nếu chúng ta không hiểu, lại đi tụng đủ loại kinh hay tu xen tạp, thì như vậy có khác gì vàng bị trộn với đồng? Thử hỏi đến bao giờ mới tìm được bản thể của vàng? Đến bao giờ mới thấy được chơn tâm Phật tánh của chúng ta?

Cũng như ngài pháp sư Tịnh Không đưa ra một ví dụ: "Nhà của Phật

A Di Đà có nhiều cửa khác nhau. Chúng ta muốn vào thì chỉ đi vào bằng một cửa. Khi vào được một cửa rồi thì các cửa khác đều thông. Nếu chúng ta muốn đi vào một lúc bằng hai ba cửa, thì không có cách chi chúng ta vào được. Cũng như câu ông bà thường nói: "Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh" chúng ta tu hành cũng vậy, chỉ một môn thuần thực viên mãn là sẽ thành Phật." Ngài pháp sư Tịnh Không thuyết trong kinh Vô Lượng Thọ là: "Câu Phật hiệu A Di Đà đã niệm ba đời, 10 phương chư Phật; tụng hết tất cả kinh Đại Thừa của Phật; tu hết môn, tông, phái và kinh Vô Lượng Thọ là kinh Trung Chi Vương, nghĩa là bộ kinh cao siêu nhất của Phật. Tại sao? Vì bộ kinh này đã đúc kết tể cả tinh hoa, cốt tủy cao thâm của hết thầy kinh giáo của Phật."

Tại sao các môn tu khác phải cần niệm Phật, còn môn tu niệm Phật thì không cần tu thêm các môn khác? Vì môn tu niệm Phật là môn tu đệ nhất cao siêu của Phật, là môn tu vượt khỏi không gian và thời gian. Không có môn tu nào có thể so sánh, và danh hiệu A Di Đà là một bằng chứng hùng hồn để cho chúng ta tin.

Trước kia tôi không hiểu, nên niệm danh hiệu A Di Đà ít, niệm danh hiệu Quán Thế Âm thì nhiều. Sau khi hiểu được câu Phật hiệu A Di Đà cao thâm thù thắng, tôi không còn niệm danh hiệu Quán Thế Âm, tôi chỉ niệm Phật hiệu A Di Đà. Tại sao? Vì Quán Thế Âm cũng là Phật, khi chúng ta niệm danh hiệu A Di Đà, là đã niệm hết 10 phương chư Phật và chư Bồ Tát. (nói như vậy không có nghĩa là chúng ta niệm cho chư Phật hay chư Bồ Tát, mà chúng ta niệm chơn Phật trong tâm của chúng ta, nhưng chúng ta có thần lực của mười phương chư Phật và chư Bồ Tát gia trì.)

Ở đây tôi xin phân tích thêm cho quý bạn hiểu, tại sao Phật dạy niệm Phật sẽ thành Phật.

Phật thấy trong mỗi chúng sanh, tuy mang một thân thể, nhưng có nhiều tâm khác nhau, nhưng chung quy chỉ có bốn tâm làm căn bản (nói về chủng tử tâm).

Tâm Phật, tâm người, tâm ma, tâm thú.

Hằng ngày chúng ta niệm tâm gì, thì chúng ta thành tâm ấy.

Niệm đồng nghĩa với chiêm ngưỡng, và quán tưởng.

Niệm từ bi A Di Đà thì thành tâm Phật = sẽ thành Phật.

Niệm lương tâm đạo đức, thì thành tâm người = sẽ thành người.

Niệm thần thông, tham sân, thì thành tâm ma = sẽ thành ma.

Niệm ngu si, thì thành tâm thú = sẽ thành thú.

Phần quan trọng:

Kính thưa quý bạn, ở đây tôi xin nêu ra vài sự xen tạp tinh tế mà

chúng ta đang vướng phải. Nếu chúng ta nhận diện được chúng rõ ràng, thì công phu tu niệm của chúng ta mới được thành tựu viên mãn.

Đa số chúng ta đang còn bị lẫn lộn giữa niệm Phật tu phước và niệm Phật tu vắng sanh.

Niệm Phật tu phước thì xen tạp làm sao cũng được, nhưng tu niệm Phật vắng sanh thì không thể có một chút xen tạp, dù là sự xen tạp của tiếng gõ mõ đánh khánh (nếu đánh khánh dẫn chúng thì không sao) Tại sao? Vì khi gõ mõ đánh khánh làm thân tâm chúng ta bị động. Khi thân tâm bị động, thì câu niệm Phật không được hợp nhất. Nếu không hợp nhất, thì làm sao chúng ta được nhất tâm? (tiếng mõ, tiếng khánh giúp thân tâm thức tỉnh, nhưng nếu dùng không đúng chỗ, thì sẽ làm chướng ngại cho công phu tu tập của chúng ta.)

Khi niệm Phật, chúng ta nên bỏ hết hình thức không cần thiết. Vì còn hình thức là còn xen tạp, còn xen tạp là còn chướng ngại (buông xả hình thức, không phải buông xả cách thức) Tại sao? Vì khi niệm Phật, thân tâm phải hợp nhất, nếu thân tâm bị hình thức dẫn dắt, thì thân tâm làm sao được hợp nhất? Nếu không hợp nhất, thì đến bao giờ chúng ta mới niệm được nhất tâm?

Tôi biết các bạn sẽ hỏi, nếu niệm Phật không được gõ mõ, đánh khánh, vậy tại sao các băng niệm Phật của quý thầy đều có tiếng mõ, tiếng khánh? Kính thưa quý bạn, nhạc niệm Phật khác với trì danh niệm Phật. Tại sao? Vì nhạc niệm Phật phải có tiếng mõ, tiếng khánh, vì nhạc phải có nhịp, đây gọi là nhạc và nhịp hợp nhất. Tóm lại, khi niệm Phật thân tâm phải hợp nhất, uyển chuyển tự nhiên, nhưng dững mãnh như một dòng suối tuôn chảy vào tâm. Lâu ngày, thân tâm sẽ được hợp nhất. Khi thân tâm được hợp nhất, thì chúng ta sẽ được nhất tâm tam muội.

Phản nhắc nhở:

Khi niệm Phật, chúng ta phải quyết tâm thành Phật, nhưng không nên khởi tâm mong cầu được nhất tâm. Tại sao? Vì còn mong cầu là còn chướng ngại. Chúng ta cứ niệm tự nhiên, càng tự nhiên, càng mau được nhất tâm.

Niệm Phật cách nào để được nhất tâm

Niệm Phật có 48 cách niệm. Ở đây, tôi xin chia sẻ với quý bạn về cách niệm Phật của tôi.

Từ khi hiểu được môn tu niệm Phật, vì cuộc sống bộn bề bận rộn, nên mỗi tối không có nhiều thời gian để niệm Phật. Vì vậy mỗi khi lái

xe đi làm, đi về hoặc đi công chuyện, tôi niệm "Nam mô A Di Đà Phật" (niệm ra tiếng). Thậm chí những lúc ăn ngủ, hoặc làm công chuyện, tôi đều niệm Phật (niệm thầm). Khi niệm Phật tôi không lần chuỗi, không đếm số, không câu nệ vào hình thức như: đi đứng hay nằm ngồi (nhưng ở chùa thì khác).

Khi niệm Phật, vọng tưởng kéo đến, tôi cứ mặc kệ để cho nó đến, đến càng nhiều thì càng tốt, vì nếu chúng ta không để chúng tự nhiên đến, thì chúng sẽ không tự nhiên đi. Khi chúng đến, chúng ta thương chúng như con, rồi dùng câu niệm Phật mà độ chúng, nghĩa là cứ tự nhiên niệm. Lâu ngày, vọng tưởng tự nhiên biến mất (biến mất không có nghĩa là diệt sạch, mà là chúng biến mất mỗi khi chúng ta niệm Phật). Duy chỉ có hai điều quan trọng là: khi chúng ta niệm, dùng tánh nghe để nghe câu niệm Phật, rồi đưa câu niệm Phật vào tâm, nhưng phải niệm một cách tự nhiên, nhẹ nhàng uyển chuyển theo hơi thở, như chúng ta đang uống nước, đừng dồn nén lên đầu nhiều. Tóm lại, mỗi người tự tìm cho mình một cách thích hợp, nhẹ nhàng và tự nhiên.

Kính thưa các bạn, tôi đã dùng cách này rất là hữu hiệu, có thể giúp chúng ta dễ định tâm và phát nguyện một cách mãnh liệt. Mỗi khi chúng ta niệm Phật, niệm 6 chữ hay 4 chữ cũng được. Miễn sao niệm tới chữ "Đà Phật". Thì tâm chúng ta nghĩ chữ ta niệm A Di Đà Phật, nhưng trong tâm mỗi câu Đà Phật đều nguyện thành Phật. Như vậy vừa niệm vừa nguyện cùng một lúc, thì tâm chúng ta sẽ được tập trung hơn, không còn bị vọng tưởng phân tâm và cũng là một cách nhắc nhở chúng ta, niệm Phật là để thành Phật. (Khi nghe nhạc niệm Phật chúng ta cũng nguyện như vậy)

Khi mới bắt đầu nguyện, chữ "thành Phật" trong tâm còn rời rạc. Nguyện lâu ngày, trong tâm chỉ còn lại một khối thành Phật. Khi chữ "thành Phật" đã đóng thành một khối, thì dù chúng ta đi đứng hay nằm ngồi, chữ "thành Phật" trong tâm không hề thay đổi.

Ngoài chuyên tâm niệm Phật ra, chúng ta phải biết buông xả. Điều này thì quý bạn đừng lo nhiều, vì khi niệm Phật lâu ngày, quý bạn sẽ tự nhiên buông xả mà chính bản thân không hay biết. Nếu quý bạn muốn niệm Phật mau được nhất tâm, chỉ có vào chùa tu niệm Phật thất (thất là 7, nghĩa là vào chùa tu niệm Phật liên tục 7 ngày) là hữu hiệu nhất. Sau 7 ngày niệm Phật các bạn sẽ thay đổi một cách không ngờ. Qua kinh nghiệm của bản thân tôi hiểu rõ, chỉ cần chúng ta quyết tâm buông xả, nguyện niệm Phật để thành Phật. Trong vòng ba năm, chúng ta sẽ niệm được nhất tâm tam muội. (tâm buông xả, không phải buông xả trách nhiệm)

Cách niệm Phật đối trị vọng tưởng:

Chúng ta niệm vô tư như đứa bé ba tuổi. Miệng niệm liên tục, ta nghe liên tục. Niệm theo lối Kim Cang Trì (niệm ra tiếng) Nghĩa là niệm sáu chữ hay bốn chữ không sao. Điều quan trọng là niệm mỗi chữ liên tục nhau không gián đoạn, như bức tường thành chặn đứng vọng tưởng xen vào (uẩn chuyển theo hơi thở) Miệng ta niệm liên tục, tai nghe liên tục, thì vọng tưởng không có cơ hội xen vào. Vọng tưởng càng nhiều, ta niệm càng lớn. Khi vọng tưởng bớt dần thì ta niệm thâm, khi vọng tưởng kéo đến thì ta niệm lớn (đây là cách đưa vọng tưởng vào Niết bàn, không phải chống lại vọng tưởng) Nếu chúng ta khởi tâm chống lại, vô tình sẽ bị rơi vào phân biệt chấp trước, còn chấp trước thì còn chướng ngại. Tóm lại, khi niệm Phật thân tâm chúng ta phải uẩn chuyển nhẹ nhàng như dòng nước chảy. Có như vậy thì câu niệm Phật mới được thâm nhập vào tâm (khi bắt đầu tập niệm, xin các bạn đừng lo về vấn đề đưa tiếng niệm vào tâm, niệm tự nhiên là đủ rồi).

Niệm Phật khi đi kinh hành

Chúng ta phải niệm từ từ theo bước chân (niệm ra tiếng, niệm thâm hoặc nghe theo nhạc niệm Phật) Mỗi bước đi phải chắc, thân phải thẳng, tâm phải nguyện: ta là Phật sẽ thành. Trong lúc đi kinh hành, chúng ta luôn quán tưởng: mỗi bước chân ta đi là cứu độ chúng sanh, mỗi bước chân ta tới là cứu chúng sanh thoát khỏi lầm than. Chúng ta cứ nguyện như vậy lâu ngày, tâm chúng ta sẽ từ bi như tâm Phật. Rồi đến một ngày, tâm chúng ta và tâm của Phật được hòa nhập hợp nhất. Lúc đó, chúng ta sẽ nhập vào cảnh giới nhất tâm tam muội. Muốn vào được cảnh giới tam muội, thì tâm chúng ta phải đồng nguyện đồng từ bi như Phật.

Phản lưu ý:

Khi niệm Phật, chúng ta đừng câu nệ về vấn đề nhắm mắt hay mở mắt. Chúng ta phải biết uẩn chuyển theo thân thể và sức khỏe của mình (nghĩa là khỏe thì mở mắt he hé, mệt thì nhắm mắt) Niệm Phật là tâm ta niệm, không phải mắt và thân ta niệm. Tâm là chính, thân chỉ là phụ trợ lực cho tâm mà thôi. Điều quan trọng là khi niệm Phật, tâm chúng ta luôn luôn thức tỉnh để giữ câu niệm Phật. Nếu chúng ta câu nệ vào hình thức quá nhiều, vô tình sẽ sanh ra phân biệt chấp trước. Còn phân biệt thì còn chướng ngại, còn chướng ngại thì không đạt đến an lạc tự tại. Tóm lại, chúng ta càng buông xả thì càng tự tại.

Phát tâm Bồ đề

Trước kia không hiểu nên mỗi đêm tôi niệm Phật cầu xin cho cha mẹ. Sau khi biết môn tu tịnh độ, tôi niệm Phật đại thừa. Tôi học kinh điển hiểu rõ: niệm Phật phải phát tâm bồ đề nguyện. Tuy tôi tin kinh và tin Phật nhưng tôi lại không tin chính bản thân, tôi lúc nào cũng nghĩ: tội chướng của tôi quá nặng, đường tu kiếp này không được toại nguyện, thì nào dám phát nguyện niệm Phật để thành Phật? Tôi chỉ mong sao niệm Phật ngày đêm, cầu xin cho cha mẹ mau được siêu thoát và làm mọi công đức, để gieo nhân cho kiếp sau được trọn đường tu.

May thay duyên phần đã đến, tôi may mắn được người bạn cho tôi một cuốn sách "Niệm Phật Lưu Xá Lợi" của bác cư sĩ Tịnh Hải. Mở cuốn sách ra, tôi xem các hình màu xá lợi, lòng tôi sung sướng lạ thường. Tôi vội đọc câu chuyện của một bác cư sĩ tại gia. Bác niệm Phật ở nhà, không tới chùa tụng kinh, cũng không tọa thiền, mà bác cũng được vãng sanh và lưu nhiều xá lợi. Tôi hạnh phúc bật khóc và cảm xúc vô bờ bến. Tôi bật khóc là vì tôi có thể tu và vãng sanh ngay trong một kiếp.

Sau khi đọc xong cuốn sách, tôi phát nguyện niệm Phật để thành Phật. Tôi buông xả hết trần duyên, quyết tâm tu niệm một lòng tinh tấn. Sau đó vài tuần, tôi được nhất tâm. Nếu như tôi không quyết tâm phát nguyện một cách thành khẩn, triệt để tu hành, thì tôi khó được nhất tâm. Qua quá trình bản thân, tôi mới hiểu sự tín nguyện và quyết tâm rất là quan trọng.

Phật dạy chúng ta: muốn được vãng sanh thì phải có đầy đủ: tín, nguyện, trì danh (hạnh).

Tín là tin sâu, không một chút hoài nghi (tin Phật và tin bản thân ta). Nguyện là nguyện niệm Phật để thành Phật (nguyện với tâm Phật của chúng ta, không phải nguyện với chư Phật).

Trì danh là niệm danh hiệu A Di Đà không thối chuyển.

Những dấu hiệu trước khi được nhất tâm

Mỗi ngày trước khi tôi được nhất tâm, cả ngày hôm đó, tim tôi nóng hổi, đầu tôi cứng như một khối đá đặc. Tôi không thể bỏ được một câu niệm Phật nào vào đầu cả. Hôm đó, tôi niệm Phật với các con tôi, tôi niệm ra tiếng thì không sao, nhưng niệm thầm trong đầu thì không được. Hôm đó, lòng ngực của tôi nóng hổi, cứ chảy mồ hôi hoai, dù thời tiết ngày hôm đó không có nóng. Tôi suy nghĩ rồi buồn, và cứ tự hỏi tại sao? Bao nhiêu năm niệm Phật, tôi chưa bao giờ gặp phải tình trạng như thế này. Tôi giận quá, dùng hai tay đập vào đầu, mong cho cái đầu của tôi tỉnh lại, nhưng cũng không sao niệm được.

Những dấu hiệu khi được nhất tâm

Cả đêm hôm đó, vì buồn cho cái đầu của tôi, nên ngủ không được ngon. Sáng hôm sau, vừa thức dậy, tôi vội thử dùng đầu để niệm. Tôi mới khởi niệm thôi, bỗng nhiên tôi nghe cả trời niệm Phật. Lúc đó, tôi lại tưởng con tôi hay hàng xóm mở nhạc niệm Phật. Trong nhà tôi, thì chắc chắn không có loại nhạc niệm bốn chữ này, còn hàng xóm, toàn là người Mỹ thì mở nhạc niệm Phật Việt Nam làm gì? Lúc đó, cảm giác của tôi cho biết, đây không phải là nhạc niệm Phật bình thường, mà là tiếng niệm của chư Phật. Tôi vừa lắng nghe vừa mừng trong bụng, tôi nghĩ thầm không lẽ tôi may mắn, có duyên, nên nghe được chư Phật đang niệm Phật ở trên trời? Tiếng niệm Phật làm lòng tôi thanh thản, tự tại và an lạc. Tôi cứ nằm im lắng nghe, rồi tự sung sướng mỉm cười mãi. Bỗng nhiên tôi khựng lại và nghĩ: "Không được, tôi không được tham nghe coi chừng bị ma mê hoặc." Tôi vội ngồi dậy chấp tay sám hối.

Sau khi sám hối xong, tôi tự nói với mình phải siêng năng niệm Phật, không được tham thần thông, không được mong cầu, vì đây là điều cấm kị cho người tu. Rồi tôi lại khởi niệm Phật, để quên đi chuyện hồi nãy. Bỗng nhiên, tôi lại nghe cả trời niệm Phật. Tôi đi vòng hết trong nhà, ngoài sân, hàng xóm, ngoài đường, đi đâu tôi cũng nghe. Sau đó, tôi nhớ lại lời các thầy thường nói: "Ma vương có thể biến thành Phật để mê hoặc chúng ta, nhưng không thể nào giả được câu Phật hiệu A Di Đà. Vì câu Phật hiệu sẽ làm cho chúng ta tránh xa mấy chục dặm."

Nghĩ đến đây tôi an tâm. Sau đó tôi nghĩ: "Không lẽ tôi đã niệm được tới nhất tâm?" Tôi bắt đầu thử. Tôi không thèm nghe, thì nhạc niệm Phật dừng; tôi khởi niệm, thì nhạc niệm Phật trở lên. Tôi cứ thử cả ngày như vậy. Thật đúng với câu: nhất tâm chỉ còn một niệm. Trước đó, tôi cứ thắc mắc tại sao có thể niệm đến nhất tâm chỉ còn một niệm? Và một niệm đó ra làm sao? Rồi tại sao lại: niệm mà như không niệm, không niệm mà niệm? Sau đó tôi mới hiểu. Thì ra, khi chúng ta khởi một niệm, thì như chúng ta nhấn một cái nút, rồi cái máy trong đầu chúng ta, tự động niệm mãi cho chúng ta nghe, đến khi nào, chúng ta không muốn nghe nữa thì nó mới ngưng. Còn niệm mà như không niệm, không niệm mà niệm: nghĩa là chúng ta không còn dùng sức của chúng ta để niệm như trước, mà cái máy tự động trong đầu, đã niệm thế cho chúng ta. Việc làm của chúng ta là giữ tánh nghe, để nghe câu niệm Phật. Lúc đó tôi hiểu rõ, tôi đã niệm được tới nhất tâm, nhưng tôi vẫn không dám tin tôi có thể

chứng được.

Có một điều tôi thắc mắc: tại sao bao nhiêu năm, tôi niệm Phật sáu chữ, sao bây giờ trong đầu tôi, chỉ có nhạc niệm bốn chữ? Vả lại, dù tôi có máy mắn được nhất tâm đi nữa, thì chỉ nghe được tiếng niệm của tôi, tại sao đây này, tôi nghe được nhiều người niệm và có giọng nam lẫn nữ, y như tôi đang ở trong Phật thất? Và điệu nhạc mà tôi chưa hề nghe qua. Tôi cứ thắc mắc mãi.

Còn một điều kỳ lạ nữa, là tiếng nhạc niệm trong đầu của tôi, tự động lên xuống, lớn nhỏ tùy theo tiếng động ồn ào ở bên ngoài. Nghĩa là, hễ tiếng động ở ngoài ồn bao nhiêu, thì tiếng niệm Phật trong đầu càng lớn hơn bấy nhiêu. Tôi thích nhất là khi lái xe ở ngoài đường, xe cộ ồn ào, tiếng nhạc niệm Phật càng lớn. Tôi cảm tưởng như cả trời chư Phật đang hộ niệm. Vừa chạy xe vừa nhìn trời xanh biếc, thêm vào điệu nhạc niệm âm thanh huyền diệu, khiến tôi cảm thấy thoát tục, tự tại và an lạc. Ngôn ngữ không đủ để giải thích, chỉ có ai tu nấy hiểu mà thôi. Cũng như uống nước nóng hay lạnh, chỉ riêng mình hiểu. Chỉ có một câu để giải thích là: Phật pháp cao siêu không thể nghĩ bàn. (nghĩ: là không thể nghĩ tới, bàn: là không thể luận bàn được.)

Biến chuyển sau khi được nhất tâm

Sau khi được nhất tâm, những giấc mơ của tôi hoàn toàn khác hẳn xưa kia. Trước kia nằm mơ, tâm của tôi bị vọng tưởng dẫn dắt. Sau khi được nhất tâm, tâm của tôi không chế vọng tưởng. Trong giấc mơ, tôi hiểu rõ tôi là ai. Thậm chí trong giấc mơ, tôi có thể niệm Phật một cách tự tại. Mỗi một giấc mơ rõ ràng như ban ngày và mỗi một giấc mơ đều có sự kỳ diệu. Giấc mơ có thể cho tôi biết sự tu hành đã tới cảnh giới nào. Sau khi nhất tâm khoảng hơn một tháng, trải qua mấy giấc mơ kỳ diệu, bỗng một ngày, trí tuệ của tôi bừng sáng, tôi thấy rõ hết pháp của thế gian (tâm tôi thấy, không phải mắt tôi thấy). Học kinh sách, tôi biết thế gian là giả tạm. Hiểu thì hiểu vậy, nhưng xưa kia, tôi không thấy chân tướng nên tôi không biết sợ. Giờ chân tướng sự thật đã hiển bày trước mắt, những thứ mà trước kia tôi cho là trân quý nguy nga, mỹ lệ tình nồng bây giờ hoàn toàn khác hẳn. Trong mắt tôi, tất cả chỉ là một đồng rác vụn, không hơn không kém.

Quá xúc động nên tôi bật khóc, thương cho thân tôi lâu nay sống mà như chết, có mắt mà như mù, lặn hụp bao nhiêu kiếp, mãi đến bây giờ mới thấy được bờ giác. Tôi khóc cho tôi và cho đấng Từ Phụ, Ngài đã hy sinh bao nhiêu kiếp để độ chúng sanh. Ngài thương chúng sanh vô bờ bến. Ngài tìm ra môn tu niệm Phật cao siêu nhất

để độ chúng sanh. Vậy mà thương cho chúng sanh còn mãi nghi ngờ, để rồi đắm chìm trong biển khổ, không biết đâu là bờ giác. Khiến cho đáng Từ Phụ, chư Phật và chư Bồ Tát phải bồn ba đây đó, không thể nhập Niết bàn.

Sám hối

Nay con xin sám hối dập đầu,
Mong Từ Phụ niệm tình tha thứ.
Con si mê bao kiếp tâm ma,
Thế gian khổ tưởng là vĩnh cửu.
Thân giả tạm, tưởng hán là ta
Uổng bao kiếp làm thân nô lệ.
Thức tỉnh, giờ hồi hận vạn thiên
Con bật khóc, cảm thương Từ Phụ.
Vì chúng sanh chẳng nhập Niết bàn.
Con xin thề: đoạn bỏ cuồng si
Nối hạnh Cha Từ Phụ, độ tha,
Con nguyện độ muôn tăng kỳ kiếp!

Giải tỏa ba nghi vấn

Sau khi được nhất tâm, tôi có ba điều nghi vấn. Tôi ngẫm nghĩ hết mấy tháng, cuối cùng mới lãnh ngộ được chân lý của sự thật. Ở đây tôi xin được chia sẻ cùng quý bạn.

1. Tại sao trước một ngày, đầu tôi cứng như một khối đá đặc?
Là vì câu niệm Phật lâu năm đã ăn sâu vào đầu, đóng thành một khối, đang đúc thành một niệm. Nên ngày hôm đó tôi không thể niệm thầm. Một niệm này quá lớn, lớn đến mức độ vượt khỏi không gian và thời gian. Đầu của chúng ta, không thể nào chứa nổi một niệm siêu việt này. Vì vậy mà niệm này phải thoát ra ngoài, khi thoát ra ngoài, thì lan rộng khắp không gian. Vì vậy lúc đó tôi tưởng là tôi nghe cả trời niệm Phật. Sau này tôi mới hiểu, tiếng nhạc niệm Phật đó từ trong tâm của tôi phát ra, không phải ở ngoài như trước kia tôi tưởng.

2. Tại sao cả ngày tâm tôi nóng hổi?

Cũng như câu nói của ngài Hoà thượng Thích Đức Niệm. Ngài nói: "Muốn nấu nước, thì phải canh củi, lửa, liên tục đầy đủ, thì nước mới sôi." Ý ngài muốn nói: chúng ta niệm Phật cũng vậy. Muốn niệm nhất tâm, thì chúng ta phải niệm tinh tấn, đều đặn mỗi ngày, không được gián đoạn. Cũng như chúng ta nấu nước, củi lửa không đầy đủ, tắt nửa chừng, như vậy đến bao giờ nước mới được sôi? Sau khi được nhất tâm, tôi mới thấy câu nói của ngài bao hàm một ý nghĩa rất sâu. Nhờ tôi niệm Phật nhiều năm không gián đoạn, nên

đã nhiếp thọ được thần lực của chư Phật gia trì. Vì vậy, tâm Phật của tôi mới có đầy đủ thần lực đánh tan, đốt sạch tâm ma vọng tưởng. Sức mạnh của thần lực phá tan tâm tối. Để chơn tâm Phật tánh của tôi được hiển hiện, hòa nhập vào tâm thức, để thoát ra ngoài, chuyển thành một niệm âm ba huyền diệu.

3. Tại sao bao nhiêu năm tôi niệm Phật sau chữ, nhạc niệm Phật trong nhà cũng chỉ có sáu chữ. Nhưng khi được nhất tâm, trong đầu chỉ có nhạc niệm bốn chữ lại có giọng nam, nữ niệm chung?

Chuyện là như vậy, trước một đêm, đầu và tâm tôi bị khác thường. Đêm đó, tôi coi bộ Kinh Vô Lượng Thọ, do ngài pháp sư Tịnh Không thuyết giảng. Tới cuối cuộn băng, có một khúc nhạc niệm bốn chữ. Tôi nghe thấy hay nên tôi niệm theo. Không ngờ những niệm mà tôi niệm theo đó, lại là những niệm cuối cùng để được nhất tâm. Cũng như ly nước tới lúc đã đầy, chỉ cần bỏ thêm vài giọt thì nước sẽ bị tràn ra. Không ngờ những niệm cuối cùng này rất là quan trọng, nó có thể chuyển hóa hết tất cả những niệm bao nhiêu năm của tôi. Thật là hy hữu không thể nghĩ bàn.

Sau khi được nhất tâm, nhận thức được mấy niệm cuối cùng của tôi, đã chuyển hoá toàn bộ những câu niệm Phật lâu năm của tôi, làm cho tôi kinh hoàng sợ hãi. Tôi hiểu càng sâu sắc những lời Phật dạy trong kinh, Phật nói: "Nếu thần thức con người, trước khi chết nghĩ ác, thì đoạ vào đường ác, nghĩ lành thì được sanh vào cõi lành. Tùy theo thần thức, nghiệp lực dẫn dắt mà luân hồi." Giờ tôi mới hiểu rõ lời Phật dạy là vạn lần chân thật.

Cảnh giới nội tâm

Kính thưa quý bạn! ở đây, tôi xin chia sẻ vài điều biến chuyển cảnh giới nội tâm và tôi đã trải qua, để quý bạn tìm hiểu thêm. Vì những điều này rất là quan trọng cho việc tu hành của chúng ta. Nếu hiểu rõ, chúng ta sẽ không bị thối chuyển. Nói về cảnh giới nội tâm thì là đa dạng, vì mỗi người đều mang cái nghiệp nặng nhẹ và có tâm ma khác nhau.

Ở đây tôi chỉ nói lên vài điều căn bản. Chỉ cần nắm được căn bản, chúng ta sẽ có cách điều ngự nội tâm và đối phó với tâm ma của chúng ta.

Như phần đầu trong bài Tu Hành tôi có nói đến. Nếu muốn cứu ông Phật trong ta trở lại nguyên thủy có đủ thần thông, thì chúng ta phải hợp sức trợ lực. Ngoài chuyên tâm niệm Phật, chúng ta cần phải có đầy đủ nghị lực, để đối phó với tâm ma của chúng ta.

Sau đây là những biến chuyển căn bản mà chúng ta sẽ phải gặp.

Lúc bắt đầu niệm Phật, ta cảm thấy thân tâm yên ổn thoải mái. Niệm một thời gian (ngắn hay dài còn tùy theo nghiệp và tâm ma của mỗi người) thì chúng ta sẽ nằm mơ thấy ma hoặc thú dữ rượt đòi giết chúng ta. Nếu không hiểu, chúng ta sẽ hiểu lầm cho là vì niệm Phật mới nằm mơ gặp ác mộng (sự hiểu lầm này đã xảy ra trong gia đình, con cái và bạn bè của tôi).

Kính thưa quý bạn, không phải vậy đâu, mà là công phu tu niệm của chúng ta đã có hiệu quả. Tại sao? Vì ông Phật trong ta đã thức tỉnh. Nên tâm ma, tâm thú trong ta hoảng sợ. Chúng bắt đầu hợp sức để đánh ông Phật trong ta (nghĩa là đánh chúng ta.) Trong thời gian này rất là quan trọng, là thời gian thắng hay bại. Nếu chúng ta thối chuyển bỏ niệm Phật, là chúng ta đã chịu thua tâm ma của chúng ta và cam tâm tình nguyện để tâm ma hành hạ khổ sở luân hồi tiếp tục.

Muốn thắng được tâm ma, chúng ta phải quyết tâm dũng mãnh niệm Phật tinh tấn hơn, để ông Phật trong ta có đủ thần lực của chư Phật gia trì. Lâu ngày, ông Phật trong ta sẽ đánh đuổi được ma ra khỏi người chúng ta, nên sự quyết tâm rất là quan trọng.

Vì thấy rõ điều quan trọng này, mà đáng Từ Phụ khuyên dạy chúng ta, khi tu niệm Phật phải có đầy đủ Tín, Nguyện, Trì Danh. Nếu thiếu một trong ba điều này, chúng ta sẽ bị thất bại vì ma trong người chúng ta rất mạnh.

Sau khi vượt qua những giai đoạn đánh đuổi được tâm ma, chúng ta sẽ bước vào giai đoạn nhất tâm. Sau khi nhất tâm, chúng ta sẽ thấy được cảnh giới nội tâm hoặc cảnh giới bên ngoài. Cảnh giới nội tâm là những gì khi chúng ta ngủ mới thấy. Còn cảnh giới bên ngoài là khi chúng ta đang thức mà thấy.

Khi thấy cảnh giới nội tâm, giấc mơ của chúng ta sẽ hoàn toàn khác hẳn với những giấc mơ bình thường trước kia. Tại sao? Vì giấc mơ của nội tâm rõ ràng y như thật và mỗi giấc mơ đều có sự kỳ diệu.

Chữ kỳ diệu bao gồm nhiều ý nghĩa, như là đẹp, kỳ lạ, thần kỳ, v.v... Tóm lại khó có thể giải thích bằng lời để cho quý bạn hiểu hoặc tin, vì cảnh giới đó không có ở thế gian chúng ta, chỉ có người nào tu mới hiểu được thôi.

Ở đây, tôi xin nêu ra vài điều mà tôi đã thấy (chỉ nói về cảnh giới) để quý bạn có thể hình dung, còn tin hay không là tùy quý bạn. Trong giấc mơ tôi thường thấy đủ cảnh đẹp, danh lam thắng cảnh. Tất cả đều to lớn, sông núi xanh tươi, mát rượi thoải mái. Mặt nước yên tĩnh, lấp lánh, trong suốt thấy tận đáy. Ánh nắng vàng nhu nhuyến nhẹ nhàng an lạc thân tâm. Cả bầu trời đều là cầu vồng ngũ sắc,

mưa ngũ sắc. Tượng rồng mỗi con đều làm bằng ngọc báu đủ màu khác nhau. Tượng nào cũng to lớn cả một góc trời. Bướm đủ màu to lớn bằng cái bàn. Chuối và chuông đều to lớn. Tóm lại rất nhiều, mỗi vật, mỗi động vật đều to lớn lạ thường.

Trước kia tôi thường mơ ước được đi coi danh lam thắng cảnh của thế gian. Nhưng từ khi có cảnh giới nội tâm, tôi không còn muốn đi đâu nữa, vì trên thế gian này không có cảnh nào đẹp bằng cảnh giới của nội tâm. Nhưng không phải vì vậy mà chúng ta tham đắm. Cảnh giới nội tâm tuy có, nhưng chúng ta không nên chấp có hoặc không. Vì cảnh giới nội tâm vốn có cũng vốn không.

Có: là nói trên công phu tu tập đã có sự chứng đắc, nên chúng ta mới thấy được cảnh giới nội tâm, nghĩa là chúng ta đã chứng ngộ được một phần của chân như.

Không: là nói trên cảnh của nội tâm. Cảnh tuy có, nhưng không tồn tại, vì khi chúng ta thức giấc thì cảnh đó cũng tan. Tóm lại chúng ta hãy để tự nhiên, không nên phân biệt. Cứ coi như chúng ta đang trên đường đi tìm về cõi Phật, dọc đường thấy được nhiều cảnh đẹp. Mỗi một đoạn đường chúng ta đi qua, sẽ thấy nhiều cảnh lạ khác nhau. Vừa đi vừa ngắm không sao, nhưng đừng để cảnh làm mê hoặc. Nếu bị mê hoặc, thì đường tu sẽ lạc vào ma đạo. Chúng ta cứ một lòng tiến bước đi nhanh về nhà để gặp Phật A Di Đà. Khi đến được cõi Phật rồi, thì có thiếu gì cảnh đẹp bảy báu trang nghiêm, để cho chúng ta vui chơi, thường thức hưởng lạc vĩnh cửu.

Kính thưa quý bạn, có một chuyện này rất là quan trọng, tôi kể ra đây mong là câu chuyện này có thể giúp ích phần nào cho sự tu tập của chúng ta.

Một đêm tôi nằm mơ, tuy nói là mơ nhưng không phải, vì sau khi thức dậy, hồn của tôi còn hồi hộp tới gần một tuần mới được định tâm. Trong giấc mơ, tôi bước vào một căn phòng có tấm gương lớn. Tôi nhìn vào gương không thấy tôi. Chưa kịp hốt hoảng thì hồn tôi xuất ra bay xuyên qua nóc nhà, qua xóm, qua phố, bay vào hư không. Tôi hốt hoảng hoang mang lo sợ đủ thứ. Tôi sợ lỡ có ai vào phòng đó đem thân xác tôi đi. Phần lại sợ bị chúng ma hãm hại. Hồn tôi chơi với giữa hư không, thật là sợ hãi vô cùng. Sau đó tôi dùng hết sức để niệm Phật, niệm được một hồi, thì hồn tôi đứng lại giữa hư không. Rồi tự nhiên tôi thức dậy, thấy miệng tôi đang còn niệm Phật. Trong lúc xuất hồn, tôi thấu hiểu được nhiều điều. Trước kia tôi không hiểu tại sao quý ngài sư tổ bên thiên tông, cuối cùng đều khuyên đệ tử chúng sanh nên tu niệm Phật. Sau lần đó tôi mới hiểu, vì cảm giác xuất hồn thật là sợ hãi. Hồn rất nhẹ, bay rất nhanh,

dù một người có định lực cao cũng không thể khống chế, chưa nói là lỡ gặp chướng duyên.

Cảm giác của tôi lúc đó, như bị rơi vào cơn xoáy giữa hư không. Không điểm tựa, không phương hướng, hoang mang sợ hãi. Sau khi niệm Phật, tâm tôi tự nhiên an ổn, cảm giác an toàn, như người sắp chết đuối gặp được cái phao. Cảm giác đó khó có thể giải thích bằng lời.

Qua lần đó, tôi hiểu thêm một điều quan trọng nữa đó là: nếu chúng ta hằng ngày, niệm Phật được ăn sâu vào tâm thức. Dù phút lâm chung nghiệp nặng còn nhiều, không may gặp chướng duyên, làm thể xác bị đau đớn sanh tâm thù hận, quên đi niệm Phật, không được Phật đến tiếp dẫn ngay lúc đó. Nhưng sau khi chết, hồn chúng ta dù có bị lưu lạc tứ phương hay bị chúng ma níu kéo. Trong lúc sợ hãi, tự nhiên chúng ta sẽ nhớ câu niệm Phật. Chỉ cần niệm Phật thì dù chúng ta đang ở địa ngục, chư Phật cũng đến nơi tiếp dẫn. Nếu hằng ngày chúng ta không lo tu niệm Phật để ăn sâu vào tâm thức, khi bị nghiệp lực dẫn dắt sợ hãi hoang mang, chúng ta không dễ gì giữ được chánh niệm để niệm Phật.

Biến chuyển thân tâm

Khi bắt đầu niệm Phật, thân tâm chúng ta yên tĩnh. Niệm một thời gian, thì thân tâm hồi hộp khó chịu khi thấy những cảnh đau lòng hai coi những phim sợ hãi. Lâu ngày, chúng ta không còn muốn coi những phim sợ hãi nữa. Tại sao? Vì ông Phật trong ta đã thức tỉnh. Nên thân, tâm, hành vi của chúng ta cũng bắt đầu thanh tịnh, từ bi, trí tuệ khai mở, buông xả tham đắm theo thời gian, mà chính bản thân chúng ta không hay biết. Đây là sự nhiệm mầu, thần diệu của câu A Di Đà. Sau khi qua giai đoạn hồi hộp, chúng ta sẽ bước vào giai đoạn nhất tâm. Sau nhất tâm, chúng ta sẽ bước vào giai đoạn định, khi tâm đã định dù đi đứng hay nằm ngồi đều an vui tự tại. Đặc biệt là những lúc tĩnh tọa niệm Phật. Chúng ta sẽ quên hết thân tâm, cảnh vật, quên cả thời gian và không gian. Chỉ còn lại mỗi câu Phật hiệu A Di Đà là hiện hữu.

Phản lưu ý:

Sau khi được nhất tâm, chúng ta chỉ dùng tâm để nghe tiếng nhạc niệm, không nên dùng đầu để nghe. Nghĩa là dùng tánh nghe để nghe tiếng nhạc niệm từ tâm phát ra, không phải dùng tánh nghe để nghe tiếng nhạc niệm trong đầu. Nếu chúng ta không hiểu, dùng đầu để nghe, lâu ngày chúng ta sẽ bị nhức đầu và khó chịu. Tại sao? Vì niệm này quá lớn, lớn đến mức độ vượt khỏi không gian và thời gian,

nên đầu của chúng ta không thể chứa nổi, chỉ có tâm Phật của chúng ta mới chịu nổi một niệm siêu việt này. Và niệm này không phải chỉ thoát ra một lần rồi hết, mà nó có sự liên tục như một dòng suối tuôn chảy trong tâm không cùng tận, sẽ theo chúng ta cho tới ngày vãng sanh (nếu chúng ta không thoái chuyển).

Kinh Nghiệm Niệm Phật và Những Chuyện Luân Hồi

Cư sĩ Diệu Âm (Diệu Ngộ) biên soạn

- II -

Đánh đuổi tâm ma

Kính thưa quý bạn, nói về tâm ma, tâm thú, thì trong mỗi chúng ta đều có vô số tâm ma, tâm thú khác nhau. Có người tâm ma mạnh, có người tâm ma yếu, nhưng dù có tâm ma mạnh hay yếu cũng không quan trọng. Điều quan trọng là ý chí và tâm Phật của chúng ta có đủ mạnh để đánh đuổi được tánh ma, tâm thú ra khỏi người chúng ta hay không?

Ở đây, tôi xin kể cho quý bạn nghe một câu chuyện mà tôi đã trải qua khi đánh đuổi tâm ma, tâm thú để quý bạn hiểu thêm tâm ma, tâm thú trong ta như thế nào. Chỉ cần hiểu rõ, chúng ta sẽ không sợ khi phải đối diện với chúng. Tuy mỗi người đều có tâm ma, tâm thú khác nhau. Nhưng các đánh đuổi tâm ma, tâm thú trong ta thì chỉ có một. Đó là ý chí dũng mãnh và quyết tâm niệm Phật không thoái chuyển (chỉ có câu Phật hiệu A Di Đà mới đánh đuổi được hết tâm ma, tâm thú trong ta).

Có một đêm tôi nằm mơ (giác mơ của nội tâm), tôi đi vào một khu rừng có nhiều cây cối âm u rất lớn. Trong tâm tôi cho biết ở đây có nhiều rắn độc. Ý nghĩ trong tâm chưa kịp dứt, thì tự nhiên có 3 con rắn độc rất lớn nhào tới, chúng muốn giết hại tôi. Lúc đó, trong tay tôi tự nhiên có một sợi dây thừng rất lớn, trong tâm tôi cho biết, chỉ có sợi dây thừng này mới đối phó được với chúng. Tôi dùng dây quất chúng túi bụi, vừa đánh trong tâm tôi vừa nghĩ, tôi phải tiêu diệt chúng. Nếu không, chúng sẽ hại tôi và hại vô số người.

Đánh nhau một hồi, chúng sợ bỏ chạy, tôi rượt theo đến hang của chúng. Hang của chúng rất lớn ở trong một hang núi. Tôi đứng núp một bên để rình. Trong hang âm u có một ngọn đèn lập loè. Khi chúng bò vào trong chúng liền biến thành người. Chúng kẻ tai to nhỏ như bày mưu để đối phó với tôi. Tôi đứng ở ngoài, vừa sợ vừa

quyết tâm phải tiêu diệt chúng, nên tôi canh ở ngoài chờ chúng bò ra. Một lát sau, chúng biến thành rắn bò ra ngoài. Chúng vừa ló đầu, tôi dùng dây thừng quất chúng tới tấp. Dây thừng quất tới đâu, chúng đứt ra từng khúc tới đó. Nhưng chúng rất mạnh và có phép thuật, nên dù bị đứt khúc, chúng tự nối và trở lại nguyên hình. Tôi càng đánh càng sợ hãi, nhưng ý chí của tôi lúc đó nói không được thua, nhất định phải thắng nếu thắng không được, thì bắt quá ôm nhau chết chung. Ý nghĩ trong tôi chưa kịp dứt, thì bỗng nhiên sợi dây thừng trên tay tôi biến thành con rắn. Tôi hốt hoảng vứt con rắn xuống đất và trong tâm tôi lúc đó nói với chúng: Dù không có dây thừng, tao vẫn chết sống với tụi bây. Không ngờ con rắn tôi vừa vứt xuống đất, nó lẩn tới, quấn 3 con rắn kia rồi chết chung, chúng từ từ tan rã. Tự nhiên có một dòng nước trong mát từ đâu chảy đến làm tiêu tan hết những chất dơ bẩn, tanh hôi, cây cối cỏ hoa cũng bắt đầu từ từ mọc lên xanh tươi hết cả khu rừng. Tâm tôi cũng từ từ mát rượi, nhẹ nhàng và thoải mái.

Lúc đó, tôi mừng đã thoát được một cơn sống chết, nhưng tôi buồn và hối hận vì đã hiểu lầm sợi dây thừng, tôi cứ tưởng nó biến thành rắn để hại tôi. Không ngờ nó vì tôi mà liều mạng chết chung với 3 con rắn kia. Trong lúc thương tiếc, bỗng nhiên có một giọng nói đàn bà nhẹ nhàng thoảng qua tai "con đã thắng rồi, con đã thắng rồi." Tôi giật mình thức dậy, tim tôi vẫn còn hồi hộp và suy nghĩ câu chuyện đó mãi. Qua mấy ngày sau thì tôi được nhất tâm. Sau khi được nhất tâm, tôi mới hiểu được chân tướng của giấc mơ đó. Thì ra 3 con rắn độc kia là 3 tâm độc tham, sân, si của tôi (trong mỗi chúng ta, ai cũng đều có 3 tâm độc này, vì vậy mà chúng ta mới bị chúng hành hạ đau khổ luân hồi vô số kiếp). Còn sợi dây thừng trong tay tôi chính là tôi. Vì vậy trong lúc tôi nghĩ đến là sẽ ôm chúng chết chung, thì sợi dây liền biến thành con rắn lẩn tới ôm chúng chết chung. Còn khu rừng trước đó âm u, sau khi tiêu diệt 3 con rắn độc, thì khu rừng trở lại sáng sủa, xanh tươi mát rượi. Khu rừng là biểu tượng cho tâm thanh tịnh của chúng ta (nghĩa là tâm Phật). Tâm Phật của chúng ta lúc nào cũng trong sáng thanh tịnh, chẳng qua 3 tâm độc trong chúng ta quá mạnh, nên đã chôn vùi tâm Phật của chúng ta. Khiến chúng ta bị lặn hụp luân hồi vô số kiếp. Nhờ tôi niệm Phật nhiều năm không gián đoạn nên tâm Phật của tôi mới có đầy đủ thần lực và ý chí dũng mãnh để tiêu diệt 3 tâm độc: tham, sân, si của tôi, để tôi được nhất tâm (nhất tâm nghĩa là chỉ còn lại một tâm thanh tịnh trong chúng ta).

Kính thưa quý bạn, câu chuyện tôi vừa kể ở trên chỉ là cách đối phó

với tâm thú trong ta. Còn đánh đuổi tâm ma trong ta thì khác. Mỗi khi đối phó với tâm ma, chúng ta chỉ cần niệm Phật, là chúng tự nhiều tiêu tan, biến mất. Nhưng nếu muốn tâm ta niệm Phật được thuần thực, chúng ta phải siêng năng niệm Phật mỗi ngày không gián đoạn, thì tâm Phật trong ta mới có đủ thần lực niệm câu A Di Đà để đánh đuổi tâm ma, tâm thú ra khỏi người chúng ta.

Trong mỗi chúng ta, ai cũng có 4 chủng tử tâm: đó là tâm Phật, tâm người, tâm ma, tâm thú. Khi chúng ta chết, tâm nào trong chúng ta mạnh hơn thì tâm đó dẫn chúng ta đi đầu thai làm thân đó. Nghĩa là tâm thú của chúng ta mạnh hơn, thì ta đi đầu thai làm thân thú. Tại sao? Vì tâm thú phải đi đầu thai làm thua, đó là điều đương nhiên.

Cũng như cuộc sống hằng ngày chúng ta thường thấy. Người có tâm tốt thì đi tới những nơi làm việc từ thiện, giúp người (tâm người). Người có tâm tham thì đi lường gạt, trộm cướp (tâm thú). Người có tâm ác thì đi hãm hại, giết người (tâm ma). Người có tâm Phật thì đi tu hành độ chúng (tâm Phật).

Khi chúng ta sống, tâm chúng ta dẫn dắt. Khi chết, tâm chúng ta cũng dẫn dắt chúng ta, chớ không có trời Phật hay một đấng thiêng liêng nào có thể xếp đặt, trừng phạt hay ban phước cho chúng ta. (Nếu chúng ta tốt, tu hành độ chúng, thì chư Phật và chư Bồ Tát lúc nào cũng gia hộ cho chúng ta. Gia hộ không có nghĩa là xếp đặt việc luân hồi của chúng ta, mà là trợ lực cho chúng ta có đủ phương tiện, khả năng tự độ và độ tha.) Dù Trời Phật có muốn xếp đặt việc luân hồi của chúng ta cũng không được. Tại sao? Vì tạo hóa có luật của tạo hóa. Nếu Trời Phật có thể xếp đặt, thì quý ngài đã biến cõi ta bà đau khổ này thành thiên đàng vĩnh cửu hết rồi. Quý ngài đâu cần phải cực nhọc xuống đây, dạy dỗ chúng ta làm sao tu hành để giải thoát?

Phật A Di Đà là người có pháp nhãn thần thông nên ngài thấy rõ cõi trời, địa ngục, đâu đâu Ngài cũng thấy. Vì thấy, nên Ngài hiểu rõ tại sao chúng sanh phải bị luân hồi đau khổ vô số kiếp. Ngài thương, muốn cứu hết chúng sanh nên Ngài dạy dỗ chúng ta tu hành niệm Phật, để tâm Phật chúng ta có đủ thần thông đánh đuổi được tâm ma, tâm thú ra khỏi người chúng ta. Để phút lâm chung, tâm Phật của chúng ta mới có đủ thần lực chiêu cảm được chư Phật đến nơi tiếp dẫn chúng ta sanh về cõi Phật.

Không niệm

Sau khi được nhất tâm chỉ còn một niệm, tôi càng tin sâu vào sự

nhiệm màu của Phật pháp. Tôi quyết tâm niệm tinh tấn hơn. Lâu ngày, không ngờ Phật pháp vô cùng hy hữu. Trước kia, khi nào tôi khởi niệm thì tôi mới nghe tiếng niệm. Còn bây giờ, tôi không khởi niệm chi cả, tự động nhạc niệm trong đầu tôi trỗi lên và một điều kỳ lạ hơn là: nhạc niệm Phật này có linh tánh. Khi nào tôi suy nghĩ hay nói chuyện thì nó tạm ngưng, còn khi nào đầu óc tôi rảnh thì nó niệm. Sự hoạt động tay chân không làm trở ngại tiếng niệm. Nếu tôi suy nghĩ ít thì tiếng niệm vẫn tiếp tục. Chỉ khi nào tôi suy nghĩ thật sự thì nó tạm ngưng. Nói tóm lại, nghĩa là nhạc niệm trong đầu tôi không bao giờ ngưng. Nếu ngủ mê thì lại nghe. Thật ra không phải nhạc niệm Phật có linh tánh, mà là khi chúng ta niệm Phật tới cảnh giới không niệm, thì ông Phật trong ta niệm hoài không dứt. Chẳng qua khi chúng ta suy nghĩ hay tức giận, thì chúng ta không còn đủ định tâm để nghe câu niệm Phật.

Chắc quý bạn sẽ nghĩ, nếu nghe cả ngày lẫn đêm như vậy thì chán chết. Kính thưa quý bạn, không phải vậy đâu. Ngược lại, âm thanh thật là an lạc và tự tại không chi sánh bằng. Ở trên đời này, không có điệu nhạc nào hay bằng nhạc niệm Phật. Trước kia, tôi rất thích nghe nhạc. Nhạc là một phần sự sống của tôi. Nhưng bây giờ, tôi không còn muốn nghe nhạc nữa, vì tiếng nhạc niệm trong đầu tôi là một dòng suối mát, là khúc nhạc trời với âm thanh du dương huyền diệu; làm cho cõi lòng tôi thanh thản thoát tục.

Còn một điều kỳ diệu nữa là, khi chúng ta đã niệm tới cảnh giới không niệm thì có thể thay đổi nhạc niệm Phật trong tâm. Cũng như chúng ta nghe một điệu nhạc niệm hoài thấy chán. Muốn thay đổi, thì chỉ cần nghe nhạc niệm Phật khác cho thâm nhập vào tâm, là sẽ có thêm nhạc niệm mới. Thậm chí, chúng ta có thể nghe một lúc hai hoặc ba loại nhạc niệm khác nhau, tùy theo chúng ta khởi niệm. Nhưng nếu muốn giữ được tiếng nhạc niệm trong tâm rõ ràng, thì ta nên thường xuyên nghe bằng niệm Phật. Nếu không, chúng ta chỉ còn lại một loại nhạc niệm nguyên thủy mà thôi. (ở đây tôi chỉ nêu thêm vài điều nhiệm màu của Phật pháp. Trên thực tế, khi chúng ta đã tới cảnh giới không niệm, thì sẽ không còn phân biệt).

Không

Miệng tôi khoe, tâm tôi không động.

Ý độ người, mặc kệ chê khen.

Khen, chê, chửi, trách, chuyện của đời.

Đời là giả, cần chi chấp trước.

Bút giả tôi đặt kê viết bài,
Đã chấp nhận khen, chê, chửi trách.
Vốn thế gian tất cả là không,
Lời phiếm dị, nhẹ hơn gió thoảng!

ý nghĩa Diệu Âm

Trước kia, tôi nghe ngài pháp sư Tịnh Không thuyết giảng trong bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Ngài nói: "Tất cả đệ tử của Phật đều được thọ ký pháp danh là Diệu Âm." Lúc đó tôi hiểu: Diệu là huyền diệu, Âm là âm thanh, cộng lại là âm thanh huyền diệu. Lúc đó hiểu là hiểu vậy thôi, nhưng lại không hiểu ẩn ý của Phật. Sau khi được nhất tâm, tôi mới thấm ý nghĩa cao thâm của hai chữ Diệu Âm. Thì ra, bất cứ đệ tử nào của Phật khi được nhất tâm, thì đều nghe được âm thanh huyền diệu này. Vì vậy mà Phật đặt pháp danh cho tất cả Phật tử là Diệu Âm, bao hàm một ý nghĩa cao thâm, không thể nghĩ bàn. Vì chỉ có hai chữ Diệu Âm, mới có thể diễn đạt một cách chính xác sự huyền diệu âm thanh, mà hằng ngày tôi đang nghe được. Không những chỉ một niệm âm thanh huyền diệu, mà còn là một dòng suối mát nhiệm màu tuôn chảy trong tâm, không cùng tận. Âm thanh huyền diệu hòa nhập với dòng suối mát trong tâm, khiến tôi lúc nào cũng sống trong niềm an lạc, tự tại, đúng với câu: Niết bàn giữa chốn ta bà, cho tôi một cảm giác thoát tục, như một đóa sen gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

Ý nghĩa câu "Nhất tâm bất loạn"

Lúc mới học đạo, có ba điều tôi luôn luôn suy nghĩ, thắc mắc. Tại sao chúng ta có thể niệm đến:

nhất tâm bất loạn?

nhất tâm, chỉ còn một niệm?

niệm mà không niệm, không niệm mà niệm?

Sau khi được nhất tâm, tôi mới lãnh ngộ được ba ý nghĩa cao thâm này.

Lời của Ngài Cư Ma La Thập dịch: Nhất tâm bất loạn. Câu này hoàn toàn chính xác. Không những chính xác, mà còn có dụng ý thâm sâu, nên khiến chúng ta hiểu lầm, cho là ngài dịch không được chính xác.

Chúng ta đều có một câu hỏi: Làm sao niệm Phật có thể đạt đến nhất tâm bất loạn? Điều này vô cùng khó khăn, lỡ chúng ta niệm Phật cả

đòi mà vọng tưởng vẫn còn, thì làm sao có hy vọng vắng sanh? Vì vậy mà chúng ta hoang mang, không có tự tin. Chúng ta hoang mang là vì chúng ta không hiểu ý của ngài (thật ra ý Ngài dịch rất đơn giản, vì chúng ta không hiểu nên trở thành phức tạp). Ngài nói trên cái chơn tâm Phật tánh của chúng ta, không phải nói trên cái tâm vọng tưởng, chấp trước của chúng ta. Vọng tưởng và nghiệp chướng của chúng sanh không bao giờ hết. Nếu có thể, Phật đâu cần dạy chúng ta phương pháp tu để đối nghiệp vắng sanh? (đối nghiệp là mang theo nghiệp, vắng sanh là thoát khỏi luân hồi, luân hồi là đầu thai trở lại).

Chúng ta xưa nay, bỏ quên tâm thật (tâm Phật) của chúng ta. Chúng ta hằng ngày, chỉ dùng cái tâm vọng tưởng, chấp trước của thân giả tạm (tâm giả) để nhìn sự việc nên chúng ta mới hiểu lầm ý của Ngài. Dụng ý của Ngài là khi chúng ta phát tâm niệm Phật, là chúng ta đã dùng tâm Phật của chúng ta để mà niệm Phật.

Lúc mới phát tâm tu niệm, dĩ nhiên vọng tưởng kéo đến dồn dập. Niệm một thời gian, thì tâm Phật mới được thức tỉnh. Khi tâm Phật được thức tỉnh, thì tâm mới biết phân biệt đâu là tốt xấu, chánh tà. Niệm tinh tấn lâu ngày, chơn tâm Phật tánh của chúng ta hiển hiện. Trí tuệ khai mở, xua đuổi hết các tâm ma, nhớ bần, xấu xa của chúng ta, không chế được vọng tưởng (không chế không có nghĩa là diệt sạch). Khi tâm hoàn toàn được thanh tịnh, không còn bị các tâm loạn dẫn dắt, mê hoặc (tâm loạn, không phải vọng tưởng loạn). Quyết một lòng niệm Phật để thành Phật, dù cho vật đổi sao dời, vũ trụ sụp đổ, tâm ta vẫn kiên định giữ câu A Di Đà.

Nhất - một lòng

Tâm - chuyên tâm niệm Phật

Bất - không thối chuyển

Loạn - không bị loạn tâm mê hoặc.

Vậy câu nhất tâm bất loạn của Ngài Cưu Ma la Thập dịch, hoàn toàn chính xác, đúng với ý nghĩa kinh điển của Phật.

Ngài Huyền Trang Tam Tạng dịch: nhất tâm hệ niệm. Ngài nói trên cái căn cơ hiểu biết của chúng sanh. Ngài hoàn toàn không nói trên cái sự hiểu biết của Ngài, đây là khổ tâm dụng ý của Ngài. Tại sao? Vì Ngài thấy câu nhất tâm bất loạn quá cao thâm. Ngài sợ căn cơ chúng sanh không hiểu suốt. Vì muốn độ chúng sanh, nên Ngài dịch

nhất tâm hệ niệm. Vì Ngài biết rõ, chỉ cần chúng sanh nhất tâm hệ niệm, thì chúng sanh sẽ đạt đến nhất tâm bất loạn. Một Ngài dịch trên tâm của chúng sanh. Một Ngài dịch trên căn cơ của chúng sanh. Nhập hai câu dịch của hai Ngài chung lại với nhau, chúng ta sẽ thấy "thập toàn thập mỹ". Hai câu này bổ túc và trợ lực cho nhau, khiến cho chúng sanh được nhiều sự lợi lạc hiểu biết từ phát tâm tu, cho tới khi thành quả. Công đức của hai Ngài sự tổ thật là vô lượng vô biên.

Tại sao người tu lưu lại xá lợi

Phật dạy chúng ta tu niệm Phật, là niệm cho ông Phật của chúng ta thức tỉnh. Khi tâm Phật chúng ta hiển hiện, thì tự nhiên, tâm chúng ta sẽ hòa nhập vào tâm của Phật. Ánh sáng thần lực của Phật lúc nào cũng tỏa hết không gian, chỉ cần tâm Phật của chúng ta thức tỉnh, hòa nhập vào tâm Phật, thì chúng ta sẽ được thần lực của chư Phật gia trì. Phật nói: "Tâm Phật và tâm của chúng sanh vốn đồng một thể không hai." Nếu tâm Phật của chúng hiển hiện, thì cảm ứng được Ngài đang ở cạnh chúng ta.

Cũng như một cục nam châm, bị đóng đất lâu năm sẽ mất đi sức hút. Nhưng nếu chúng ta rửa sạch cục nam châm, thì nó sẽ thu hút được cục nam châm đối diện. Tâm Phật và tâm của chúng sanh cũng như hai cục nam châm đối diện. Ánh sáng thần lực của Phật, lúc nào cũng bao phủ sáu ngã mười phương vô cùng tận. Chẳng qua tâm Phật của chúng ta bị chôn vùi vô thì kiếp, chỉ còn đầy dẫy tâm ma dơ bẩn. Nên thần lực tâm Phật của chúng ta, không thu hút được ánh sáng thần lực của Ngài.

Câu Phật hiệu A Di Đà có một thần lực vô song có thể giúp chúng ta rửa sạch nghiệp tội, để chơn tâm Phật tánh hiển hiện. Chúng ta niệm một ngày, là một ngày rửa bớt tâm ma. Niệm càng nhiều, tâm ma càng bớt. Tâm Phật càng tăng. Lâu ngày, nhờ thu hút được thần lực của chư Phật, mà tâm ta được định. Định lâu này, tích lũy thành những viên xá lợi đủ màu. Màu sắc của xá lợi là nhờ thu hút được thần lực ánh sáng đủ màu của Phật.

Nhờ thu hút được thần lực của Phật, mà người niệm Phật tâm thần an định. Ánh sáng thần lực của Ngài từ bi, mát rượi, như dòng suối nhiệm màu tuôn chảy trong tâm. Lâu ngày, tâm chúng ta từ bi như

tâm Phật. Chúng ta sẽ cảm ứng được Ngài đang ở cạnh bên. Phút lâm chung, chỉ cần khởi niệm, Ngài và chư Thánh ở ngay trước mặt, tiếp dẫn chúng ta sanh về cõi Phật.

Niệm Phật Đại Thừa

Kính thưa quý bạn, ngoài phát tâm bồ đề, nguyện niệm Phật để thành Phật, chúng ta còn phải làm những hạnh nguyện như Phật dạy, là tự độ và độ tha (tự độ: là tự cứu mình, độ tha: là cứu người). Chúng ta đang tu tịnh độ, nghĩa là chúng ta đang tu pháp môn đại thừa cao siêu nhất của Phật. Tịnh: là tịnh nghiệp và tịnh tâm. Độ: là tự độ và độ tha. Đại thừa: là bao la vô cùng tận; ý nghĩa là, khi chúng ta tu niệm Phật đại thừa, phải có tấm lòng bao la vô cùng tận như Phật.

Độ người là công đức, không phải là phước đức. Nếu chúng ta có tiền thì đem bố thí, để tạo phước đức. Còn nếu chúng ta nghèo không có tiền, thì chúng ta khuyên người tu niệm Phật. Công đức lớn hơn phước đức. Nhưng công đức mà thiếu phước đức, thì cũng không được hoàn toàn mỹ mãn. Không phải chúng ta bố thí nhiều tiền, thì mới có nhiều phước đức, mà phải tính ở chỗ, chúng ta làm hết sức của chúng ta.

Cũng như người giàu có, họ bố thí nhiều tiền, nhưng họ lại không tu niệm Phật, thì họ cũng không được vãng sanh. Họ chỉ được kiếp sau làm người giàu có mà thôi, rồi cũng phải bị luân hồi. Thời nay nhiều người chỉ lo tu phước, không lo tu giải thoát, đây mới thật là đáng tiếc.

Khi chúng ta phát nguyện, niệm Phật để thành Phật, chúng ta phải một lòng buông xả, tinh tấn tự độ và độ tha. Chúng ta phải quyết tâm tu, để lấy được phẩm cao nhất. Quý bạn đừng hiểu lầm, cho là chúng ta nghĩ như vậy, là cống cao ngã mạn hay là tham; hoàn toàn không phải. Đây là mục đích, mà chúng ta phải quyết tâm tu, để đi đến viên mãn. Vì khi chúng ta tu, không có tín tâm quyết liệt, thì chúng ta sẽ bị thoái chuyển.

Trên cõi Cực Lạc có chín phẩm vãng sanh: ba phẩm thượng sanh, ba phẩm trung và ba phẩm hạ. Nếu chúng ta được thượng thượng sanh, sẽ biết trước ngày giờ vãng sanh. Phút lâm chung, Tam Thánh sẽ đem hoa sen ngàn cánh của chúng ta tu bấy lâu, có được trên ao báu. Để chúng ta ngồi vào, rồi tiếp dẫn chúng ta sanh về cõi Phật. Khi đến cõi Phật, thì hoa sen liền nở ra, chúng ta sẽ thấy Phật A Di Đà. Ngay lúc đó, chúng ta sẽ có kim thân to lớn, có 32 tướng

tốt, 80 vẻ đẹp, và 6 loại thần thông giống y như Ngài.

Còn nếu chúng ta chỉ tự độ, mà không có tấm lòng độ tha, không chịu bố thí để tạo phước đức, thì chúng ta chỉ được hạ hạ sanh. Chúng ta sẽ không có được nhiều ưu điểm, như người chứng quả thượng thượng sanh. Tuy nhiên, chúng ta cũng được vãng sanh về cõi Cực Lạc, nhưng phải sống trong hoa sen, một thời gian rất lâu để tu tập. Sau khi tu tập thành công, chúng ta sẽ được gặp Phật A Di Đà. Lúc đó chúng ta mới có đủ kim thân vẹn toàn giống y như Ngài. Tuy nói là ở trong hoa sen tu tập, nhưng cũng được sung sướng như cõi tiên, luôn luôn có chư Bồ Tát ngày đêm dạy cho chúng ta tu hành.

Ở cõi Cực Lạc không có thai sanh, không có luân hồi, chỉ có hoa sen hóa sanh, nên khi hoa sen nở ra, thì là ngày chúng ta thành Phật. Vì vậy mà Phật dạy: "Khi chúng sanh, bất cứ ai niệm Phật đại thừa, thì đều có một hoa sen mọc lên trong ao báu ở trên cõi Phật." Hoa sen lớn hay nhỏ, màu sắc khác nhau và nhiều hay ít thần lực, là phải coi công phu tu tập và hạnh nguyện của mỗi người. Khi chư Phật nhìn hoa sen, là biết được công phu cao thấp hạnh nguyện của mỗi người, chớ không có chư Phật nào ngồi trên đó theo dõi, để ý chúng ta mà chấm điểm thấp cao.

Cũng như chúng ta trồng một chậu kiểng trong nhà, nếu chúng ta siêng tưới, tưới nước, chăm sóc, thì nó mọc tươi tốt, mau có nụ, nở hoa, màu sắc rực rỡ. Nếu bỏ bê, thì hoa sẽ nhỏ, héo, xấu, thậm chí còn bị chết. Khi niệm Phật cũng vậy, một câu niệm Phật là một giọt nước thần, tưới cho hoa sen chúng ta tươi tốt. Nên khi niệm Phật, chúng ta phải niệm tinh tấn không thôi chuyển, không bỏ nửa chừng. Nếu bỏ nửa chừng, hoa sen sẽ bị chết và biến mất trong ao báu. Chúng ta có thể bỏ ăn, bỏ ngủ, bỏ làm, nhưng không thể bỏ câu niệm Phật. Vì đây là tương lai vĩnh cửu của chúng ta, còn tương lai hiện tại chỉ là tạm thời. Chúng ta hãy bình tâm mà suy nghĩ lại đừng ham thân giả để mất thân Phật, cuối cùng hối tiếc sẽ không còn kịp nữa.

Khi niệm Phật phải niệm mỗi ngày, đừng ba hồi niệm ba hồi không, lỡ hoa sen bị chết, là công phu tu niệm của chúng ta cũng mất theo, vì công đức khác với phước đức. Phước đức mình tạo bao nhiêu là

có bấy nhiêu, không bao giờ mất; nhưng công đức mà bỏ nửa chừng, thì mất hết tất cả.

Mất hết có nghĩa là mất hết công phu tu tập trước kia, nhưng chủng tử của câu niệm Phật vẫn còn. Chỉ cần chúng ta quyết tâm tu lại, thì chủng tử cũng như hạt giống nảy mầm mọc lại. Tuy nói là nói vậy, nhưng thử hỏi mạng sống của chúng ta rất ngắn ngủi, nếu không cố gắng, lỡ mất thân này, thì đâu còn cơ hội mà trồng lại. Nếu lỡ trồng lại không kịp, tới phút lâm chung, không có hoa sen ngàn cánh, thì làm sao chúng ta sanh về cõi Phật, để xa lìa thế gian tà ma này?

Đức Từ Phụ từ bi thương chúng sanh vô bờ bến. Ngài biết chúng sanh ngu si, không đủ căn duyên, khó có thể tự tu để giải thoát, nên Ngài tìm ra môn tu niệm Phật, để giúp chúng ta đời nghiệp vãng sanh (nghĩa là mang theo nghiệp để vãng sanh). Khi lên được cõi Phật, dù cho chúng ta có ngu si, nhờ thần lực của chư Phật gia hộ, chúng ta sẽ có đủ trí tuệ, để tu tập thành Phật. Tại sao môn tu tịnh độ lại cao siêu đệ nhất? Vì chúng ta có nội lực và tha lực. Nếu không có thần lực của chư Phật gia hộ, chúng ta có tu bao nhiêu a tăng kỳ kiếp, cũng không thể thành Phật, nói chi là một đời.

Phật nói: "Môn tu này cao siêu khó tin, nếu ai tin được, là người này đã có tu nhiều kiếp, nên kiếp này cơ duyên thuận thực chín mùi mới có đủ trí tuệ, chủng tử, mà thâm nhập được huyền cơ cao thâm của nó." Ngài pháp sư Tịnh Không nói: "Kiếp này, chúng ta gặp được môn tu cao siêu này, là chúng ta may mắn còn hơn là trúng số bạc tỷ. Gặp đã là khó, mà tin sâu tu niệm, thì lại càng khó hơn. Quý cũng như mò kim đáy biển ngàn năm một thuở." Ngoài môn tu này ra thiết nghĩ trên đời này, không còn môn tu nào cao siêu, có thể tu trong một đời, mà được vãng sanh (vãng sanh đồng nghĩa với thành Phật).

Đại nguyện thứ mười tám

Vì thương chúng sanh, nên đức Từ Phụ A Di Đà đã lập ra 48 đại nguyện (nghĩa là đại thề). Ở đây, tôi chỉ nêu ra đại nguyện thứ 18 của Ngài, vì trong 48 đại nguyện, đại nguyện thứ 18 là quan trọng nhất.

Đây là đại nguyện thứ 18 của đức Từ Phụ A Di Đà: "Giả sử tôi thành Phật, chúng sanh mười phương hết lòng tin ưa, mong muốn sanh về cõi nước của tôi, xưng danh hiệu tôi cho đến mười niệm, mà chẳng được sanh, thời tôi không giữ ngôi chánh đẳng, chánh giác, chỉ trừ

những kẻ tạo tội nghịch, chê bai chánh pháp."

Kính thưa quý bạn, đó là đại nguyện thứ 18 của Phật. Ngài nói, nếu chúng sanh trước khi chết mà niệm được mười niệm liên tục (nghĩa là mười hơi, không cần hơi ngắn hay dài) mà Ngài không đến nơi tiếp dẫn người đó sanh về cõi Cực Lạc của Ngài, thì Ngài thề không làm Phật.

Qua 48 đại nguyện của Phật, chúng ta thấy Ngài thương chúng ta vô bờ bến. Cha mẹ chúng ta còn chưa thề thốt với chúng ta, vậy mà Ngài thề với chúng ta, cho thấy nỗi khổ tâm và lòng từ bi của Ngài còn lớn hơn trời biển. Chúng ta là phàm phu còn coi nặng lời thề, không dám thề bừa bãi, không lẽ lời thề của đấng Từ Phụ chúng ta không dám tin sao? Vì thương chúng sanh ngu si không có đủ lòng tin, nên Ngài lập lời thề để giúp chúng sanh có vững lòng tin.

Ngài đã làm hết sức của Ngài, chẳng qua chúng ta không có đủ căn duyên phước phần, tin sâu niệm Phật. Đây là điều tội nghiệp cho chúng ta. Có nhiều người trong chúng ta nghi ngờ, nghĩ là nếu trước khi chết mà niệm được mười niệm, sẽ được vãng sanh về cõi Phật, vậy trên thế gian này đâu còn ai?

Kính thưa quý bạn, nghe qua mười niệm dễ quá, nhưng không dễ, vì có mấy ai trên đời này, trước khi chết mà niệm được mười niệm liên tục? Tại sao? Vì khi một người sắp chết, thần thức bị mê man, tứ đại tan rã (tứ đại: là thân của chúng ta) chúng ma dành giật, oan gia, trái chủ vây quanh đòi nợ, tâm thần hoảng hốt, luyến tiếc mạng sống, vợ con, tiền bạc, và danh vọng, v.v... Chưa nói là trước khi chết gặp chuyện không may, thể xác bị đau đớn, sanh tâm oán hận, thì làm sao có đủ sáng suốt để mà giữ chánh niệm?

Nghe qua thấy dễ nhưng không dễ, vì một người trước khi chết mà có thể niệm được mười niệm liên tục, là người này đã có công phu tu niệm Phật nhiều năm, nên câu niệm Phật mới được thuần thục in sẵn vào tâm thức. Nhờ niệm Phật nhiều năm mà tâm thần được an định, biết thân này là giả, coi nhẹ bản thân, buông xả tất cả, dù trước khi chết thể xác có bị đau đớn. Họ không bị phân tâm, vì vậy mà người này mới có đủ sáng suốt giữ được chánh niệm, để niệm liên tục mười niệm.

Dù là một người đã niệm Phật nhiều năm, trước khi chết, nghiệp nặng còn nhiều, không may bị sự đau đớn thể xác, sanh tâm sân hận, không giữ được chánh niệm, cũng khó được vãng sanh. Điều này chúng ta luôn luôn ghi nhớ và lưu ý. Lỡ chúng ta bị ai đâm chết, ngay giây phút đó, chúng ta nên nghĩ đây là nghiệp chúng ta đã gieo, giờ chúng ta phải trả, không nên sanh tâm thù hận, mà hãy giữ

chánh niệm để niệm Phật cho đến khi tắt thở, thì chư Phật sẽ đến tiếp dẫn chúng ta sanh về cõi Phật.

Còn nếu phút cuối, chúng ta oán hận, quên đi niệm Phật. Phật có muốn cứu chúng ta cũng không được, mà chúng ta sẽ đến rước chúng ta. Cho nên thần thức trước khi chết rất là quan trọng, làm Phật hay làm ma, chỉ cách nhau một suy nghĩ của thần thức, mà dẫn dắt luân hồi. Vì thấy thần thức trước khi chết rất là quan trọng, nên đấng Từ Phụ mới dạy chúng ta tu niệm Phật, đây là khổ tâm và dụng ý của Ngài.

Tại sao người tu niệm Phật trước khi chết, cũng cần có thân bằng quyến thuộc, hay bạn bè đồng tu giúp đỡ trợ niệm? Tuy chúng ta niệm Phật đã nhiều năm, nhưng có mấy ai dám chắc 100/100 vãng sanh. Vì vậy, mà người trợ niệm rất là quan trọng, không những người trợ niệm giúp nhắc nhở thần thức của người sắp chết giữ được chánh niệm, mà còn giúp xua đuổi đi những vong hồn oan gia trái chủ, đang vây quanh người sắp chết.

Kính thưa quý bạn, nếu chúng ta khuyên cha mẹ, hay chồng con chúng ta niệm Phật, mà họ không có đủ căn duyên, phước phần để tin sâu niệm Phật. Thì chúng ta phải cần niệm Phật tinh tấn và chuyên cần hơn. Tại sao? Vì lỡ trong gia đình chúng ta có người thân sắp chết. Lúc đó, chúng ta giữ được chánh niệm, bình tĩnh, dẫn dắt, khai thị và trợ niệm cho người sắp chết, khuyên họ niệm Phật, thì chúng ta có thể cứu được vong linh của người thân. Còn nếu chúng ta chết trước người thân của chúng ta, người thân chúng ta sẽ khởi tâm tin Phật, niệm Phật. Như vậy, dù chúng ta đi trước hay đi sau, chúng ta đều có thể cứu được thân nhân của chúng ta. Đây mới là tình thương chân thật.

Đạo Phật không phải là tôn giáo

Đạo Phật không phải là tôn giáo. Đạo Phật là giáo học dạy về chân lý, lẽ thật của vũ trụ, tạo hóa luân hồi, đạo tâm và giải thoát.

Phật A Di Đà là người có pháp nhãn, thần thông và trí tuệ viên mãn. Ngài thấy khắp cả tận hư không hết pháp giới, cõi trời, địa ngục, đầu đâu Ngài cũng thấy. Vì thấy, nên Ngài biết được lẽ tạo hóa, luân hồi, đau khổ của chúng sanh ở khắp mười phương. Ngài đến đây làm thầy, làm cha để cứu, dạy dỗ, dẫn dắt chúng sanh lìa mê giác ngộ, thoát vòng sanh tử.

Đạo Phật là đạo từ bi đã có gần 3000 năm, nhưng chưa có ai đổ một giọt máu vì đạo Phật. Phật dạy chúng ta: "Hãy nối hạnh của Ngài,

đem giáo học Phật pháp lưu truyền khắp nhân gian, để dạy chúng sanh giác ngộ lìa mê." Phật dạy, trên đường lưu truyền Phật pháp, không tránh khỏi những chuyện không tin hay phỉ báng. "Nếu có ai phỉ báng chê bai, thì đó là chuyện bình thường. Chúng ta không nên giận họ, mà còn thương họ nhiều hơn." Tại sao? Vì họ không có đủ phước duyên căn lành, nên không thể lãnh ngộ nổi huyền cơ cao thâm của Phật pháp. Phật dạy: "Chúng ta phải thương, cứu hết tất cả mọi loài, không phân biệt tôn giáo, chủng tộc, giàu nghèo, già trẻ, súc sanh hay quý thần. Vì tất cả chúng sanh đều bình đẳng." Phật thấy tất cả chúng sanh dù là loài nhỏ như vi khuẩn đều có chủng tử Phật tánh. Trong những chúng sanh đó, cũng có nhiều đời ông bà cha mẹ của chúng ta, và chính bản thân của chúng ta đã trải qua làm thú, thay hình đổi dạng vô số kiếp. Chẳng qua, kiếp này chúng ta không nhớ, nhưng Phật thấy và biết rõ. Nếu kiếp này chúng ta không mau giác ngộ tu hành để giải thoát, thì kiếp sau chúng ta sẽ là một chúng sanh trong sáu ngã luân hồi.

Tạo hóa của vũ trụ:

Trước kia, tôi tưởng trên trời chỉ có ông trời, chư Phật và các đấng Thiêng Liêng khác. Dưới đất chỉ có trái đất của chúng ta. Sau khi học hỏi kinh sách của Phật, tôi mới hiểu:

Trên trời có 28 tầng trời. Có 3000 đại thiên thể giới khác nhau. Nói riêng về cõi Phật, đã có nhiều cõi Phật khác nhau rồi, nên mới gọi là 10 phương chư Phật. Còn địa ngục thì có 18 tầng, mỗi tầng đều có hình phạt khác nhau. Còn trái đất mà chúng ta đang ở, so với mấy thế giới trên đó thì chỉ bằng hạt cát. Không phải chỉ có trái đất chúng ta là có chúng sanh, (chúng sanh nghĩa là sinh tử luân hồi) mà còn nhiều trái đất ở chung quanh trái đất của chúng ta cũng có chúng sanh. Phật không phải chỉ xuống trái đất này để cứu chúng ta thôi đâu, mà Ngài mỗi giây mỗi phút đang đi khắp nơi 10 phương thế giới cứu độ chúng sanh, nên tới giờ Ngài vẫn chưa nhập Niết bàn.

Tất cả vũ trụ chúng sanh là do tạo hóa tự nhiên do duyên hợp mà thành, chứ không có riêng một đấng Thiêng Liêng nào tạo nên. Riêng chỉ có cõi Tây phương Cực Lạc là do Phật A Di Đà dùng phép lực thần thông, trong nhiều kiếp tu tập của Ngài mà xây thành. Các đấng Thiêng Liêng khác cũng vậy, họ đều có thế giới riêng của họ. Họ tới đây đều cùng một mục đích: dạy cho chúng sanh làm sao thoát khỏi khổ đau luân hồi (nói về chánh đạo). Vì vậy trên trái đất của chúng ta mới có nhiều đạo và tôn giáo khác nhau. Chẳng qua

mỗi đạo và mỗi tôn giáo đều có đặc điểm riêng của họ. Trước kia chúng ta không hiểu rõ, nên chúng ta nghi ngờ. Nay hiểu rõ tạo hóa của vũ trụ, chúng ta nên dẫn dắt gia đình tu niệm Phật, để di cư về cõi Phật.

Hiểu lầm cúng dường và lễ bái

Lúc tôi chưa hiểu Phật pháp, tôi thường thắc mắc tại sao Phật tử phải cúng đèn, hương, hoa, quả và nước cho chư Phật? Tôi nghĩ: Ngài là Phật, thì Ngài đâu cần mấy thứ này làm gì? Nếu Ngài cầu mấy thứ này, thì Ngài đâu phải là Phật tử bi như người đời ca tụng. Tôi thấy không đúng nên đi tìm hiểu. Tôi hỏi nhiều bác lớn tuổi, luôn cả ba mẹ tôi. Có người nói cúng cho chư Phật dùng, có người nói cúng là để tỏ lòng thành kính. Tôi thấy hai lý do trên không hợp lý. Tôi hỏi: "Luật lệ này do Phật đề ra, hay do người đời đặt ra?" Họ nói là Phật đề ra.

Thậm chí, tôi nghe nhiều người nói: "Ồ! Tôi bây giờ bị khổ, là vì bị Phật và mẹ Quán Âm trừng phạt, vì năm trước, tôi có đến xin Phật và mẹ Quán Âm phù hộ cho con tôi khỏi bệnh, tôi sẽ cúng một mâm trái cây. Rồi sau đó, con tôi được khỏe lại, tôi lại không đi tạ lễ, nên bây giờ bị tai nạn này, là vì trời, Phật trừng phạt tôi."

Tôi nghe riết rồi cũng hiểu lầm chư Phật. Tuy là tôi tin Phật, nhưng trong tận đáy lòng, tôi vẫn còn một chút hoài nghi: là tại sao Phật lại dạy cho chúng sanh phải mua hương, đèn, hoa, quả và nước để lên bàn thờ trước, rồi mới lễ lạy sau? Dù tôi là người phàm phu, khi giúp đỡ người ta tôi còn ẩn danh, tại sao Ngài là Phật lại dạy chúng sanh cúng dường, lỡ chúng sanh nghèo không tiền thì không được phù hộ hay sao? Như vậy hai chữ "từ bi" là giả, không thật?

Lúc đó, tôi thật muốn đến chùa tìm tăng, ni giúp đỡ để giải tỏa nghi vấn. Nhưng vì cuộc sống trôi nổi bôn ba nên không có dịp gặp tăng, ni. Sau này cuộc sống được ổn định một chút, tôi tìm hiểu về kinh sách của Phật. Sau khi học hiểu, tôi thật là xấu hổ và hối hận, thấy tôi quá ngu si. Chỗ cần tìm hiểu thì không tìm hiểu; cứ đi hỏi bá tánh ở ngoài, đa số họ là đạo ông bà và ngoại đạo mê tín dị đoan, chính bản thân họ còn tưởng họ là đạo Phật và bản thân tôi trước đó cũng như vậy, thật là đáng thương. Tôi cho tôi bao nhiêu năm, mỗi đêm cầm nhang lạy Phật, nhưng lại không tin Phật thật lòng, cứ hoài nghi chư Phật. Khi hiểu được mới thấy hổ thẹn, hối hận. Vậy mà bao nhiêu năm, ai hỏi tôi đạo gì, tôi đều nói là tôi đạo Phật, đúng là ngu si đến đáng hận.

Tôi nói tôi là đạo Phật, mà bản thân tôi không hiểu một chút gì về Phật pháp, không tìm hiểu học hỏi kinh sách của Phật. Chỉ nghe lời cha mẹ và những người mê tín ngoại đạo, rồi đi phỉ báng, nghi ngờ khiến cho các tôn giáo khác hiểu lầm về đạo Phật. Thử hỏi, tội lỗi của tôi có nhẩy xuống mấy sông Hồng Hà rửa cũng không sạch. Sau khi hối hận, tôi tự sám hối, quyết tâm học hỏi Kinh Phật để tìm ra lẽ thật, để tuyên dương Phật pháp ra ngoài, đánh tan sự hiểu lầm về chư Phật.

Phật dạy: "Chúng ta lập bàn thờ, khắc tượng và dùng năm thứ lễ vật để lên bàn thờ, không phải là để cúng dường cho chư Phật. Vì cho tất cả chúng sanh, mà Ngài đặt ra năm thứ lễ vật này, bao hàm năm pháp của Phật, có ngụ ý rất sâu." Ý Ngài là muốn chúng ta mỗi khi lễ lạy, nhìn thấy năm pháp này, nhắc nhở chúng ta hằng ngày siêng năng tu hành, để thành chánh quả như Ngài. Mỗi một pháp có một ý nghĩa cao thâm của nó.

Hoa: là tượng trưng cho hoa sen ngàn cánh và cũng là tượng trưng cho tâm bồ đề của chúng ta (tâm bồ đề nghĩa là tâm Phật của chúng ta). Vì mỗi một người tu hành đều có một hoa sen ngàn cánh mọc trong ao báu ở trên cõi Phật. Ai tu niệm càng nhiều thì hoa sen càng lớn, phẩm Phật càng cao. Một câu niệm Phật là một phép thần lực chuyển hóa tâm bồ đề và nuôi dưỡng hoa sen ngàn cánh của chúng ta. Khi chúng ta chết, sẽ không mang theo được bất cứ vật gì ở trên thế gian, luôn cả thân giả tạm này. Mà chúng ta chỉ mang theo được tâm bồ đề và hoa sen ngàn cánh này thôi. Phút lâm chung, chư Phật đem hoa sen của chúng ta đến tiếp dẫn. Lúc đó, chúng ta sẽ ngồi trên hoa sen này mà sanh về cõi Phật.

Quả: là tượng trưng cho quả vị Phật. Sự tu hành của chúng ta phải đạt đến thánh quả viên mãn.

Hương: là tượng trưng cho mùi hương thơm thanh khiết của hoa sen ngàn cánh và cũng là hương thơm tu hành, giữ năm giới, tu thập thiện của chúng ta. Khi chư Phật đến tiếp dẫn chúng ta, mùi hương thơm của hoa sen ngàn cánh, vẫn còn để lại trong nhà đến mấy ngày sau (không phải người nào vãng sanh cũng có mùi hương thơm để lại, mà còn tùy phẩm vãng sanh cao, thấp, và mỗi người đều thấy được những điềm lành khác nhau.)

Đèn: là tượng trưng cho trí tuệ bát nhã của chúng ta. Trí tuệ là phá ngu si, như mặt trời phá tan màn đêm tăm tối. Chúng ta phải biết dùng trí tuệ để phân biệt đâu là chánh đâu là tà, đâu là hư đâu là thật. Bát nhã là thấy hiểu biết thế gian, tất cả là không là giả tạm.

Nước: là tượng trưng cho tâm thanh tịnh, tinh khiết, không bị ô

nhiễm. Nước còn tượng trưng cho một tấm lòng từ bi, lai láng vô cùng tận, thấm nhuần tình thương, đi khắp mọi nơi.

Hình tượng của chư Phật: là để chúng ta nhìn tưởng, noi gương các Ngài mà tu tập. Khi thành chánh quả, chúng ta sẽ có kim thân vẹn toàn giống như quý Ngài.

Ý nghĩa cúng dường chư Phật: quý Ngài là Phật, không phải là ma, nên không cần dùng trái cây hoa quả của chúng ta cúng dường (nói như vậy không có nghĩa là chúng ta dẹp bỏ bàn thờ hay không còn dâng hương, hoa, quả, đèn, nước, mà chỉ dẹp bỏ sự hiểu lầm của chúng ta về chư Phật). Ý nghĩa cúng dường ở đây, là nếu chúng ta là đệ tử của Phật, thì phải nghe lời Phật dạy, học hỏi Kinh sách của Phật, tu hành, tự độ và độ tha. Như vậy là chúng ta đã cúng dường mười phương chư Phật rồi. Quý Ngài hy sinh cho chúng ta đã nhiều kiếp mục đích là vì cái gì? Là vì mong chúng ta thoát khỏi luân hồi vãng sanh thành Phật.

Nay thấy chúng ta siêng năng tu tập, dĩ nhiên quý Ngài vô cùng hoan hỷ. Cũng như người làm cha mẹ, nào mong con cái làm nhiều tiền để nuôi chúng ta, mà chỉ mong con cái được thành tài, nghe lời và làm người tốt, bậc làm cha mẹ đã vô cùng mãn nguyện. Khi chúng ta tu hành, dẫn dắt chúng sanh tu đạo là chúng ta đã gánh bớt một phần cực nhọc cho đáng Từ Phụ, chư Phật và chư Bồ Tát. Đây mới là ý nghĩa cúng dường.

Lễ bái: Phật là thầy, là cha đến đây để cứu độ chúng sanh. Ngài không phải là giáo chủ môn phái, hay là đại vương. Nên Ngài cũng không cần chúng ta quỳ gối bái lạy, hay để vinh danh Ngài. Ngài chỉ muốn chúng ta cung kính Ngài, như cung kính chính bản thân của chúng ta. Chúng ta cung kính Ngài, nên chúng ta bái lạy, điều này đúng không sai. Nhưng chúng ta không nên chỉ dùng hình thức bên ngoài, rồi hiểu lầm là mình quỳ bái lạy càng nhiều càng tốt, Phật sẽ gia hộ cho chúng ta. Điều này hoàn toàn sai lầm, không hiểu ý của Phật.

Khi chúng ta bái lạy, trong tâm không nhất tâm thành kính, không một lòng noi gương Ngài dạy bảo, không quyết tâm tu sửa. Dù bạn có quỳ đến lưng sòng, bể gối cũng chỉ vô dụng thôi, vì Phật có muốn cứu bạn, Ngài cứu cũng không nổi. Tại sao? Vì Ngài là Phật, là đáng có trí tuệ toàn năng viên mãn. Ngài thấy tất cả pháp là không, đã là không, thì Ngài đâu còn chấp cái hình thức ở bên ngoài. Cái mà Ngài muốn thấy, đó là tâm Phật của chúng ta. Ngài chỉ chấp nhận sự bái lạy từ tâm Phật của chúng ta, một lòng thành kính, sám hối, noi gương của Ngài để mà tự độ và độ tha. Có được cái tâm

chân thật lễ bái như vậy, thì chúng ta chắc chắn cảm ứng được với chư Phật và được thần lực của chư Phật gia trì. Điều này là vạn lần chân thật.

Sám hối: trước kia, tôi cũng hiểu lầm về sám hối. Sau này tôi mới hiểu, không phải chúng ta ngày đêm đọc tụng kinh sám hối, hay sám hối với Phật, là tội lỗi của chúng ta được vơi hay là hết. Vì Phật không có thể giúp chúng ta hết nghiệp, mà bớt nghiệp hay không, là do chúng ta tự sám hối, nghĩa là: chúng ta tự sám hối với lương tâm của chúng ta. Quyết tâm không tái phạm, quyết tâm niệm Phật để được tiêu trừ nghiệp tội của chúng ta. Phật nói chỉ có câu Phật hiệu A Di Đà là giúp chúng ta sám hối hữu hiệu nhất.

Trước kia tôi có nhiều tật xấu, tưởng tới chết sẽ mang theo, không bao giờ sửa đổi được. Tôi đã dùng đủ cách, nhưng không hiệu quả. Sau này nhờ niệm Phật, mà tật xấu đều bỏ được hết. Thật là thần diệu, không thể nghĩ bàn.

Hiểu lầm hai chữ buông xả

Trước kia, tôi nghe quý thầy thuyết pháp, nói chúng ta phải buông xả hết, thì mới tu được, mới mong giải thoát. Tôi nghĩ: làm sao mà có thể buông xả, nếu buông xả được, thì chúng ta đã vào chùa tu rồi? Tôi lại nghĩ: không buông xả, thì không được giải thoát, vậy Phật cứu được bao nhiêu người? Sau này tôi mới hiểu, thì ra hai chữ buông xả, là ngụ ý nói tâm của chúng ta phải buông xả, không phải buông xả sự việc hằng ngày của chúng ta. Công việc làm hằng ngày, chúng ta vẫn giữ, trách nhiệm vẫn tròn, không thay đổi, chỉ thay đổi tâm của chúng ta mà thôi. Tâm chúng ta phải buông xả, không tham đắm danh, tiền, chấp trước, thị phi, lục lộng, v.v... Chúng ta phải dùng trí tuệ, nhìn rõ sự việc giả tạm của thế gian, một lòng phát nguyện niệm Phật để thành Phật.

Trước kia, tôi tưởng vào chùa mới buông xả được. Thật sự không phải là như vậy. Hai chữ buông xả không liên quan gì đến trong chùa hay tại gia, mà chỉ liên quan đến tâm của chúng ta. Ý nói, tâm chúng ta có chịu buông xả hay không? Không những chúng ta buông xả hết tham đắm của thế gian, mà tổng chuyện học kinh sách và tu hành, phải cần buông xả một cách rất ráo. Nghĩa là khi tu hành, nên buông xả hết hình thức không cần thiết. Học kinh sách, chỉ cần học một bộ kinh cho thật nhuần thực. Chỉ cần hiểu thông một bộ, thì các bộ kinh khác đều thông.

Khi học kinh sách, chúng ta phải buông xả hết văn chương, đối đãi danh hiệu, hoàn cảnh v.v... Tóm lại, bỏ hết đối đãi từ ngữ ra ngoài. Chỉ tập trung vào ý nghĩa cao thâm, gốc, tủy của kinh. Cũng như

chúng ta đọc một cuốn tiểu thuyết tình cảm, đừng để ý cô đó tên gì, cô đi từ đâu đến, mà chỉ để ý kết luận cô ta hạnh phúc hay đau khổ. Còn tên tuổi, đối đãi, chữ nghĩa, v.v... chỉ là phương tiện, giúp cho chúng ta hiểu thông câu chuyện. Chúng ta càng buông xả thì càng tự tại (buông xả trên sự chấp, không phải buông xả trên sự học hiểu).

Tôi biết các bạn sẽ nghĩ: nói thì dễ làm thì khó; kính thưa quý bạn, trên đời này không có gì là khó. Nếu chúng ta quyết tâm, thì sắt cũng có thể mài thành kim. Huống chi, Phật không để cho chúng ta một mình đơn độc đi tìm con đường giải thoát. Chỉ cần chúng ta chịu cất bước, thì chư Phật sẽ gia hộ dẫn dắt chúng ta đi tới bờ giải thoát; huống chi, câu Phật hiệu A Di Đà có thể thay đổi tất cả.

Hiểu lầm hai chữ thanh tịnh

Có rất nhiều người trong chúng ta, hiểu lầm hai chữ "thanh tịnh". Mỗi khi tôi khuyên gia đình, bạn bè hay người chung quanh niệm Phật, họ đều nói với tôi: tâm họ chưa được thanh tịnh, thì làm sao có thể niệm Phật. Tôi hỏi họ tại sao? Đa số họ trả lời, nghe quý thầy giảng và trong kinh Phật dạy, là phải dùng cái tâm thanh tịnh để niệm Phật. Tôi hỏi họ: "Vậy tâm thanh tịnh nghĩa là gì?" Họ đều nói là tâm không được suy nghĩ hay vọng tưởng chi cả. Tôi hỏi họ; "Vậy chờ đến bao giờ mới hết vọng tưởng, mới có cái tâm thanh tịnh?" Họ đều ngập ngừng không trả lời được, rồi họ nói: "Niệm Phật sao khó quá, mới khởi niệm thì vọng tưởng kéo đến dồn dập." Vì sợ mang tội với Phật, nên họ không dám niệm Phật. Cũng vì sự hiểu lầm này, khiến nhiều người không dám niệm Phật.

Kính thưa quý bạn, nếu tâm chúng ta được thanh tịnh, thì Phật đâu cần đến thế gian này, để dạy chúng ta tu hành lìa mê, tìm đường giải thoát? Chúng ta đã hiểu lầm hai chữ thanh tịnh của Phật dạy trong kinh rồi. Phật dạy: "Chúng ta phải dùng cái tâm thanh tịnh để niệm Phật." Ý Ngài nói trên cái chơn tâm Phật tánh của chúng ta, không phải nói trên cái tâm vọng tưởng, chấp trước của chúng ta. Trong mỗi một người, có nhiều tâm khác nhau, chúng ta không cần đi tìm hiểu nhiều tâm khác làm gì, vì càng tìm hiểu, càng làm chúng ta thêm lộn xộn, phân tâm, rồi sinh ra phân biệt chấp trước.

Ở đây, tôi xin tóm lại còn hai tâm:

1. Chơn tâm Phật tánh (tâm thật của ta).
2. Tâm vọng tưởng chấp trước (tâm giả từ thân ta mà có).

Khi chúng ta phát tâm niệm Phật, là chúng ta đã phát cái tâm thanh tịnh của chúng ta rồi. Tại sao? Vì tâm thanh tịnh, nghĩa là tâm Phật của chúng ta, chỉ có tâm Phật mới niệm được câu Phật hiệu A Di

Đà. Còn tâm vọng tưởng, chấp trước là giả, thì làm sao có thể niệm Phật? Chúng ta xưa nay, cứ dùng cái tâm vọng tưởng, chấp trước rồi cho là tâm thật. Còn tâm thật của chúng ta, thì cho là tâm giả rồi bỏ qua một bên, không ngó ngang chi cả. Vì vậy, chúng ta mới hiểu lầm ý của Phật.

Khi chúng ta niệm Phật, vọng tưởng kéo đến, chúng ta tưởng là vì niệm Phật mà có nhiều vọng tưởng. Thật ra không phải vậy, vọng tưởng của chúng ta lúc nào cũng nhiều vô cùng tận. Chẳng qua, trước kia chúng ta dùng tâm giả, nên chúng ta không thấy chúng. Giờ chúng ta niệm Phật, tâm Phật chúng ta thức tỉnh. Tâm Phật là ánh sáng trí tuệ, soi đường cho chúng ta thấy được vọng tưởng, để chúng ta nhận diện mà tiêu diệt chúng, để chúng không làm cho chúng ta bị đau khổ luân hồi.

Cũng như một viên ngọc bị đóng sinh đất lâu năm, chúng ta đem đi rửa. Lúc bắt đầu rửa, tay chúng ta sẽ bị dơ bẩn, thau nước sẽ bị đen hôi. Nhưng chúng ta cứ tiếp tục thay nước và chấp nhận tay bị dơ bẩn, sau khi rửa nhiều lần, thì tay chúng ta, nước và viên ngọc sẽ được sạch sẽ, thơm tho, chiếu sáng. Niệm Phật cũng vậy, vọng tưởng là dơ, câu Phật hiệu là nước thần rửa sạch tâm dơ bẩn của chúng ta, để viên ngọc chơn tâm Phật tánh hiển hiện. Khi ông Phật trong tâm hoàn toàn phát ra thần lực, thì trí tuệ chúng ta theo đó mà được thông, đây gọi là thần thông. Thần là thần lực ánh sáng của tâm Phật chúng ta phát ra, làm tiêu tan tâm ma. Thông là trí tuệ bát nhã, nhờ có thần lực ánh sáng của tâm Phật mà trí tuệ được thông, hiểu biết tất cả pháp của thế gian.

Tâm niệm

Tâm ta niệm, nào ngoại cảnh niệm
Chợ đông người, mặc kệ chợ đông.
Khen, chê, chửi, trách, chuyện của người
Mưa, nắng, đêm, ngày, chuyện thiên nhiên.
Tâm ta niệm, nào thân ta niệm
Bận rộn đêm, ngày, chuyện của thân
Đi, đứng, nằm, ngồi, không chướng ngại
Thân mất, cảnh tàn, vốn tự nhiên.
Tâm đã định, ngại chi ngoại động
Niệm niệm Di Đà, niệm tự tâm
Trí tuệ, chơn tâm, thần thông đủ
Cực Lạc, danh đề, Phật vị lai!
(Ta là Phật sẽ thành)

Kinh Nghiệm Niệm Phật và Những Chuyện Luân Hồi

Cư sĩ Diệu Âm (Diệu Ngộ) biên soạn

- III -

Ý nghĩa thời gian

Đa số chúng ta xưa nay hiểu lầm về hai chữ thời gian. Người đời thường ví: thời gian là vàng bạc. Vì vậy chúng ta, ai nấy cũng tranh thủ làm cực khổ ngày đêm để kiếm tiền, rồi cho thời gian là vàng bạc. Cũng vì cái hiểu lầm này, mà mỗi lần tôi khuyên gia đình, bạn bè, hay người chung quanh niệm Phật, họ đều trả lời: "Họ không có thời gian để niệm Phật." Họ đều nói đợi đến bao giờ có thời gian họ sẽ niệm Phật sau.

Tôi hỏi họ, đợi đến bao giờ mới có thời gian? Họ đều trả lời đợi chuyện làm ăn, con cái, vợ chồng, gia đình ổn định, thì họ mới có thời gian. Tôi hỏi họ, đến bao giờ những chuyện đó mới được ổn định? Họ đều không thể trả lời được, rồi họ nói sau này niệm Phật cũng chưa có muộn. Điều đáng thương cho chúng ta là luôn luôn tự gạt bản thân, luôn luôn nghĩ chúng ta sẽ sống thọ, sống đến răng long, tóc bạc.

Kính thưa quý bạn, chúng ta thử đi tới nghĩa trang, nhìn lên những bia mộ, đếm thử xem có bao nhiêu sơ sinh và trẻ tuổi bị chết? Chung quanh hằng ngày, trước mắt chúng ta, thấy có bao nhiêu người tóc bạc đưa người tóc xanh? Thời gian vốn không có để cho chúng ta chờ đợi. Thời gian vốn ở trong tâm của chúng ta. Nếu chúng ta nghĩ có là nó có, nghĩ không là nó không. Chúng ta là người điều khiển thời gian, không phải thời gian điều khiển chúng ta. Duy chỉ có thân bệnh, già, chết là điều khiển chúng ta. Nếu như thân chết đã đến, thì chúng ta có chạy đường trời cũng không thoát.

Hai chữ thời gian là vàng bạc, ý nói thời gian mạng sống con người rất là ngắn ngủi. Nếu có thể, chúng ta nên bỏ vàng bạc ra để mua thời gian. Không phải nói chúng ta dùng thời gian mạng sống quý báu này, để làm nô lệ cho bạc tiền. Nói như vậy, không có nghĩa là chúng ta không đi làm để kiếm tiền. Dĩ nhiên, chúng ta ai nấy cũng cần tiền, vì tiền là mạch máu, là lẽ sống để nuôi thân chúng ta. Nếu không có tiền, thân ta sẽ bệnh chết, khi thân bị mất, thì đường tu chúng ta sẽ không thành. Vì vậy thân ta rất quý.

Nhưng chúng ta phải biết dùng chúng để tu, thì tiền và thân giả này mới là ân nhân của chúng ta. Nếu chúng ta không biết dùng chúng

nó, mà để chúng nó dùng ngược trở lại, đây thật là khổ sở và tai hại. Cho nên chúng ta hãy bình tâm mà suy nghĩ lại, đừng để cả đời làm nô lệ cho chúng. Khi mất thân này thì thật là đáng tiếc. Tiền không thể giúp chúng ta tu giải thoát, nhưng thời gian có thể giúp chúng ta tu để thoát khỏi luân hồi.

Phật nói: "Mạng sống con người rất là ngắn ngủi như hơi thở, chỉ cần mình thở ra được, mà thở vào không được thì mình sẽ mất đi thân người này." Phật nói: "Con người chết đi được trở lại thân người, ít như đất dính ở kẽ móng tay Phật. Còn số người chết đi bị đọa vào ba đường ác, thì nhiều như cát sông Hằng." Phật nói: "Kiếp này chúng ta có được thân người, nghĩa là trong nhiều kiếp quá khứ chúng ta đã có tu. Vậy tại sao chúng ta không dùng cái thân giả tạm ngắn ngủi này, để mà tu giải thoát? Lỡ mai nằm xuống, mất đi thân người này, thì làm sao còn cơ hội để mà tu giải thoát?"

Kính thưa quý bạn, tôi là người rất bận rộn không thua gì quý bạn, nhưng chúng ta có thể tu trong bận rộn. Tôi ví dụ, tôi là người bận rộn đến mức trong 24 tiếng đồng hồ, vẫn không có một phút để nghỉ ngơi. Tôi vẫn có thể niệm Phật, từ hai đến ba tiếng đồng hồ trong một ngày. Tại sao? Dù chúng ta có bận rộn như cái máy, thì mỗi ngày chúng ta cũng phải tắm rửa, vệ sinh, nấu nướng, ăn uống, lái xe đi làm hoặc về, có phải vậy không? Trong thời gian làm những chuyện này, tay chân, miệng mắt chúng ta bận, nhưng tâm và đầu chúng ta đâu có bận? Niệm Phật, là dùng tâm và đầu của chúng ta để niệm, không phải dùng tay chân để niệm.

Tại sao vọng tưởng hại chúng ta, mà chúng ta cứ niệm chúng ngày đêm, thậm chí còn đem chúng vào giấc ngủ của chúng ta? Còn niệm Phật, là cứu chúng ta thoát khỏi luân hồi, vậy mà chúng ta không chịu niệm, cứ hên lần mòn, rồi bảo là không có thời gian. Vì cái tương lai giả tạm, mà chúng ta ngày đêm làm chết sống, học cực khổ mấy chục năm, thì cho là sung sướng. Còn tương lai vĩnh cửu của chúng ta, chỉ cần mỗi ngày niệm Phật nửa tiếng đồng hồ, thì chúng ta cho là cực khổ, làm không nổi. Thử hỏi chúng ta có khờ dại không?

Niệm Phật không làm mất thời gian sinh hoạt

Kính thưa quý bạn, tôi là người rất bận rộn, tôi một mẹ nuôi ba con. Tôi vừa làm cha lẫn làm mẹ. Tôi đi làm một tuần sáu ngày, một người mười tiếng (giờ tôi chỉ làm 5 ngày) bên cạnh không có một người thân giúp đỡ.

Mỗi ngày bận rộn tới khuya, có lúc miếng ăn giấc ngủ không được tròn. Cả cuộc đời thân tôi như một cái máy. Cái máy vẫn còn may mắn hơn tôi, vì nó ít ra lâu lâu cũng được người ta mở ra thay đổi bộ

phận, hay thay dầu nhớt. Còn thân tôi tiêu tụy, lão hóa theo thời gian. Mỗi một giây phút trôi qua, là chúng ta sẽ mất đi một giây một phút. Thời gian không bao giờ trở lại, thân ta cũng vậy. Tôi kể ra đây không phải than thân trách phận, vì mang thân người ai chẳng giống nhau, chỉ có khác là khổ ít hay khổ nhiều, nhưng dù khổ ít hay khổ nhiều, cuối cùng cũng chỉ là tro bụi.

Tôi kể ra đây là mong quý bạn hiểu một điều. Niệm Phật không làm mất thời gian sinh hoạt hằng ngày của chúng ta. Nếu quý bạn có thời gian đến chùa tu niệm Phật thật là điều may mắn; còn không có thời gian giống như tôi, thì quý bạn niệm Phật trong đầu hay ở nhà là đủ rồi. Vậy hoàn cảnh, thời gian không phải là phần chính, mà phần chính là chúng ta có chịu khó tu niệm hay không?

Nếu quý bạn còn chần chờ, đợi đến khi nào có thời gian rảnh mới tu niệm Phật sau; vậy kính thưa quý bạn, chúng ta đợi đến chết cũng không có thời gian. Mà dù chờ đến khi có đủ thời gian, thì thân chết cũng không chịu chờ chúng ta. Huống chi hiện tại, cái thế giới tà ma này, mỗi ngày một thêm ô nhiễm: thiên tai khắp nơi, chết chóc, nạn đói ôi thối kể sao cho hết.

Thời gian không còn đủ cho chúng ta chần chờ nữa. Vậy chi hằng ngày ngay trong giây phút này, chúng ta siêng năng niệm Phật. Hiện tiền được sống lâu khoẻ mạnh, trẻ đẹp, an lạc, tránh mọi tai ương. Đến khi nằm xuống, được Phật đến tiếp dẫn, vậy có phải là thập toàn thập mỹ không? Không những vậy, mà chúng ta còn cứu được thân nhân, cha mẹ, con cái và gia đình của chúng ta. Vậy thử hỏi, chúng ta đến kiếp nào mới tìm được môn tu đệ nhất cao siêu này? Mong quý bạn hãy suy nghĩ lại.

Niệm Phật

Phật ở tự tâm, hỏi đâu xa
Hỏi bạn trì danh, có một lòng?
Niệm niệm lâu ngày, không thôi chuyển!
Phật tự tâm bạn, trả lời thông!
Niệm Phật, đâu ai bắt trả tiền
Ngại gì không niệm, mãi hoài nghi
Tới giờ, thân chết không bỏ sót
Lặn hụp luân hồi kiếp nào ra?
Chi bằng niệm niệm, theo ngày tháng
Hiện tiền khoẻ mạnh, định tâm an
Đến ngày nằm xuống, nợ trần dứt
Tam thánh vui mừng ta vãng sanh.

Nuôi tiếc

Tôi niệm Phật đã lâu. Riêng con tôi từ lúc còn nhỏ, tôi thường phải năn nỉ con tôi niệm Phật, thậm chí thưởng tiền, nhưng con tôi không chịu và tôi đã bỏ qua một thời gian rất lâu. Sau này tôi mới hiểu, không cần năn nỉ, cũng không cần thưởng tiền, mà là bắt buộc. Tôi bắt buộc các con tôi cùng tôi niệm Phật mỗi đêm. Lúc đầu chúng nó giận và khóc, nhưng tôi vẫn bắt chúng niệm.

Niệm quen lâu ngày, bây giờ chúng nó rất vui vẻ để mà niệm, nhưng cũng hơi trễ; vì nếu tôi quyết tâm ngay từ đầu, thì đứa con trai của tôi, không bị đi lầm đường lạc bước. Cũng may câu Phật hiệu nhiệm màu, cộng sự thành khẩn của tôi, đã chuyển hóa con tôi từ đen trở lại trắng. Mỗi tối chúng nó đều niệm Phật với tôi. Nhưng thời gian quá ngắn, vì hai đứa con lớn của tôi: đứa sắp đi học xa, đứa có cuộc sống riêng, nên không còn cùng tôi niệm Phật mỗi đêm, chỉ còn lại đứa con gái út (nhưng dù con tôi ở xa, tôi vẫn thường gọi phone để nhắc nhở).

Chắc quý bạn sẽ hỏi: tại sao niệm Phật lại có chuyện bắt buộc? Kính thưa quý bạn, nếu quý bạn muốn cứu con của mình ngay trong hiện tại của kiếp này và làm Phật trong tương lai, thì quý bạn phải bắt buộc chúng nó niệm. Chỉ cần chúng nó niệm ra miệng, thì câu Phật hiệu A Di Đà có một sức lực mạnh mẽ vô biên, sẽ giúp cho lòng của chúng nó từ bi và làm người tốt. Cũng như chúng ta bỏ những hạt giống vào một mảnh đất, dù chúng ta cố tình trồng hay không cố tình, thì những hạt giống này vẫn mọc. Tuy có cây chúng ta cố tình trồng, thì nó mọc tươi tốt, còn cây chúng ta không cố tình trồng, thì nó mọc yếu ớt, còn hơn là vĩnh viễn không có. Dù chúng ta có để cho con của chúng ta một biển vàng bạc châu báu, cũng không bằng để cho chúng một nền tảng niệm Phật nhập tâm.

Cách niệm Phật chung với con

Lần đầu tôi bắt các con tôi niệm Phật, chúng nó không thích, giận và khóc. Tôi dụ chúng nó, tôi nói: "Chỉ niệm Phật có năm phút thôi."

Lần đầu niệm chung với các con, tôi không muốn con tôi buồn chán, nên tôi niệm lớn, vừa niệm vừa hát, lại vỗ tay theo nhịp. Đầu tôi thì nhịp qua nhịp lại, như một người đang hát nhạc vui. Thấy tôi niệm Phật tức cười, các con tôi quên đi giận rồi nín khóc. Sau đó chúng nó niệm theo tôi, thế là bốn mẹ con tôi niệm hợp ca, khi nhìn lại đã niệm được 15 phút.

Thế là tôi quy định, mỗi tối niệm 15 phút, chúng nó cũng bằng lòng.

Từ đó mỗi đêm, mẹ con tôi đều hợp xe niệm Phật. Có lúc chúng nó

đi đứng hay nằm ngồi, tôi đều để chúng nó tự nhiên, miễn sao câu niệm Phật không rời miệng. Qua một thời gian, tôi thấy con tôi niệm Phật thấm nhuần. Bắt đầu tôi ngồi ngay thẳng niệm Phật, để mặc các con tôi hợp ca.

Qua một thời gian, các con tôi tự động không còn giỡn nữa, mà ngồi bất chuyển theo tôi để niệm. Lúc đó tôi bắt đầu thuyết pháp cho chúng nó nghe. Chúng nó rất vui vẻ nghe tôi thuyết pháp. Có những lúc niệm Phật, tôi thấy các con tôi có vẻ mệt nhọc hay buồn ngủ, tôi niệm lớn tiếng để đánh thức các con tôi, thế là các con tôi hiểu ý niệm lớn tiếng theo. Có lắm lúc, mẹ con tôi thi đua coi ai niệm lớn tiếng hơn, nhờ vậy mà quên đi mệt mỏi và buồn ngủ. Khi niệm Phật với các con, chúng ta phải biết cách uyển chuyển theo từng tuổi tác và tâm lý của các con.

Đừng bắt buộc chúng nó vào một khuôn khổ nhất định, vì nếu chúng ta làm cho chúng nó bức mình nhằm chán, thì đây là một điều không tốt, vì vô tình khiến chúng nó niệm Phật không được nhất tâm. Vì muốn niệm Phật được nhất tâm, thì phải buông xả hết chướng ngại và hình thức. Duy chỉ có một điều quan trọng là dẫn dắt và nhắc nhở chúng niệm Phật mỗi ngày. Sau khi chúng nó chịu ngồi yên một chỗ để niệm, chúng ta nên để hình Phật trước mặt, để chúng nhìn và khuyên chúng phát nguyện: niệm Phật để thành Phật. Vì khi niệm Phật mà thiếu tín nguyện thì khó được vãng sanh (có đứa chịu nhìn hình, có đứa không chịu cũng không sao, đừng bắt buộc vì Phật vốn ở trong tâm).

Các con tôi nhờ niệm Phật lâu ngày, nên đã trở thành một thói quen. Mỗi đêm chúng đều niệm Phật, dù không có tôi ở bên cạnh. Các con tôi đều nói, đêm nào chúng không niệm Phật thì chúng ngủ không ngon, và cảm thấy như thiếu một cái gì đó. Nên dù chuyện học hành có bận rộn đến nửa đêm, chúng cũng ráng niệm Phật 15 phút trước khi đi ngủ.

Từ ngày đặt bút viết cuốn sách này, tôi không còn thời gian niệm Phật với các con tôi, nhưng mỗi đêm nghe tiếng các con niệm Phật ở bên phòng, mà lòng làm mẹ vô cùng sung sướng và hạnh phúc, vô bờ bến.

Phần nhắc nhở

Chúng ta nên mua những sợi dây chuỗi thật đẹp cho chúng đeo vào tay (nhất là mấy đứa con ở xa) và nói với chúng: khi con thấy chuỗi là con thấy mẹ. Nếu con thương mẹ thì con hãy siêng năng niệm Phật. Chỉ cần con niệm Phật thì mẹ sẽ được yên tâm và hạnh phúc

lắm. Khi các con nghe chúng ta nói như vậy, chúng nó sẽ niệm Phật nhiều hơn. Việc làm này tuy nhỏ, nhưng rất có hiệu quả.

Niệm Phật thế

Tôi có một đứa con trai, khi bước vào tuổi 16, theo bạn bè bỏ học, xa đọa vào chốn ăn chơi. Tôi ngày đêm niệm Phật thế cho con tôi. Nhờ câu Phật hiệu cao siêu nhiệm màu và lòng thành khẩn của tôi, đã cứu con tôi từ đen trở lại trắng. Ở đây, tôi xin chia sẻ cùng quý bạn về cách niệm Phật thế của tôi.

Niệm Phật thế rất là đơn giản, nhưng đòi hỏi phải một lòng thành khẩn tha thiết và kiên nhẫn.

Mỗi sáng tôi đều khấn nguyện: con tên A. Hôm nay con xin niệm thế cho con của con tên B, mong con của con tin Phật, niệm Phật. Ngoài niệm Phật thế, tôi ráng làm mọi chuyện bổ thí mà khả năng tôi có thể làm. Đến tối, tôi hồi hướng hết phước đức và công đức niệm Phật ngày hôm đó đến cho con của tôi, mong con tôi tin Phật, niệm Phật và làm người tốt. Mỗi ngày tôi đều làm như vậy, cho tới khi nào chuyển hóa được mới thôi.

Quý bạn không tin thì cứ thử đi. Không những quý bạn cứu được người thân, mà chính bản thân quý bạn cũng sẽ được chứng quả. Tại sao? Vì khi bạn niệm thế cho người thân, là bạn đã có tấm lòng bồ tát độ tha rồi. Trong lúc niệm thế cho người nào đó, chúng ta luôn luôn nghĩ đến người đó, trong tâm tha thiết thành khẩn mong người đó trở thành người tốt. Ngoài niệm thế, quý bạn nên kiếm những cuốn sách hay, rồi kiên nhẫn từ từ độ họ. Quý bạn sẽ thành công, vì lòng thành sẽ cảm ứng đến sự gia hộ của chư Phật và chư vị Bồ Tát. Nhưng trước khi niệm Phật thế cho người thân, chúng ta phải niệm cho bản thân chúng ta trước. Đến khi công phu tu niệm Phật của chúng ta được thuần thực khả quan, thì chúng ta niệm thế sẽ có hiệu quả hơn, vì công phu niệm Phật càng cao thì càng có hiệu nghiệm. Cũng như chúng ta muốn cứu một người bị đuối, bản thân chúng ta phải biết bơi. Nếu không, cả hai đều bị chết. Muốn cứu chúng sanh cũng vậy, chúng ta phải ráng tu thành Phật trước, sau đó chúng ta mới cứu được vô số chúng sanh. Nói như vậy không có nghĩa là, chúng ta đợi thành Phật xong mới cứu chúng sanh, mà chúng ta phải cứu chúng sanh ngay trong giây phút này, nếu khả năng chúng ta cho phép.

Kính thưa quý bạn, có cách này rất là hữu hiệu. Mỗi đêm chúng ta đợi lúc gia đình ai cũng sắp đi ngủ. Chúng ta niệm Phật lớn tiếng vừa đủ cho gia đình nghe. Chúng ta niệm làm sao âm thanh rõ ràng,

thánh thót và nhẹ nhàng. Khiến tiếng niệm Phật của chúng ta đi sâu vào tâm thức của người thân, mà chính họ không hay biết.

Lâu ngày, sẽ có người thân niệm Phật theo chúng ta. Còn những người thân khác chưa chịu niệm Phật cũng không sao. Chỉ cần tiếng niệm Phật của chúng ta được ăn sâu vào tâm họ, thì sớm muộn gì họ cũng tin Phật, niệm Phật. Tại sao? Vì chúng ta đã gieo chủng tử câu A Di Đà vào tâm của họ rồi, chẳng qua duyên phần của họ chưa được thuận thực chín mùi, nên chưa chịu niệm. Ngoài tự niệm Phật ra, chúng ta nên mở nhạc niệm Phật cho họ nghe, nhưng đừng mở lớn quá sẽ làm cho họ bức mình. Chúng ta chỉ mở cho nhỏ nhỏ, nghe như văng vẳng xa xa, khiến cho người nghe cảm thấy nhẹ nhàng và an lạc.

Lúc mới bắt đầu làm những hành động này, dĩ nhiên chúng ta sẽ bị những người trong gia đình cản nhắc than phiền. Nhưng chúng ta hãy nhẫn nại, đừng bao giờ cho họ biết là chúng ta mở nhạc niệm Phật là để cho họ nghe. Chúng ta làm bộ năn nỉ họ thông cảm, nói hco họ biết là chúng ta cần phải nghe nhạc niệm Phật mỗi ngày và khi niệm Phật chúng ta phải cần niệm lớn tiếng thì câu niệm Phật mới được thâm nhập vào tâm. Khi nghe chúng ta năn nỉ như vậy, người thân sẽ không bức mình, nhưng chúng ta phải khéo léo, uyển chuyển tùy theo căn cơ, tánh tình của mỗi người thân mà độ. Đừng làm cho họ bức mình quá thì không tốt.

Kính thưa quý bạn, cách niệm Phật thế ở trên rất là hữu hiệu. Cũng như trước kia, chúng ta thường nghĩ người nào hút thuốc, thì người đó mới bị hại đến sức khỏe, còn người nào không hút thuốc thì không sao. Sau này chúng ta mới hiểu: người ở bên cạnh người hút thuốc mới bị ảnh hưởng nặng hơn. Lấy từ điểm này, chúng ta sẽ thấy cách niệm Phật thế rất là hữu hiệu và hợp lý. Hướng chi câu Phật hiệu A Di Đà có một thần lực vô song. Nhờ cách này mà có một cháu gái mười ba tuổi, bạn của con gái tôi, vì thương bà nội, muốn bà nội được vắng sanh như cụ bà Triệu Vĩnh Phương. Cháu đã nghe lời về nhà niệm Phật mỗi đêm, cuối cùng cháu đã độ được bà nội. Bàn bè của tôi cũng nhờ cách này mà độ được người thân. Chỉ cần có quyết tâm, thì chúng ta sẽ độ được hết người thân và tất cả chúng sanh.

Cách cứu con hữu hiệu nhất

Trong thời gian mang thai, chúng ta nên niệm Phật cho con chúng ta nghe. Khi sanh ra, chúng ta tiếp tục niệm Phật ru cho chúng ngủ hay những khi chúng khóc. Khi chúng biết nói, chúng ta tiếp tục dạy chúng niệm Phật A Di Đà. Nếu chúng ta ai nấy cũng làm như vậy,

tương lai con cháu của chúng ta đều là Phật A Di Đà.

Tự quy y với Phật

Từ nhỏ tôi được mẹ dẫn đi làm Phật tử và quy y. Được một thời gian thì ngưng, vì biến chuyển của đất nước. Tôi định cư qua Mỹ, tôi luôn luôn mong mỗi tìm được thầy để thọ giới quy y lại. Tuy tôi quy y từ nhỏ, nhưng lúc đó tôi còn quá nhỏ, sợ chưa đủ thành ý. Nên đã nhiều năm ai hỏi tôi pháp danh là gì, tôi đều trả lời là không có, vì cảm thấy mình chưa xứng đáng. Mãi đến khi tôi nghe Ngài pháp sư Tịnh Không dạy về ý nghĩa quy y, tôi mới lãnh ngộ.

Ngài dạy: "Chúng ta không cần đi đâu xa để tìm thầy quy y, hay thọ ký (thọ ký là làm chứng cho chúng ta) vì tất cả là hình thức. Tại sao? Tại vì dù chúng ta có tìm được một vị thầy mà chúng ta tôn kính để chúng ta quy y, để thầy làm chứng cho chúng ta. Sau khi quy y xong, chúng ta không giữ năm giới, không tu thập thiện, thì chỉ làm mất thời gian mong mỏi của chư Phật và quý thầy. Ý nghĩa quy y chân thật, đúng cách nhất đso là dùng cái tâm chân thật, một lòng quyết tâm của chúng ta quy y với Phật, quy y với Pháp, quy y với Tăng. Khi chúng ta khởi cái tâm cung kính, quyết tâm tu sửa, một lòng noi gương theo đáng Từ Phụ; một lòng tìm hiểu học hỏi kinh sách của Phật; một lòng làm những hạnh nguyện như ngài Quán Thế Âm và ngài Thế Chí Bồ Tát, thì ngay giây phút chúng ta quy y đó, Phật sẽ chứng cho chúng ta. Tuy chư Phật ở xa nhưng không xa, chỉ cần chúng ta khởi niệm, thì chư Phật cảm ứng được ngay. Còn về pháp danh, trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật đã thọ ký cho chúng ta rồi. Đức Phật nói: "Phật tử nào làm đúng theo những lời Phật dạy là: từ bi, tự độ và độ tha, thì đều là Phật tử Diệu Âm của ngài." Pháp danh Diệu Âm, là do chính Phật thọ ký cho chúng ta. Ngài pháp sư Tịnh Không nói: "Thời nay lẫn lộn chánh tà, khiến cho chúng ta hoang mang không biết nên quy y thầy nào cho đúng, không biết nên nghe thầy nào cho phải. Nên cách duy nhất giúp cho chúng ta đi đúng đường, thì chỉ có báii Phật Thích Ca làm thầy. Học hỏi kinh sách của Ngài, làm theo hạnh nguyện của chư Bồ Tát là không sai, không còn hoang mang."

Kính thưa quý bạn, chúng ta tu là tu với Phật, với chư Bồ Tát; tu cho bản thân chúng ta, không phải tu cho quý thầy. Ai tu nấy chứng, ai tội nấy mang. Chúng ta cứ một lòng niệm Phật, hướng về Phật. Khi niệm Phật, phải một lòng quyết tâm kiên cố. Dù cho ai nói ra, nói vào, chúng ta cũng một lòng kiên định. Chúng ta chỉ tu hành theo kinh sách của Phật là đúng không sai.

Nếu chúng ta không có phước vào chùa để tu, thì chúng ta có thể tu tại gia. Tu tại gia hay tu ở chùa đều là tu xuất gia, không khác. Chỉ có khác ở chỗ là môi trường sinh hoạt mà thôi.

Xuất gia ở đây không phải là bỏ hết tình cảm, gia đình, thân nhân, hay bỏ nhà vào chùa, mới gọi là xuất gia. Đó là hiểu sai ý Phật. Ý nghĩa của hai chữ xuất gia ở đây là xuất ra khỏi sáu ngã luân hồi. Chúng ta phải quyết tâm tu, dẫn dắt chúng sanh cùng nhau vắng sanh, đến cõi cực lạc để gặp Phật A Di Đà. Đây mới là xuất gia chơn chánh.

Ba bộ kinh lớn của Phật, giúp cho chúng ta tu tập trong thời mạt pháp là: Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Vô Lượng Thọ và Kinh A Di Đà. Nếu quý bạn không muốn mất nhiều thời gian để tìm hiểu, thì kiếm bộ Kinh Vô Lượng Thọ 29 cuốn do ngài pháp sư Tịnh Không giảng, thì quý bạn sẽ nắm hết tinh hoa cốt tủy kinh giáo của Phật. Đây mới là báu vật vô giá của thế gian.

Tâm là tất cả

Nhà là chùa
Tâm là Phật
Kinh là thầy
Tìm chi cho nhọc, thời gian không còn!
A Di Đà
Chuyên trì niệm
Không thối chuyển
Đường về cõi Phật không còn bao xa!
Phút lâm chung
Tưởng nhớ Phật
Phật tiếp dẫn
Hoa sẽ nở rộ, thân kim vện toàn!

Bố thí là niệm hạnh phúc vô biên

Không hiểu đạo

Trước kia tôi giúp người hay bố thí, đều có mục đích, vì muốn được có tiếng, muốn được người ta khen tôi là người tốt, muốn những người tôi giúp phải mang ơn tôi. Sau khi hiểu ý nghĩa bố thí, tôi thật là xấu hổ cho tôi. Vì lòng dạ bố thí của tôi quá hẹp hòi, ích kỷ. Tôi sám hối sửa đổi, trừ bỏ lòng ích kỷ hẹp hòi. Từ đó, mỗi lần tôi giúp người hay bố thí, tôi đều mang ơn người nhận sự bố thí của tôi. Tại sao? Vì nếu không có những người chịu nhận sự bố thí của tôi, thì tôi đâu có cơ hội tạo công đức hay phước đức. Họ là những người

giúp tôi có một hành trang trên đường đạo.

Hiểu đạo

Sau khi hiểu đạo, tôi thật sự hiểu sâu ý nghĩa hai chữ bồ thí. Trước kia, khi bồ thí, trong tâm còn có mong cầu, nên niệm hạnh phúc trong tâm, không được hoàn toàn tự tại. Vì còn mong cầu thì còn chướng ngại, còn chướng ngại thì không thể đạt đến hạnh phúc, an lạc tự tại, không đạt đến hai chữ từ bi. Ở trên đời, không có niệm hạnh phúc nào, có thể so sánh với niệm hạnh phúc bồ thí, độ tha!

Bồ thí cách nào là hoằng pháp lợi sanh?

Nếu chúng ta có tiền, dùng tiền in kinh sách lưu truyền rộng ra. Không tiền thì dùng thời gian, công sức, thuyết pháp, dẫn dắt chúng sanh tu niệm Phật.

Hiểu làm trí tuệ của Phật

Trước kia, tôi hiểu lầm về trí tuệ của Phật. Tôi thường nghĩ: "Tại sao người đời nói Phật là đáng Từ Phụ, từ bi cứu khổ; nói Phật có trí tuệ toàn năng viên mãn, là Phật cao nhất ở cõi trời? Nếu thật sự ngài có đủ trí tuệ như người đời ca tụng, thì ngài đã tìm ra cách tu đơn giản, dễ hợp với căn cơ của mỗi chúng sanh, để tất cả chúng sanh có cơ hội tu giải thoát."

Tu ở chùa là những bậc có thượng căn, họ tu khổ hạnh, mà còn chưa nắm được phần chắc vắng sanh, vậy những chúng sanh ở ngoài, làm sao có cơ hội giải thoát? Tôi nghi ngờ, rồi thất vọng, không còn mong được tu giải thoát, chỉ còn bám vào hai chữ tu phước, để mong kiếp sau được lại thân người, có phước phần hơn. Cũng vì vậy, chúng ta thời nay, ai ai cũng lo tu phước, không dám nghĩ đến tu giải thoát, vì đường tu giải thoát quá xa vời.

Đến khi biết được môn tu niệm Phật, nghe nói niệm Phật sẽ thành Phật. Tôi nghĩ: "Trên đời này làm gì có chuyện dễ dàng như vậy, nếu niệm Phật sẽ thành Phật, thì thế gian này đâu còn ai?" Nhưng vì thương cha mẹ, phần hoàn cảnh của tôi không cho phép chọn các môn tu khác, nên tôi tu niệm Phật. Thật sự trong tâm, tôi không dám nghĩ đến phát nguyện niệm Phật để thành Phật. Đến khi thấy được bằng chứng tôi mới phát nguyện. Nhờ phát nguyện mà tôi niệm Phật được nhất tâm.

Sau khi tỉnh ngộ, hiểu được chân lý của sự thật, tôi mới hiểu tại sao mười phương chư Phật phải cúi đầu đảnh lễ, tôn danh Phật A Di Đà là Phật Trung Chi Vương? (nghĩa là Phật cao nhất ở cõi trời). Vì chỉ có ngài, mới có đủ trí tuệ viên mãn tìm ra môn tu niệm Phật cao siêu này. Một môn tu đơn giản đến mức độ thành không:

* không ràng buộc

- * không luật lệ
- * không giới hạn
- * không đòi hỏi căn cơ
- * không đòi hỏi thời gian
- * không đòi hỏi hoàn cảnh
- * không đòi hỏi tu khổ hạnh

Không: không có nghĩa là không cần tu, chữ không ở đây, nói trên cái hình thức, căn cơ, hoàn cảnh và thời gian. Trong cái không tức nhiên phải có cái có. Cái có ở trong cái không mới là vĩnh cửu, bất hoại. Cái có đó, là chơn tâm Phật tánh của chúng ta. Tâm mới là chính, mới là tu, là gốc, cốt, tủy của việc tu hành. Khi tâm đã định, thì thân theo đó mà được tịnh. Chúng ta tu, mục đích chính là chuyển cái tâm Phật của chúng ta. Khi tâm đã chuyển, thì tất cả pháp và thân đều chuyển. Vì vậy mà Phật dạy: "Tâm là tất cả, tất cả là tâm." "Không tức là có, có tức là không". Những cái có hình tướng, mà chúng ta đang thấy hằng ngày, đều trở thành không. Những cái không có hình tướng, mới là những cái có tồn tại vĩnh cửu. Điển hình như là: chơn tâm Phật tánh, nghiệp, không khí... Chúng sanh khi tu môn tịnh độ sẽ không bị:

- * không bị thối chuyển
- * không bị loạn tâm mê hoặc
- * không bị thế gian mê hoặc
- * không bị hành động điên đảo
- * không bị đọa luân hồi

Tóm lại, muốn tu tịnh độ hạp cho sáu ngã mười phương chúng sanh, mọi loài. Chỉ có môn tu này, mới đạt tội đỉnh ý nghĩa từ bi và trí tuệ viên mãn của Phật A Di Đà.

Sau khi tỉnh ngộ, tôi mới hiểu ý nghĩa của hai chữ Phật pháp cao siêu. Ngụ ý nói, phương pháp cứu chúng sanh của đức Từ Phụ quá cao siêu, cao siêu đến mức độ, vượt ra ngoài tưởng tượng, tư tưởng của chúng sanh. Khiến cho chúng ta không dám tin đây là sự thật. Nếu như chúng ta ai nấy cũng tin được, thì Phật đâu gọi môn tu này là môn tu cao siêu khó tin. Cũng như chúng ta thường cho: chữ nghĩa lời nói văn hoa, bóng bẩy mới là cao thâm tài giỏi có học. Chúng ta nào ngờ chữ nghĩa, lời nói, mộc mạc mới là chân thật, dễ hiểu, hạp cho tất cả căn cơ của mỗi chúng sanh. Giờ tôi mới hiểu: càng đơn giản thì càng đạt đạo, càng phức tạp thì càng lạc vào ma đạo.

Hiểu lầm lòng từ bi của Phật

Sau khi qua Mỹ, tôi thấy các nước tây phương, đa số là đạo thiên Chúa, đều to lớn, giàu có, dân chúng được tự do, sung sướng, hạnh phúc. Suốt ngày trên TV, trên báo chí, hay những người đi giảng đạo, họ đều nói: "Đức Chúa trời đã tạo lên thế giới vũ trụ này. Nếu ai tin Chúa thì sẽ sống được hạnh phúc, bình an, khi chết sẽ được lên thiên đàng vĩnh cửu." Họ nói ở đâu có Chúa, là ở đó được bình yên. Tôi nghe riết rồi thấy cũng có lý, vì tôi thấy các nước tây phương, đa số là đạo Chúa. Nước nào cũng đầy đủ vật chất, bình yên, hạnh phúc.

Còn các nước Á Đông, đa số là đạo Phật, nước nào cũng đau khổ, chiến tranh, nghèo đói. Tôi nghĩ theo Chúa có lợi hơn, không cần tu khổ cực, vẫn được lên thiên đàng. Thế là tôi đi nhà thờ, tìm hiểu về kinh sách của Chúa. Sau khi tìm hiểu, tôi cũng không tìm được những gì tôi muốn. Sau đó tôi nghĩ, tôi phải đi tìm hiểu đạo Phật. Nếu tôi chưa tìm hiểu rõ đạo Phật, mà bỏ đạo cha mẹ theo đạo người, thì thật là tội lỗi.

Sau đó, tôi tìm kinh sách Phật để học hỏi. Sau khi hiểu rõ, tôi thật xấu hổ và cảm thấy có tội với đấng Từ Phụ. Tôi đã hiểu lầm về lòng từ bi của ngài. Lòng từ bi của ngài rộng lớn vô cùng tận. Ngài xả thân đi cứu độ chúng sanh, không quản chi cực khổ. Ngài đi tới những nước có khổ đau, binh đao, nạn đói, kỳ thị, bất công, v.v... Ngài tới để dẫn dắt, dạy dỗ chúng sanh thoát khỏi biển lửa, khổ đau luân hồi. Nước đầu tiên ngài tới là nước Ấn Độ. Nước này dân chúng phân biệt giai cấp, nữ, nam, khác nghiệt, bất công, đọa đày. Không những ngài chỉ đến các nước có khổ đau, mà ngài còn đi sâu vào địa ngục và ngục quỷ để cứu chúng sanh.

Cũng như chúng ta thường tới những nơi đau khổ, nghèo đói để giúp đỡ người, khuyên người tu để được giải thoát. Chúng ta đâu có đến những chỗ giàu có, sung sướng, giúp đỡ hay khuyên họ tu hành. Vì dù chúng ta có khuyên, họ cũng không tin, thậm chí còn chửi chúng ta làm phiền. Vì thấy rõ điều tai hại này, Phật dạy chúng ta nên tu giải thoát để ra khỏi lục đạo luân hồi. Đừng chỉ lo tu phước, dù được làm tiên, rồi cũng phải bị đọa xuống luân hồi sanh tử. Tại sao? Vì khi chúng ta ở trên cõi trời làm tiên hưởng lạc, sung sướng, không lo tu hành cứ lo tạo tác, đến khi hưởng hết phước báu, nghiệp báo kéo đến, lại bị luân hồi tiếp tục.

Lời Phật dạy không sai. Chúng ta thử nhìn xem, những kẻ giàu có ở trong xã hội ngày nay, đa số họ làm toàn những chuyện kinh thiên động địa, tham dâm, sát sanh đầy dẫy, thâm tình trá trở, danh tiền đảo điên, ăn chơi đọa lạc, bán rẻ lương tâm. Mỗi phút mỗi giây, họ

đang tạo tác, mà chính bản thân họ không hay biết, hỏi như vậy có tai hại không?

An phận là tự tại

Kính thưa quý bạn!

Ở đời chúng ta thường thấy, những người sống không an phận, là những người đau khổ, vì họ sống bo chen đua đòi vật chất, nên tự họ trở thành cái máy, làm nô lệ cho đồng tiền. Khi chết, còn bị đoạ vào ba đường ác.

Cái tham vật chất ở thế gian, chúng ta dễ nhận diện, nhưng cái tham của người tu, thì chúng ta khó nhận diện. Đa số chúng ta thường nghĩ là: học hỏi nhiều kinh sách của Phật, tụng thuộc đủ các loại kinh, tu đủ môn, tông, phái, là người tài giỏi có trí tuệ và căn cơ đạo. Thật ra, ý nghĩ này hoàn toàn sai lầm, đi sai ý của Phật.

Phật dạy chúng ta, tâm bình thường là đạo, kẻ tu hành phải biết tri túc và buông xả, thì mới đạt đến cảnh giới an lạc và tự tại. Nhưng chúng ta xưa nay, không chịu dùng cái tâm bình thường tu đạo, không chịu an phận trong vấn đề học hỏi, đọc tụng kinh Phật, không chịu buông xả chấp trước và chướng ngại của hình thức. Chúng ta cứ ôm đồm, học đủ loại kinh sách, tụng đủ loại kinh, tu hành xen tạp. Vì quá tham, nên rốt cuộc, tự chúng ta đưa chúng ta vào bí lối, hoang mang, phân biệt, chấp trước. Cuối cùng, chúng ta không tìm ra được con đường giải thoát.

Phật dạy chúng ta nhiều kinh sách, môn tu tông, phái khác nhau. Môn nào Phật cũng nói là cao siêu đệ nhất. Lời Phật dạy không sai, vì mỗi một môn tu của ngài dạy cho chúng sanh, đều cao siêu bất khả tư nghị. Nhưng ngoài lý thuyết, thực hành, chúng ta còn phải tùy căn cơ, áp dụng đúng thời, thì mới đạt được đến cao siêu đệ nhất. Còn nếu chúng ta cố chấp, không chịu uyển chuyển theo căn cơ và thời thế, thì dù Phật giáo có cao siêu cũng không thể giúp chúng ta tu giải thoát.

Phật nhìn thấy căn cơ chúng sanh không đồng, biết chúng sanh phải trải qua nhiều thời cuộc biến hóa đổi thay, nên ngài dạy cho chúng ta đủ loại kinh sách, môn tu khác nhau, là để chúng ta tùy căn cơ, thời thế, tự chọn cho mình một môn tu thích hợp. Nhưng chúng ta không hiểu ý của Phật, chúng ta cứ ôm đồm, cố chấp, không chịu buông xả những môn tu, không còn hạp căn cơ và thời thế, vì vậy mà chúng ta mới khổ.

Thời nay là thời mạt pháp, không phải là thời chánh pháp hay tượng pháp, chúng ta phải biết thay đổi môn tu cho thích hợp thời cơ. Nếu

chúng ta không mau buông xả sự cố chấp, kẻ thiết thời là chính bản thân của chúng ta. Cũng như thời nay là phản lực bay, mà chúng ta còn cố chấp, muốn tự mình đi bộ, không chịu đi máy bay, vậy đến bao giờ chúng ta mới tới mục đích? Huống chi, trên đường đi, chúng ta đầy dẫy, sợ chúng ta chưa kịp cất bước, thì đã bị chúng ta hãm hại.

Ngài pháp sư Tịnh Không thuyết trong bộ kinh Vô Lượng Thọ là: "Môn tu niệm Phật là môn tu cao siêu, vượt cả không gian và thời gian, cấp tốc, trực chỉ, thẳng tắt. Một niệm A Di Đà, có thể vượt qua ba đại a tăng kỳ kiếp. Người tu niệm Phật không cần phải trải qua từng giai đoạn, từng bước như các môn tu khác." Ngài đưa ra một ví dụ: "Có một nhà lầu năm tầng. Các môn tu khác phải dùng sức đi bộ, leo từng nấc thang, để đi lên đến lầu năm. Còn người tu môn niệm Phật, không cần dùng sức leo khổ cực, chúng ta chỉ đi vào cầu thang máy, nhấn một nút, trong nháy mắt, là chúng ta tới lầu năm. Vì vậy, mà chúng ta có thể vãng sanh ngay trong một kiếp (vãng sanh đồng nghĩa với thành Phật).

Ngài pháp sư Tịnh Không là người có trí tuệ rất cao. Ngài nổi tiếng cả thế giới. Mỗi lần ngài giảng kinh, có cả hàng ngàn Phật tử đến nghe, không phải chỉ một ngày, mà kéo dài cả tháng, nhưng số người đến nghe không bị giảm. Ai nấy cũng ngồi im lặng từ đầu cho đến cuối. Thật là hy hữu! Ngài đi tu lúc ngài 24 tuổi, nay ngài đã 80, dung mạo trẻ trung, đạo mạo uy nghi. Ngài thuyết pháp đã mấy chục năm. Trước kia, ngài hay thuyết bộ kinh Hoa Nghiêm, nhưng nhiều năm sau này ngài chỉ giảng một bộ kinh Vô Lượng Thọ (vì bộ kinh Vô Lượng Thọ là cốt tủy của bộ kinh Hoa Nghiêm và Ngũ Đại Kinh). Ngài chuyên dẫn dắt chúng sanh tu niệm Phật. Đệ tử của ngài vãng sanh rất đông.

Ngài là bằng chứng để cho chúng ta tin. Dù chúng ta không tin trí tuệ của ngài, thì chúng ta cũng phải tin lời đại nguyện thứ 18 của Phật và tin ông Phật trong tâm của chúng ta. Chỉ cần chúng ta phát tâm niệm Phật, trong một thời gian ngắn, chúng ta sẽ có câu trả lời thỏa đáng. Kính thưa quý bạn, người thế gian vì không an phận nên thân tâm của họ mới khổ. Còn người tu hành như chúng ta, nếu không an phận trong vấn đề tu học hỏi kinh sách, thì chúng ta sẽ bị cái tham và phân biệt chấp trước làm chướng ngại, rốt cuộc tu cả đời chỉ uống công.

Cứu thần thức

Kính thưa quý bạn, đây là những điều quan trọng và cấm kỵ, mà

chúng ta luôn luôn ghi nhớ, để cứu thần thức của người thân trong giờ phút cuối. Chúng ta luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng, vì mạng sống của chúng ta rất là ngắn ngủi, không ai có thể biết trước ngài mai chuyện gì sẽ xảy ra. Nếu chúng ta chuẩn bị trước, khi có tang sự, chúng ta đỡ bị bối rối. (Chuẩn bị trước không có nghĩa là tiêu cực, mà là chúng ta có trí tuệ và can đảm, dám đối diện với cái chết và hiểu thấu đời là vô thường, vì ai cũng phải chết. Chết không có nghĩa là hết, mà là bắt đầu cho cuộc sống mới. Vậy tại sao chúng ta không dùng cuộc sống giả tạm, đau khổ, ngắn ngủi này, chuẩn bị cho mình một đời sống mới trường thọ vĩnh cửu).

Những điều quan trọng khi có người thân đang bị hấp hối

- * Đặt người thân nằm một chỗ thoải mái với một tư thế thoải mái.
- * Mở máy chíp niệm Phật (là cái máy nhỏ niệm Phật, không cần thay băng, quý bạn nên tới chùa để thỉnh) ngày đêm bên cạnh người bệnh, cho tới khi chôn hoặc hỏa thiêu. (Chỉ dùng máy những lúc không có người trợ niệm).
- * Lấp hình Phật để trước mặt để họ yên lòng và tưởng đến Phật.
- * Khuyến thân nhân trong nhà không được khóc. Điều quan trọng không phải là giữ lại thân xác của người thân, mà là lúc rất quan trọng để cứu thần thức của người thân.
- * Khuyến mọi người trong nhà cùng nhau ngồi hoặc đứng chung quanh người hấp hối, niệm Phật trợ niệm.
- * Tiếng niệm vừa đủ nghe, không được lớn quá hay nhỏ quá; nhanh quá hay chậm quá. Tóm lại, chúng ta trợ niệm làm sao khiến cho người sắp chết cảm thấy an lạc và thanh thản.
- * Trong nhà cần có một người hiểu biết một chút về Phật pháp, luôn luôn kề tai người hấp hối, khuyên họ hãy buông bỏ hết trần duyên, tình cảm, bản thân... vì tất cả đều là giả không thật. Khuyến họ hãy mau mau niệm Phật để Phật đến tiếp dẫn về cõi Phật. Khuyến họ biết, nếu họ không chịu buông bỏ, cứ nuối tiếc, họ sẽ bị làm ma khổ sở và bị dọa luân hồi. Khuyến họ hãy niệm Phật vì gia đình ai cũng thương họ lắm, muốn họ được đi theo Phật. Nếu họ không niệm Phật, lỡ làm ma thì gia đình buồn lắm... Tóm lại, dùng lời khuyên để trấn an, dẫn dắt thần thức của người sắp chết được yên tâm mà giữ chánh niệm. Vì trong lúc này, người sắp chết đang hốt hoảng, giằng co với tử thần, tứ đại đang bị tan rã, thật là khủng khiếp, sợ hãi vô cùng. Khi chúng ta trợ niệm chung quanh, khuyến tấn họ, họ sẽ cảm thấy yên ổn, an lòng mà ra đi tự tại.

Những điều cấm kỵ

* Nếu người thân chết trước khi chúng ta phát hiện, không nên đụng hay di chuyển thân xác của họ.

* Không nên la khóc um sùm, sẽ làm trở ngại và hại thần thức của người sắp chết. Chúng ta khóc là hại người thân của chúng ta không được siêu thoát.

* Không lôi kéo, hoặc đụng đến thân thể của người chết, hay tắm rửa thay quần áo, phải đợi đến 12 tiếng đồng hồ sau. Tuy là người chết đã tắt thở, thể xác đã lạnh nhưng thần thức của người chết vẫn còn trong thân ngũ ấm trong vòng 8 tiếng. Chúng ta trợ niệm càng lâu càng tốt. Nếu chúng ta không hiểu, đụng vào thân thể của họ, vô tình làm cho thần thức của họ đầu thai vào đường xấu, thì đây là một điều tai hại. (Sau 8 tiếng, nếu thân thể hoặc tay chân của người chết không được thẳng, chúng ta dùng khăn thấm nước nóng đắp chung quanh khớp xương, vài phút sau chúng ta có thể làm thân thể của người chết thẳng lại.)

Vì khi người chết đi về đâu, chúng ta có thể biết được, nên sau 8 tiếng đồng hồ, chúng ta dùng tay dò hơi ấm của người chết. Nếu trên đỉnh đầu nóng là được vãng sanh; ngực nóng là sanh về cõi lành; lỗ rún, chỗ kín, đầu gối và dưới lòng bàn chân là bị đọa vào ba đường ác (nghĩa là súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục). Cộng vào cách chết của họ, nếu hướng tướng của họ được thanh thản nhẹ nhàng thì biết họ đã lên cõi lành. Nếu hình tướng cau có khổ sở, co quắp thì họ bị đọa vào ba đường ác, hoặc làm ma vất vưởng. Sau khi dò hơi nóng xong, biết người thân bị đọa vào đường xấu, chúng ta không nên nản lòng, mà hãy buông xả hết mọi chuyện làm ăn, ngày đêm tinh tấn niệm Phật. Tại sao? Vì trong bảy lần bảy bốn mươi chín ngày, chúng ta còn có cơ hội cứu vong linh của người thân. Vì người chết trong vòng 49 ngày, họ không biết là họ đã bị chết. Vong hồn của họ rất khổ sở, hoảng hốt, lo sợ, lạnh lẽo, đang bị chúng ma níu kéo. Họ kêu tên và đụng người thân nhưng người thân không ai thấy họ. Họ rất tức giận và sợ hãi (không phải người nào cũng tới 49 ngày mới đi, mà có người đi đầu thai sớm hơn hoặc trễ hơn, tùy theo thần thức, nghiệp lực của mỗi người mà dẫn dắt. Nhưng chúng ta cố gắng trợ niệm cho tới 49 ngày thì mới được vẹn toàn).

Trong 49 ngày nay, người thân không nên khóc. Máy chíp niệm Phật mở ngày đêm, người thân thay phiên trợ niệm. Bàn thờ, đèn nhang đầy đủ để người chết cảm thấy ấm cúng. Người thân trong gia đình luôn luôn kêu tên người chết, khuyên họ, nói cho họ biết là họ đã chết rồi. Khuyên họ hãy mau niệm Phật để Phật đến tiếp dẫn. Nói

cho họ biết, nếu họ không tin họ đã chết thì họ đi kiểm tấm gương rồi soi vào (người chết khi soi gương không thấy bóng họ trong gương). Sau khi họ biết rõ họ đã chết, họ sẽ nghe lời người thân dẫn dắt. Duy chỉ có 2 loại người không có bảy lần bảy bốn mươi chín ngày, đó là người niệm Phật vãng sanh thành Phật. Người niệm Phật ra đi lúc còn sống, được chư Phật đến tiếp dẫn đưa thẳng về cõi Phật, không phải chết rồi mới đi, nên thân thể của họ rất mềm như còn sống (không phải người nào vãng sanh cũng có thân mềm mại, mà còn tùy theo phẩm vãng sanh cao thấp và mỗi người đều có điềm lành khác nhau). Còn loại người thứ hai là làm toàn chuyện ác, chưa kịp nhắm mắt đã bị quỷ sai tới kéo thẳng vào địa ngục.

Còn phần này rất là quan trọng, nếu chúng ta biết rõ người thân sẽ bị chết, chúng ta không nên gọi cấp cứu, vì chỉ làm đau đớn thể xác và trở ngại người thân không được vãng sanh. Nếu người thân bị chết trong nhà thương, chúng ta nên xin nhà thương để cho người thân chúng ta nằm yên đến 12 tiếng (trong 12 tiếng này, chúng ta bên cạnh trợ niệm). Sau đó mới chuyển thân xác đi chỗ khác. Nói cho họ biết đây là luật lệ tôn giáo, nếu họ nói nhà thương không cho phép làm như vậy, chúng ta phải tranh luận tới cùng, phân giải cho họ hiểu rõ thiệt hơn, thì họ sẽ chấp nhận không làm khó chúng ta.

Còn nếu chúng ta biết rõ người thân sẽ bị chết trong thời gian ngắn, thì tốt nhất chúng ta nên đưa người thân về nhà, như vậy tốt cho cả mọi mặt và an toàn cho người thân của chúng ta.

Phân lưu ý

Trong nhà luôn luôn trữ sẵn vài cái máy chíp niệm Phật khác nhau. Sau đó, dò hỏi người trong gia đình (nhất là những cháu nhỏ) coi chúng thích loại nhạc niệm nào vì điều này rất là quan trọng. Đến phút lâm chung, nếu chúng ta sơ ý để loại nhạc mà chúng không thích hay khác với cách chúng niệm hằng ngày, vô tình sẽ làm chúng bị phân tâm và nổi giận. Vì mỗi người thích niệm khác nhau: có người thích niệm sáu chữ, có người thích niệm bốn chữ. Chúng ta nên chiều theo ý của người hấp hối (chỉ dành riêng cho những người chưa niệm được thuần thục, nếu đã thuần thục thì không còn phân biệt).

Trong lúc trợ niệm, nếu có đông hơn 10 người, chúng ta nên chia ra làm hai nhóm, mỗi nhóm trợ niệm một tiếng, đứng vây quanh người hấp hối quá đông, sẽ làm cho họ bị ngộp thở và khó chịu. Chúng ta nên âm thầm thay phiên nhau niệm, nhưng tránh đừng để tiếng niệm Phật bị ngưng nửa chừng. Tóm lại, chúng ta phải cố gắng tùy theo hoàn cảnh mà uyển chuyển. (Dù ở nhà thương hay ở nhà xác, lúc

nào cũng để máy chíp niệm Phật bên cạnh của người thân).

Không nề tình

Kính thưa quý bạn, phần này rất là quan trọng. Trong lúc người thân đang bị hấp hối, hay là mới mất, thân nhân, con cháu, bạn bè không biết tới nơi than khóc hay thương tiếc. Chúng ta nên mời họ ra ngoài ngay và nói cho họ biết: "Nếu anh chị thương người nhà tôi, xin anh chị niệm Phật cầu siêu. Còn nếu anh chị thương khóc, vô tình sẽ hại thần thức của người nhà tôi không được siêu thoát." Nếu họ giận, bỏ đi về cũng không sao, điều quan trọng là cứu thần thức của người sắp chết, không phải là lúc sợ người thân hay bạn bè giận ghét.

Muốn bảo vệ người thân đang bị hấp hối, chúng ta không nên báo tin cho thân nhân hay bạn bè biết nhiều, vô tình chỉ làm rối loạn thần thức của người hấp hối mà thôi. Chúng ta chỉ cho những người hiểu đạo hay bạn đồng tu biết, để họ đến giúp đỡ trợ niệm là tốt nhất. Còn người thân hay bạn bè, chúng ta cho biết sau cũng chưa có muộn.

Kính thưa quý bạn, chúng ta là người, không phải là gỗ đá. Khi người thân mất, dĩ nhiên chúng ta đau buồn thương khóc, đây là chuyện tự nhiên của con người. Nếu chúng ta khóc để vơi đi nỗi đau thương ở trong lòng, thì chúng ta cứ khóc (sau đám ma). Còn nếu chúng ta khóc, mà trong tâm thương tiếc, muốn người đó đừng bỏ mình thì không nên, vì vô tình sẽ hại thần thức của người chết không được siêu thoát. Tại sao? Vì tâm thức của những người thân rất mạnh, có thể kéo thần thức của người chết ở lại. Huống chi một thần thức của người chết, làm sao có thể cưỡng lại sức kéo vô hình của nhiều tâm thức của người thân.

Tôi xin đưa ra một ví dụ

Mẹ của chúng ta muốn đi chơi xa vài ngày để được thoải mái tinh thần sau những năm làm việc cực nhọc. Chúng ta không hiểu, ngăn cản, năn nỉ "Mẹ ơi, mẹ đừng đi chơi xa, tụi con sẽ nhớ mẹ lắm, mẹ đừng đi nha mẹ." Vậy người làm mẹ làm sao đi được? Mà dù có đi, thì trong tâm nặng trĩu và cảm thấy có lỗi với các con. Vô tình, chúng ta làm con bất hiếu, không hiểu được nỗi cực nhọc của mẹ mình (vì mẹ mình là người, không phải là cái máy.) Nếu chúng ta có hiểu, không nên ngăn cản mà còn khuyên mẹ mình "Mẹ ơi! mẹ cứ đi chơi cho vui đi, mẹ đừng lo cho tụi con và gia đình, mọi chuyện chúng con sẽ tự biết lo". Người làm mẹ, khi nghe các con nói như vậy, mới yên lòng mà đi chơi một cách thoải mái, nhẹ nhàng. Khi cha mẹ chúng ta chết cũng vậy, chúng ta không nên thương khóc, mà chỉ niệm Phật và khuyên cha mẹ hãy mau niệm Phật, để Phật đến tiếp dẫn, như

vậy chúng ta mới là con có hiếu.

Kính thưa quý bạn, chúng ta có cả đời làm để kiếm tiền, nhưng vong linh của người thân rất cần chúng ta trong 49 ngày này. "Cứu một mạng người còn hơn xây bảy tháp phù đồ" không lẽ người thân của chúng ta mà chúng ta không cứu được sao? Vậy thử hỏi lương tâm của chúng ta để đâu? Huống chi, trong 49 ngày niệm Phật sẽ có lợi cho bản thân chúng ta rất nhiều.

Riêng chúng ta hãy tranh thủ ngày đêm niệm Phật, đừng bao giờ lệ thuộc vào người thân giúp đỡ, vì không ai cứu ta bằng chính ta cứu ta. Dù phút cuối không có người thân bên cạnh giúp đỡ trợ niệm, chúng ta cũng giữ được chánh niệm. Vì khi chúng ta niệm Phật đã ăn sâu và tâm thức, phút lâm chung, chúng ta sẽ giữ được chánh niệm mà vắng sanh tự tại.

Cầu siêu

Kính thưa quý bạn, khi chúng ta niệm Phật, không những cứu được bản thân, gia đình, thân nhân và bạn bè mà còn có thể cứu được vô số chúng sanh trong 3 đường ác và những vong hồn vất vưởng đó đây.

Đây là cách cầu siêu rất là đơn giản nhưng có hiệu quả vô cùng.

Cũng là một thời gian niệm Phật, nhưng chúng ta có thể cứu được bản thân, gia đình, chúng sanh trong 3 đường ác và những hồn ma vất vưởng đó đây. Cách nào?

Mỗi tối hoặc mỗi sáng trước khi niệm Phật, chúng ta khấn nguyện con tên A, hôm nay con cầu xin 10 phương chư Phật và chư Bồ Tát gia hộ cho tất cả chúng sanh trong 3 đường ác và những vong hồn vất vưởng đó đây được tin Phật, niệm Phật. Sau đó, chúng ta nói ra tiếng kêu gọi "hỡi những chúng sanh trong 3 đường ác và những vong hồn vất vưởng đó đây, xin các bạn hãy niệm Phật theo tôi. Chỉ cần các bạn niệm A Di Đà Phật thì chư Phật sẽ đến nơi tiếp dẫn, các bạn sẽ không còn chịu khổ nữa." Sau đó chúng ta tịnh tâm niệm Phật (niệm ra tiếng). Sau khi niệm Phật xong, chúng ta hồi hướng hết công đức niệm Phật tới những chúng sanh trong 3 đường ác và các hồn ma vất vưởng đó đây được thức tỉnh hồi đầu tin Phật niệm Phật.

Tại sao chúng ta phải niệm ra tiếng? Vì chúng ta đang dẫn dắt họ niệm theo, nếu chúng ta không niệm ra tiếng thì làm sao họ biết mà niệm theo? Huống chi chúng ta niệm lớn tiếng là để gieo chủng tử câu A Di Đà vào tâm của họ (người sống lẫn người chết). Trong thời gian niệm Phật, chúng ta nên kêu và khuyên họ nhiều lần.

Thật ra những vong hồn khuất mặt lúc nào họ cũng ở chung quanh chúng ta, họ cũng có cuộc sống của họ. Chẳng qua chúng ta không thấy họ, nhưng họ thấy chúng ta. Chúng ta nói gì họ cũng nghe được (đây là sự thật, vì thời gian có hạn và sách cần ấn tống gấp, nên tôi không kể cho quý bạn nghe được những chuyện ma có thật ở trong gia đình tôi, xin hẹn lại cuốn sách thứ hai). Tôi biết quý bạn sẽ nghĩ: vậy địa ngục và ngạ quỷ ở xa làm sao mà họ nghe được tiếng niệm Phật của chúng ta? Kính thưa quý bạn, thần lực của câu A Di Đà bao phủ tới 6 ngã 10 phương vô cùng tận. Nếu không phải vậy, làm sao người niệm Phật khi được nhất tâm thì nghe cả trời niệm Phật?

Phần mai táng

Kính thưa quý bạn, về phần mai táng, chúng ta nên hoả thiêu là tốt nhất, sẽ tốt cho cả mọi mặt. Tại sao? Thứ nhất người chết ra đi sẽ được nhẹ nhàng hơn (vì họ không còn nuôi tiếc thân xác của họ). Thứ hai, nếu con cháu nghèo thì đỡ gánh nặng về chi phí và tinh thần. Thứ ba, nếu con cháu có tiền, thì dành lại số tiền chôn cất đó in kinh sách lưu truyền rộng ra. Không những cứu được vô số chúng sanh, mà còn tạo thêm phước đức cho người quá cố. Thứ tư, là bảo vệ được môi sinh không bị thân chúng ta làm ô nhiễm. Thứ năm, chúng ta có thể nhường miếng đất chôn cất đó lại cho những người còn sống có chỗ nương thân. Như vậy, sự ra đi của chúng ta mới được tròn đầy công đức và phước đức.

Cảnh giác

Kính thưa quý bạn đồng tu, khi chúng ta bước vào đường tu bất cứ là tu về môn, tông, phái nào, chúng ta không nên tham thích thân thông, hay mong cầu thấy được Phật, vì đây là điều cấm kị cho người tu. Qua quá trình tu tập, bản thân tôi đã bị vướng phải mấy lần, nhưng nhờ tôi đã kịp thời thức tỉnh, nếu không tôi cũng bị chúng ma mê hoặc.

Phật dạy chúng ta, khi tu hành phải hoàn toàn buông xả, không tham hay mong cầu. Nhưng quý bạn đừng hiểu lầm cho là khi chúng ta tu quyết tâm thành Phật, thì chúng ta đã phạm vào cái tham lam Phật. Điều này chúng ta phải cần phân biệt rõ ràng. Khi chúng ta phát tâm bồ đề, nguyện niệm Phật để thành Phật, là chúng ta đã có sự quyết tâm, tín sâu và mục đích. Ý nghĩ dũng mãnh này giúp cho chúng ta một lòng tu niệm để thành Phật. Đây là ý chí phi thường, không phải là cống cao ngã mạn hay là tham hoặc mong cầu.

Dù sau khi được nhất tâm, giấc mơ của chúng ta hoàn toàn khác xưa, nhưng chúng ta cũng không nên mong cầu hay tham thấy. Sau khi được nhất tâm, chúng ta càng cảnh giác nhiều hơn, niệm Phật một lòng tinh tấn hơn, kiên định hơn, không nên tham nghe dù là tham nghe nhạc trong đầu của chúng ta. Tuy nhạc niệm trong đầu là do tâm chúng ta phát ra, nhưng nếu chúng ta muốn diệt sạch lòng tham, thì chúng ta vẫn giữ nguyên công phu tu niệm trước kia, nghĩa là vẫn dùng sức của chúng ta niệm (niệm ra tiếng, còn niệm thầm thì không được, vì đã có nhạc niệm trong tâm). Về sự chứng đắc coi như là một phần thưởng khuyến khích, đừng coi chúng nặng quá khiến lòng tham chúng ta khởi dậy.

Khi chúng ta đã quyết tâm tu niệm Phật, thì phải một lòng kiên định, dù cho ai nói ra nói vào cũng không thối chuyển. Nếu được cái tâm kiên định như vậy, thì đường tu chúng ta mới được thành công. Vì Phật ở trong tâm chúng ta, có thể trả lời đúng hay sai.

Cũng như khi gặp Phật hiện ra, thật hay giả, tâm ta tự biết. Tại sao? Vì khi gặp Phật hiện ra thật, ánh sáng của Phật làm cho chúng ta an lạc tự tại. Còn gặp Phật giả, tâm chúng ta sẽ bị bồn chồn khó chịu. Nếu tâm chúng ta tham, sẽ không phân biệt được, nhưng nếu tâm chúng ta định, sẽ giảm giác được ngay.

Tóm lại, nếu chúng ta không khởi lòng tham thì chúng ta không bị chướng ngại chi cả, mà chư Phật, chư Bồ Tát và thiên hộ mạng lúc nào cũng ở bên cạnh chúng ta. Tại sao? Vì khi chúng ta niệm Phật là chúng ta đã là đệ tử của Phật A Di Đà, nên chư Phật lúc nào cũng bảo vệ chúng ta.

Tại sao niệm Phật mà vẫn còn khổ?

Kính thưa quý bạn, trước kia vì không hiểu rõ Phật pháp, những lúc khổ dồn dập, chán đời, tôi nghi ngờ. Phật nói: "Niệm Phật sẽ trừ được nghiệp" nhưng tại sao tôi còn khổ mãi? Sau đó, nhờ tìm hiểu kinh sách nên tôi mới hiểu thông. Tôi ví dụ: tôi thiếu một tỷ đồng, tôi mới trả được có vài đồng, thì thử hỏi số nợ của tôi có hết không?

Niệm Phật cũng vậy, nghiệp của tôi đã tạo ra không biết bao nhiêu triệu tỷ kiếp. Vì nghiệp khôn có hình tướng, nếu như có hình tướng, thì nghiệp của tôi đã chất đầy cả hư không. Tôi mới niệm Phật được một thời gian ngắn, mà tôi muốn nghiệp của tôi được trừ hết, vậy trên thế gian này đâu có cội Ta Bà hay nhân quả?

Phật dạy: "Niệm Phật là một môn tu trừ nghiệp nhanh nhất." Vậy mà khó có ai trong một đời, có thể niệm Phật trừ sạch hết nghiệp vô số kiếp của chúng ta. Vì vậy mà Phật dạy chúng ta cách tu để đời nghiệp vắng sanh (nghĩa là chúng ta mang theo nghiệp để mà vắng

sanh). Đến khi gặp Phật, thì tự nhiên nghiệp của chúng ta, nhờ thần lực của Phật gia trì mà tiêu sạch.

Có người hỏi: "Tại sao mấy người niệm Phật, nói danh hiệu Phật A Di Đà là thần dược, có thể trị bá bệnh, vậy tại sao có số người bị bệnh ung thư hay bệnh nặng trước khi chết?" Cũng như phần trên tôi đã thưa với quý bạn. Quý bạn mắc nợ quá nhiều, nhưng lại trả không được bao nhiêu, mà quý bạn muốn hết nợ, thì thế gian này, sẽ đầy đầy tội lỗi và chúng ta sẽ không còn sợ nhân quả.

Cũng như số nghiệp chúng ta phải trả là mười kiếp, nhưng nhờ niệm Phật, mà nghiệp dồn lại để trả xong trong một kiếp. Nếu người hiểu đạo, khi được dồn nghiệp họ rất vui mừng, vì sự tu tập của họ có kết quả và họ chắc chắn được vãng sanh. Cho nên người hiểu đạo và người không hiểu đạo, có cái nhìn khác nhau. Nhưng quý bạn hãy tìm hiểu kỹ thêm. Số người chết bệnh nặng, so với số người ra đi biết trước ngày giờ vãng sanh tự tại thì chỉ là số ít.

Cũng như một người niệm Phật từ nhỏ, còn một người tới già mới niệm. Dĩ nhiên phải có sự sai biệt. Huống chi, mỗi người đều mang cái nghiệp nặng nhẹ khác nhau.

Tại sao không di cư về cõi Phật?

Tại sao chúng ta không dẫn dắt gia đình, con cháu di cư về cõi Phật, mà cứ mong được di cư ra nước ngoài?

Sau khi hiểu đạo, tôi mới thấy tội nghiệp cho chúng ta. Ai nấy lâu nay hy sinh bản thân, chết sống vượt biên. Thậm chí, có nhiều người lừa dối tình cảm lẫn tiền bạc, bán rẻ lương tâm, mục đích cũng chỉ là muốn được ra nước ngoài. Trải qua mấy chục năm, nhiều giai đoạn đau khổ thảm khốc cho người Việt lưu vong, chúng ta ai nấy cũng tưởng ra được nước ngoài là sung sướng, hạnh phúc giàu sang, nhưng thật sự không như chúng ta nghĩ. Tuy là về vật chất được đầy đủ một chút, nhưng vẫn là một kẻ tha phương sống tạm nơi xứ người. Khi chết cũng phải bị đoạ đầy trong sáu nẻo.

Chúng ta hy sinh cả đời là vì ai? Là vì cái gì? Tất cả chúng ta đều nghĩ là: cho bản thân, gia đình và con cái. Đến khi nhìn lại, không biết ta là ai? Ai là con của ta? Chúng ta tội nghiệp đến đáng thương, tưởng thân giả tạm này là ta (đâu ngờ thân ta là bịch thịt thối) tưởng thế giới này là của ta (không ngờ thế giới này là của tà ma đang làm chủ). Rồi cứ cam tâm tình nguyện làm nô lệ, đau khổ luân hồi vô số kiếp.

Suốt ngày, vì bịch thịt hôi thối này mà khiến chúng ta bon chen, cực khổ kiếm tiền để mua thuốc no, thuốc khác cho nó. Nó đói thì ta khó chịu, nó nóng lạnh thì mau mau điều hòa, nếu không săn sóc nó kỹ

lưỡng thì bị nó hành hạ, bệnh hoạn thảm thương.

Nhưng rồi làm nô lệ cho nó cả đời cũng không xong, nó không nể tình, thương hại cho chúng ta. Vì nó là giả nên phải hư hao, già nua theo ngày tháng. Đến lúc tan rã, thúi nát, thân giả tạm này còn thua sỏi cát, vì sỏi cát ít ra không bị hôi thối. Ngược lại, thân giả tạm này còn làm thối lây cả đất. Vậy mà người đời chúng ta cho thân này là trân quý, hỏi như vậy có đáng thương không?

Khi thân giả tạm bỏ ta mà đi, chúng ta lại vì nghiệp mà lặn hụp đau khổ trong sáu ngã luân hồi, hết mượn thân giả này, đến mượn thân giả kia. Mỗi một thân là chịu mọi đau khổ khác nhau, đời đời không cùng tận. Làm người như chúng ta, ai nấy cũng muốn lìa khổ được vui. Cũng vì lý lẽ này, mà con người chúng ta không ngừng bon chen cầu tiến. Mục đích là mong có một cuộc sống hạnh phúc, bình an.

Vậy tại sao chúng ta không lo tu niệm Phật để di cư về cõi Phật?

Niệm Phật không có khổ, không hy sinh mạng sống, không bán rẻ lương tâm. Ngược lại, hiện tiền sống lâu mạnh khỏe. Chúng ta phải biết lợi dụng cái thân giả tạm này để mà đổi lấy thân kim Phật.

Nếu chúng ta biết lợi dụng nó để tu, thì nó chính là ân nhân của chúng ta. Còn nếu chúng ta không biết lợi dụng nó để tu, thì thân giả tạm này chính là kẻ thù lớn nhất của chúng ta. Vì nó mà chúng ta ăn ngủ không yên, đoạ lạc vào tù, đội gông, luân hồi, đau đớn thể xác, v.v... Tất cả đều là vì nó mà ra, nó không phải là kẻ thù, vậy thì còn ai?

Ngày nay, vẫn còn rất nhiều gia đình có con gái mới lớn, cha mẹ đều mong con gái lấy được chồng nước ngoài. Trước là đỡ tấm thân, hai là có thể giúp đỡ gia đình. Cũng vì ý nghĩa này, đã khiến biết bao nhiêu cô gái trẻ phải chịu hy sinh hạnh phúc, dang dở cả đời. Cũng có nhiều cô ham vật chất xa hoa rồi tự đoạ lạc bản thân, tất cả khổ đau cũng chỉ vì tiền.

Nếu bậc làm cha mẹ như chúng ta muốn cứu gia đình, thì chỉ có một cách duy nhất vẹn toàn vĩnh cửu: là dẫn dắt gia đình, con gái tu niệm Phật. Cùng nhau di cư về cõi Phật, xa lìa thế giới tà ma đau khổ này. Đây mới là tình thương chân thật vĩnh cửu.

Kinh Nghiệm Niệm Phật và Những Chuyện Luân Hồi

Cư sĩ Diệu Âm (Diệu Ngộ) biên soạn

- IV -

Hãnh diện cho phụ nữ, thương cho nam giới

Sau khi xem xong những cuộn phim niệm Phật thất ở chùa Hoàng Pháp, huyện Hốc Môn Việt Nam, và phim Phật thất của các chùa trong lẫn ngoài nước, tôi thật hãnh diện về phụ nữ chúng ta thời nay phi thường, có trí tuệ và can đảm. Nhìn đâu đâu, dù Phật tử đến chùa hay Phật tử tại gia, phụ nữ chúng ta đã chiếm kỷ lục tới 90/100, còn nam giới chỉ có 10/100.

Thương là thương cho các ông thời nay vẫn còn ôm "cái ta" quá lớn, nhưng lại quên đi trách nhiệm lớn lao của mình, nên phụ nữ chúng tôi thời nay coi chuyện lấy chồng là một gánh nặng phiền phức, là khổ sai chung thân. Các ông không tự suy xét lại, vội cho phụ nữ chúng tôi thời nay chạy theo phong trào thời thế, đánh mất đi phẩm hạnh và trách nhiệm của một người đàn bà (nếu phụ nữ chúng tôi đánh mất phẩm hạnh, thì đâu chiếm kỷ lục 90/100).

Chúng tôi xưa nay chưa bao giờ đánh mất trách nhiệm. Không những vậy, chúng tôi còn phải gánh luôn cái gánh nặng của các ông. Người đời thường ví đàn ông là bóng mát, là cột trụ, là điểm tựa để bảo vệ đất nước, gia đình và vợ con. Vì vậy mà xưa nay phụ nữ chúng tôi, lúc nào cũng mong lấy được một tấm chồng để mà nương tựa. Không ngờ sau khi lấy chồng, chúng tôi không được bảo vệ, ngược lại còn mang thêm nhiều gánh nặng phiền phức. (Xin các ông đừng hiểu lầm cho là tôi quơ dừa cả nắm, lời tôi nói hoàn toàn là sự thật. Các ông không tin thì đi tìm sự thống kê của thế giới.

Không phải chỉ riêng phụ nữ Việt Nam chúng tôi thời nay sợ lấy chồng, mà là phụ nữ của toàn thế giới, nhưng nước Nhật là trầm trọng nhất. Nên nhiều năm chính phủ Nhật lo sợ, tương lai nước Nhật sẽ không còn thế hệ trẻ.)

Xưa kia trong thời chiến loạn, các ông vì bảo vệ đất nước, phụ nữ chúng tôi phải chịu mọi đau khổ gánh nặng đa đoan. Sau khi thời thế thay đổi, các ông không còn gánh nặng bảo vệ đất nước, thì ít ra cũng phải lo bảo vệ cha mẹ, vợ con và gia đình. Đằng này, một số lại làm ngơ. Chuyện xã hội, gia đình, con cái, v.v... đều cho chúng tôi gánh lấy.

Rồi hôm nay, thế giới, vũ trụ, loài người đang đối diện với biển lửa tà ma. Các ông không ủng hộ chung lo, vội cho chúng tôi đàn bà không làm lên cái trò trống gì, suốt ngày chỉ biết tùm năm tùm ba, tin dị đoan, bô bô chuyện nhà, cứ lo tới chùa tụng kinh niệm Phật.

Nếu các ông thật sự hiểu thời thế, có trách nhiệm với đất nước, cha mẹ và gia đình, thì các ông đã dẫn dắt cha mẹ già, vợ yếu, con thơ tu

niệm Phật ngày đêm, để vượt biên ra khỏi cái thế giới sắp tận thế, do tà ma đang làm chủ. Các ông hãy nhìn thử xem: đâu đâu cũng là thiên tai, nạn đói, bệnh hoạn ngặt nghèo không thuốc chữa, độc tố tràn lan, tham dâm đầy dẫy, loạn lạc khắp nơi, khủng bố trong ngoài, đạo đức suy đồi, khí độc đầy trời, chúng ma nổi loạn, trong phá ngoại hợp, chúng sanh điên đảo lầm than. Đạo pháp từ từ bị tiêu diệt, loài người biến thành ma quái. Thay vì trước kia các ông cầm súng xông pha chiến trường, mỗi một viên đạn là đánh đuổi kẻ thù. Bây giờ, các ông có thể dụng công niệm Phật, một câu Phật hiệu cứu được vô số chúng sanh. Cứu gia đình, bản thân và cứu thân bằng quyến thuộc, cùng nhau thoát khỏi biển lửa tà ma, về cõi Tây phương cực lạc vĩnh cửu. Đây mới là trang nam tử. (tôi viết bài này với một tâm ý thành khẩn, hoàn toàn không có ý phê bình mong các ông thông cảm).

Điên đảo

Thế gian nội, ngoại, tà ma phá
Con người điên đảo, bởi tiền danh
Tiền, danh, là lối vào ngạ quỷ
Danh, tiền, là địa ngục triền miên.
Tiền, danh, là những tờ giấy lộn
Danh, tiền giả tạm, lắm mùi tanh
Một mai nằm xuống, danh, tiền mất
Thân thành tro bụi, đọa về đâu?
Niệm Phật một câu, đáng ngàn vàng
Xây đài sen báu, cõi Tây phương
Đổi thân giả tạm, thành thân Phật
Sen báu ta ngồi, Tam Thánh ban.

Giả dối

Trước mặt khen đẹp, sang, tốt, quý;
Quay lưng chê xấu, tệ, bần, cùng.
Trước mặt vồn vã, thương, thân thiết,
Quay lưng chửi bới, chẳng chừa chi.
Người đời giả dối, không nhằm chán,
Gạt cả lương tâm, gạt cả người.
Danh, tiền, tình, bạn luôn giả dối,
Thâm tình giả thật, khó biệt phân.
Thế gian giả dối không cùng tận
Đóng kịch đêm ngày, thật đáng thương.
Cần chi trả tiền, xem chiếu bóng

Trước mặt hàng ngày, kịch, hề, phim.

Buồn cho những chuyện bất công

Lúc tôi còn nhỏ, mỗi lần đến ngày giỗ, tôi thấy ba mẹ tôi giết nhiều gà vịt để cúng ông bà. Lúc đó, tôi không hiểu gì về đạo, nhưng được mẹ hay dạy bảo là không nên sát sanh, vì nếu sát sanh thì sẽ có tội. Mẹ tôi thì dạy chúng tôi như vậy, nhưng ngày tết hoặc ngày giỗ, thì mẹ tôi lại cắt cổ nhiều gà vịt. Vấn đề này làm tôi thắc mắc, tôi thấy mẹ tôi làm không đúng, vì mẹ tôi dạy không nên sát sanh, nhưng mẹ tôi lại giết gà vịt để cúng ông bà, vậy đã đi ngược lại lời dạy của người.

Tôi cứ suy nghĩ mãi, nhưng không dám hỏi vì sợ mẹ la rầy. Nhưng vì bầm tánh sanh ra là nhiều chuyện, nên không chịu nổi, vì vậy tôi hỏi mẹ tôi. Tôi hỏi: "Mẹ ơi, tại sao đến ngày giỗ mà mẹ giết nhiều gà vịt như vậy, bộ mẹ không sợ ông bà mình mang tội hay sao?" Mẹ tôi lúng túng không muốn trả lời câu hỏi của tôi. Mẹ tôi nói: "Con còn nhỏ, biết gì mà hỏi" rồi mẹ kêu tôi đi chỗ khác, vì mẹ tôi đang bận. Tôi bỏ đi, nhưng không cam lòng.

Một hôm, thấy mẹ tôi rảnh, tôi lại gần hỏi: "Mẹ ơi, tại sao đến ngày giỗ ông bà, mà mẹ giết nhiều gà vịt, bộ mẹ không sợ ông bà mình mang tội hay sao?" Mẹ tôi lúng túng, không biết làm sao để trả lời câu hỏi của tôi. Tôi muốn biết sự thật, nên tôi hỏi tiếp. Tôi hỏi: "Mẹ thường dạy tụi con không nên sát sanh, dù là những con vật nhỏ như con kiến, con nhện, mẹ đều khuyên không nên giết chúng, nếu tha được thì nên tha. Nhưng tại sao con gà, con vịt lớn như vậy mà mẹ cắt cổ tụi nó? Mẹ không sợ bị mang tội hay sao?"

Mẹ tôi xúc động ứa nước mắt, mẹ tôi nói: "Mẹ rất sợ con hỏi mẹ những lời này, vì chính mẹ thấy cũng không đúng. Nhưng vì từ ngày lấy ba của con, vì bỗn phận làm vợ, mẹ phải nghe theo. Thú thật với con, mẹ rất sợ giết gà giết vịt. Mỗi lần mẹ làm thịt chúng nó, là đêm về mẹ ngủ không yên. Nhưng nếu không làm theo ý ba con, thì ba con sẽ đánh mẹ." Mẹ tôi nói tiếp: "Lỡ sau này mẹ có mất, nếu con có hiếu, thì đừng giết gà vịt để mà cúng mẹ. Nếu thương mẹ, thì chỉ cúng cho mẹ một con cua luộc và một chén muối tiêu." (dù cha mẹ dặn dò chúng ta cũng không nên làm theo, chỉ cúng chay là tốt nhất.) Nghe mẹ tôi nói đến đây, tôi bỏ chạy vì sợ mẹ thấy tôi khóc. Tôi chạy xuống bờ biển (vì nhà tôi gần biển) tôi vừa khóc vừa hét, cho vơi đi nỗi uất ức ở trong lòng. Tôi khóc cho sự bất công của mẹ tôi. Tại sao mẹ tôi lại khổ như vậy? Vì sợ chồng mà phải sát sanh, phải làm những chuyện mà mình không muốn làm. Tôi giận ghét ba tôi, vì

ba tôi là một người độc tài. Vì thấy ba hay đánh mẹ, nên từ nhỏ tôi đã chán ghét cảnh vợ chồng; tôi ghét sự bất công (tôi kể chuyện ba tôi cho các bạn nghe, không phải là tôi bất hiếu, mà tôi mong các bạn hãy dừng tay lại, đừng gây thêm tội lỗi, vì vũ lực không giải quyết được vấn đề mà chỉ gây thêm đau khổ cho con cháu và tạo thêm ân oán cho kiếp sau). Từ đó, tôi hay đi tìm hiểu chuyện thế gian và thấy đâu đâu cũng là đau khổ, đâu đâu cũng giết gà vịt, heo bò để cúng tế.

Tuổi đời càng lớn, hiểu biết càng nhiều, đau khổ càng tăng. Tôi nhìn cảnh đời, không biết nên khóc hay nên cười. Lúc cha mẹ còn sống, chúng ta không lo tròn chữ hiếu. Đợi khi cha mẹ chết thì lập bàn thờ cho lớn, đến ngày giỗ thì tựu họp gia đình, bà con, cúng cho thật nhiều để lấy tiếng là ta đây có hiếu. Sau đó ăn uống, nhậu nhẹt cho thỏa lòng. Chúng ta vô tình biến ngày giỗ thành ngày ăn mừng và sát sanh.

Chúng ta có bao giờ ngồi suy nghĩ, hay lắng nghe những tiếng khóc than của cha mẹ chúng ta nơi địa ngục, hay tiếng than lạnh lẽo của các hồn ma không được siêu thoát? Chúng ta nghĩ cha mẹ chết, được chôn mồ mả đàng hoàng là đã tròn chữ hiếu hay sao?

Cũng có một số người có hiếu thật sự, nhưng vì không hiểu đạo, chỉ thấy tổ tiên ông bà làm sao thì làm theo như vậy. Chúng ta không đi tìm hiểu Phật pháp, không tìm hiểu lý lẽ của lương tâm. Chúng ta cứ nghĩ ông bà tổ tiên chúng ta là đúng.

Nhưng chúng ta có dám bảo đảm, tổ tiên của chúng ta ai cũng đúng hết không? Tổ tiên của chúng ta có cái đúng, cũng có cái sai, vì tổ tiên chúng ta cũng là người thường giống như chúng ta. Một ngày nào đó, chúng ta sẽ thành tổ tiên của con cháu chúng ta sau này, có phải vậy không?

Nhưng bản thân chúng ta hiện tại đã và đang làm sai, mà chính bản thân chúng ta còn không hay biết. Vậy chúng ta có cần dùng lý trí, lương tâm để mà suy xét lại không? Chuyện gì nên làm, chuyện gì không nên làm, hầu giúp cho thế hệ con cháu của chúng ta sau này. Chúng ta cúng cha mẹ là đúng không có sai. Điều sai là ở chỗ chúng ta năn nặn là chuyện của chúng ta, còn cúng cha mẹ thì xin cúng chay. Vì khi cúng mặn là chúng ta sát sanh, khiến cho ông bà cha mẹ bị mang tội thêm. Vậy có khác gì chúng ta làm con bất hiếu? Còn chuyện này thấy mà đau lòng. Vì muốn làm ăn phát tài, nên chúng ta cúng ông địa và thần tài. Chúng ta tưởng làm như vậy, ông địa và thần tài sẽ phù hộ. Không ngờ chúng ta đang tạo tác mà không hay.

Tại sao lại gọi là tạo tác? Tại vì chúng ta đang đem chư Phật ra làm trò hề và phỉ báng. Tại sao? Vì ông địa và thần tài không phải là Phật. Nhưng nếu có ai hỏi, thì đa số chúng ta trả lời là cúng Phật, khiến cho nhiều người ngoại quốc, các tôn giáo khác và con cháu của chúng ta, có cái nhìn ác cảm về đạo Phật. Vì vậy, vô tình chúng ta đã khiến cho nhiều thế hệ trẻ và con cháu của chúng ta bỏ đạo Phật theo đạo người.

Chúng ta bình tâm mà suy nghĩ lại. Chúng ta sẽ thấy sự tạo tác, tội lỗi mà chúng ta đang làm. Chúng ta hằng ngày đang thờ những tượng ông địa và thần tài miệng cười toe toét, cổ thì đeo chuỗi, hai tay ôm thỏi vàng thật lớn giơ lên cao như dụ người ta tham tiền, có tượng còn cầm thuốc hút. Thậm chí, có người còn bỏ thuốc vào miệng cho ông địa hút. Hành động phỉ báng này quá trắng trợn, như đem chư Phật ra làm bia và đem thần linh ra làm trò hề. Nếu cha mẹ của chúng ta đứng trước mặt, làm những hành động mất đạo đức đó; thử hỏi chúng ta có kính phục không, hay là cảm thấy xấu hổ? Chúng ta là người thường còn không thể chấp nhận được những hành động đó; vậy tại sao chúng ta lại đem chư Phật ra làm bia để cho người ta hiểu lầm?

Có nhiều người ngoại quốc, lẫn giới trẻ Việt Nam và các tôn giáo khác thắc mắc, thường hỏi tôi: "Tại sao Phật lại dạy người ta tham tiền và hút thuốc, trong khi hai thứ này là hại người? Rồi tại sao Phật lại dạy người ta cúng đủ thứ, có cúng mới có phù hộ?" Mỗi khi tôi nghe họ hỏi, hay nghe những câu trả lời không hiểu biết của người Việt chúng ta. Tôi thật là đau lòng vô cùn, vì không có gì đau long bằng, chính người đạo Phật đem chư Phật ra phỉ báng. Vô tình chúng ta hại không biết bao nhiêu là chúng sanh. Chúng sanh đó là ai? Là con cháu của chúng ta.

Chúng ta thờ ông địa và thần tài không có sai; chỉ sai ở chỗ chúng ta không nên thỉnh những hình tượng mất đạo đức đó (vì người đức tượng chưa hẳn là đúng, họ đang tạo tác mà họ không hay.) Chúng ta nên thỉnh những hình tượng rõ ràng không được lẫn lộn (nghĩa là: thần ra thần, Phật ra Phật. Không thể lẫn lộn Phật với thần, vì thần không có đeo chuỗi, còn Phật không có cầm vàng hay cầm thuốc hút.) Còn cúng thì chỉ cúng trái cây và nước, không nên cúng mặn. Nếu có ai hỏi chúng ta đang cúng ai, chúng ta trả lời là cúng thần làm ăn. Chúng ta không nên trả lời là cúng Phật, vì Phật và thần khác xa. Tại sao? Vì Phật còn cao hơn thần.

Chúng ta làm ăn nên tin dị đoan vậy thôi, thật ra không có thần nào phù hộ cả. Nếu chúng ta muốn làm ăn phát tài, gia đình hạnh phúc,

thì nên niệm Phật, bố thí giúp người, chúng ta sẽ có phước đức và công đức. Thay vì số tiền mua trái cây, heo bò, gà vịt để cúng ông địa và thần tài, chúng ta dành lại bố thí cho những kẻ ăn xin thì phước đức còn nhiều hơn. Không những có phước đức hơn, mà còn tránh không bị mang tội phỉ báng chư Phật và đưng chạm đến thần linh.

Có một số chúng ta si mê đến mức độ đáng thương, vì muốn làm ăn phát tài nên giết heo bò, gà vịt để cúng trời Phật, tế thần linh. Chúng ta coi Phật và trời đất không ra gì. Đến khi làm ăn thất bại không được như ý, thì trách Phật, ông trời và thần chẳng linh. Như vậy có tội lỗi không? Không những vậy, mà còn một điều tai hại nữa là, nếu có ai hỏi chúng ta đạo gì? Thì chúng ta trả lời: tôi đạo Phật. Như vậy có oan ức cho chư Phật không? Chúng ta nói chúng ta là đạo Phật, nhưng chẳng hiểu gì về đạo Phật cả. Nếu là đạo Phật, thì cái căn bản nhỏ nhất chúng ta cũng chẳng hiểu, đó là không nên sát sanh. Đằng này, chúng ta cúng cả con bò, con heo. Ai hỏi chúng ta cúng ai? Thì chúng ta trả lời cúng chư Phật và thần linh. Như vậy có khác gì chúng ta phỉ báng chư Phật và đưng chạm đến thần linh? Chúng ta vô tình làm cho các tôn giáo khác nghĩ đạo Phật là tin dị đoan, nghĩ chư Phật là thánh mà còn ăn hối lộ, có cúng mới có phù hộ. Thử hỏi tội lỗi này, chúng ta gánh có nổi không? Cho nên trước khi trả lời, chúng ta hãy nhìn lại hành động của chúng ta, có xứng đáng là đệ tử của Phật hay là người của đạo Phật không? Có nhiều người đạo ông bà mà tưởng làm mình là đạo Phật, vì đạo Phật không có tin dị đoan. Đạo Phật là vạn lần chân thật.

Thức tỉnh

Giàu sang, hạnh phúc nhờ tạo phước
Nào phải Phật, thần phù hộ ta!
Khổ sở, bần cùng, tại nghiệp báo
Nào phải Phật, thần trừng phạt ta!
Phật dạy danh, tiền là tạo tác
Sát sanh là nghiệp báo triền miên
Phật nào dạy tham tiền, hút thuốc
Sao bạn đành đem Phật làm bia!
Bạn ơi mau thức tỉnh hồi đầu
Đừng tham đắm, tạo thêm nghiệp oán
Hại bao đời con cháu về sau
Hại thân ta đoạ vào đường ác.

Kinh Nghiệm Niệm Phật và Những Chuyện Luân Hồi

Ý nghĩa ngày giỗ

Tôi là một người không có học thức cao, không có phước đọc được nhiều sách của thánh hiền, tôi chỉ làm theo lý lẽ và lương tâm. Ở đây, tôi chỉ nói lên cách nhìn riêng của tôi về ý niệm của ngày giỗ. Ngày giỗ đối với tôi, là ngày tụ họp con cháu gia đình, ngồi lại cùng nhau niệm Phật, cầu siêu cho cha mẹ mau được siêu thoát. Phần sau cùng là để có dịp nhắc nhở cho nhau nghe, sống sao cho đúng làm người và đừng quên công ơn của cha mẹ. Riêng tôi, một năm có 365 ngày, ngày nào cũng quan trọng giống nhau, ngày nào cũng là ngày giỗ và ngày báo hiếu.

Còn cúng là cúng cái tâm chân thật của chúng ta, không phải cúng vật chầy hay mâm cao cỗ đầy. Vì chúng ta cúng càng nhiều thì chúng ta ăn càng nhiều, cha mẹ chúng ta nào có ăn miếng nào đâu? Chúng ta cúng càng lớn thì sát sanh càng nhiều, không những bản thân chúng ta mang tội, mà ông bà cha mẹ của chúng ta còn mang tội nặng gấp đôi.

Tại sao?

Cha mẹ chúng ta mang tội là vì vô hình chung, tại ngày giỗ của cha mẹ mà chúng ta mới giết gà vịt, heo bò để cúng. Có phải là cha mẹ chúng ta đã chết rồi mà vẫn còn hại người (súc vật vẫn là người đầu thai). Vậy có khác gì chúng ta làm cho cha mẹ bị mang tội thêm?

Cũng là một việc làm, nhưng một bên là có hiếu, còn một bên là bất hiếu. Chỗ khác biệt là: chúng ta ăn mặn là chuyện của chúng ta, còn cúng cha mẹ thì xin cúng chay. Nếu chúng ta không mau thức tỉnh, kẻ bị hại kế tiếp sẽ là chính bản thân chúng ta. Tại sao? Vì chúng ta sẽ phải chết! Con cháu chúng ta tiếp tục sát sanh trong ngày giỗ.

Vậy thử hỏi, oan oan tương báo đến bao giờ mới dứt?

Chúng ta không cầu siêu cho cha mẹ đã là bất hiếu, vậy lòng dạ nào làm cho cha mẹ bị mang tội thêm? Người đời thường nghĩ: "Nếu không cúng đầy đủ, cha mẹ sẽ bị đói; đốt giấy bạc, vàng mã để cho cha mẹ có xài". Vậy một năm cúng một bữa, còn các bữa khác thì sao?

Riêng tôi, nếu thật sự chúng ta có hiếu, chi bằng chúng ta niệm Phật từ bây giờ. Niệm cho cha mẹ hiện tiền, niệm cho mười đời ông bà cha mẹ đã mất. Không những vậy, chúng ta còn niệm cho bản thân, gia đình, con cái và niệm cho tất cả chúng sanh. Làm những hạnh

nguyện mà khả năng chúng ta cho phép, rồi hồi hướng cho cha mẹ và chúng sanh. Đây mới là đạo hiểu vẹn toàn.

Thương cho người đời mâu thuẫn

Lúc tôi còn nhỏ, mỗi lần cúng giỗ, ba tôi hay bắt chúng tôi đứng trước bàn thờ khoanh tay hầu. Đợi đến gần hết cây nhang, mới kêu chúng tôi tới lạy. Trước lạy, sau cầu xin ông bà tổ tiên phù hộ cho được mạnh khỏe bình an. Lúc tôi còn nhỏ không hiểu gì nên tôi làm theo. Đến khi hơi lớn một chút, tôi thấy hàng xóm có người chết, làm đám ma. Tôi chạy qua coi, thấy có nhiều thầy tu tụng kinh cho người chết.

Tôi không hiểu nên hỏi mẹ về vấn đề này. Mẹ tôi nói: các thầy tới tụng kinh cầu siêu cho vong hồn người chết được siêu thoát. Lúc đó, tôi không hiểu cầu siêu, siêu thoát là gì? Tôi hỏi thêm, mẹ nói: cầu siêu là giúp cho vong hồn của mình được đi lên trời, hay đi đâu thai được suông sẻ, không bị ở lại làm ma lạnh lẽo, đói khát.

Tôi nghe xong cảm thấy có điều gì kỳ lạ, tôi tự hỏi: tại sao ngộ vậy? Cha mẹ mình chết thì mình mời các thầy tới tụng kinh để cầu siêu, là mong cho cha mẹ mình được đi dễ dàng, sợ cha mẹ ở lại đây làm ma lạnh lẽo, đói khát. Vậy tại sao ba mình lại dạy mình, cầu xin ông bà tổ tiên phù hộ cho mình được mạnh khỏe bình an, vậy đâu có đúng? Mà ba phải kêu mình cầu xin ông trời phù hộ cho ông bà đi được càng sớm càng tốt mới đúng chứ. Tại sao kỳ vậy? Rồi tôi suy nghĩ, tại sao một mặt thầy cầu siêu cho cha mẹ được siêu thoát, còn mặt khác thì lại cầu xin họ ở lại bên cạnh để phù hộ cho mình, như vậy thật là vô lý quá? Mà dù họ có ở lại đây, thì họ là ma làm sao phù hộ được cho mình? Vì mẹ mình nói: "Nếu họ đi không được, thì họ sẽ làm ma lạnh lẽo, đói khát." Vậy chính họ lo cho họ còn chưa xong, làm sao phù hộ được cho mình? Vả lại, mỗi lần ba mình cúng là đốt giấy vàng mã, nói là đốt để cho ông bà có tiền xài, còn cúng là để ông bà có ăn. Như vậy ai phù hộ ai? Còn ai giúp ai? Thật là khó hiểu quá!

Sau này tới lớn, tìm hiểu rõ ràng, tôi mới thấy người đời thật là mâu thuẫn tức cười. Đi tới đâu, tôi cũng nghe người đời cầu xin cha mẹ, hay ông bà phù hộ cho con thế này thế khác. Tôi không nghe thấy người đời cầu siêu cho cha mẹ, hay những vong hồn khuất mặt được mau siêu thoát. Thậm chí có một số người, cha mẹ chưa kịp nhắm mắt đã vội dặn dò: nhớ phù hộ cho con nghe! Đừng bỏ con. Hỏi người đời như vậy có đáng thương không?

Không hiểu họ vô tình không biết hay họ ích kỷ, chỉ nghĩ cho bản thân, không nghĩ cho thân nhân của họ? Hay là họ thấy ông bà tổ

tiên làm rồi họ làm theo? Họ không chịu dùng lý trí, lương tâm để tìm hiểu thế nào là đúng, thế nào là sai. Hay họ biết đó là sai, nhưng họ lại không đủ can đảm để phá tan cái phong tục tội lỗi đó? Hay họ muốn dùng mấy chữ phong tục tổ tiên để che đi tội lỗi lương tâm của họ?

Tại sao lúc nào họ cũng nghĩ, những người chết có một mãnh lực thần thông gì đó, vượt hơn cả người sống? Nên những người còn sống cứ mong mỏi những thân nhân đã chết, phù hộ cho họ. Tại sao họ không nghĩ ra người sống phải có trách nhiệm niệm Phật, cầu siêu cho các vong hồn đã chết, mong cho họ mau được siêu thoát. Chết là gì? Chết là không thể thay đổi được bất cứ một điều gì. Cũng như một vật đã chết, làm sao có thể thay đổi được vật còn sống? Người sống có thể niệm Phật cầu siêu cho người chết, còn người chết, bản thân của họ lo còn chưa xong, làm sao phù hộ được cho người sống? Và mỗi một người khi chết đi, tùy theo nghiệp mà đầu thai chuyển thế hay bị đọa vào ba đường ác. Cũng có những vong hồn vì quá thương người thân của mình, hay chết oan ức, nên họ ở lại phù hộ cho người thân, hay để báo thù kẻ đã hại họ. Họ phải sống chui sống nhủi, lạnh lẽo cô đơn; cũng như những người sống ở ngoài vòng pháp luật, vĩnh viễn không có ánh sáng. Vậy lòng dạ nào mà mình xin họ phù hộ cho mình? Vậy có khác gì mình là người vô dụng? Tới người chết mà mình vẫn còn muốn lợi dụng, vậy thử hỏi lương tâm của mình để đâu? Có phải là mình quá ích kỷ không?

Cho nên người chết cần chúng ta giúp đỡ, còn nhiều hơn là giúp đỡ cho người sống. Còn những vong hồn nghĩ là: họ ở lại để phù hộ người thân, hay để báo thù. Họ si mê nên nghĩ vậy thôi, chớ thật ự họ cũng chẳng làm được gì cho người sống cả. Trách nhiệm chúng ta là phải niệm Phật ngày đêm để cầu siêu cho họ. Vì trong những vong hồn không được siêu thoát đó, có biết bao nhiêu là thân bằng quyến thuộc của chúng ta?

Muốn cứu con phải dùng tình thương cứng rắn

Tôi là mẹ nên hiểu rõ nỗi khổ của người làm mẹ. Làm đàn bà như chúng ta, khổ vì chồng còn có thể chịu đựng nổi, nhưng không có khổ nào bằng cái đau khổ vì con. Thời buổi ngày nay, 10 gia đình thì hết 9 gia đình đau khổ vì con. Lúc con tôi còn nhỏ, tôi đã tập cho con tôi tánh mạnh dạn và tự lập, nên những lúc con tôi té, tôi không đỡ. Tôi để chúng nó tự mình đứng dậy. Đến khi con tôi biết nói rành, con tôi hỏi: "Tại sao con té mà mẹ không đỡ?" Tôi nói: "Bây giờ con té có một chút xịu, con tự đứng dậy không nổi; vậy sau này con còn phải

đối diện với biết bao nhiêu sóng gió ở ngoài đời, làm sao con chống nổi?"

Từ đó, mỗi lần bị té là các con tôi tự động đứng dậy, có lúc bị trầy chảy máu cũng không dám than vì sợ tôi la. Tuy tôi không đỡ những lúc con tôi bị té, nhưng con đau một, mẹ đau mười phần. Vì muốn bảo vệ các con nên đã nhiều năm, tôi không muốn bước thêm bước nữa. Tuy tôi đã cho con tôi đầy đủ vật chất và tình thương, nhưng trong tâm tôi vẫn thấy có lỗi, vì tôi không cho các con tôi được một người cha tốt.

Thời gian trôi qua, con trai tôi bước vào tuổi 16, theo bạn bè bỏ học, sa đoạ vào chốn ăn chơi, nó về nhà đòi hỏi đủ thứ. Nếu không cho nó những thứ nó muốn thì nó sẽ bỏ học. Lúc đầu, tôi không chịu vì bản tánh tôi rất cứng rắn. Nhưng vì cảm thấy lỗi cũng tự nơi tôi, đã không cho nó một người cha tốt để dạy dỗ. Phần nghe lời bạn bè chung quanh, họ khuyên tôi không nên nghiêm khắc quá, sẽ làm con tôi bỏ nhà ra đi. Lúc đó, tôi biết bạn bè tôi nói không đúng, nhưng họ cứ nói: "Nó muốn gì thì cho nó đi, miễn sao nó chịu học là được rồi." Tôi từ từ đánh mất chính tôi, còn con tôi thì nắm được yếu điểm của tôi. Nó lợi dụng tình thương của tôi để điều khiển tôi. Bắt đầu nó đòi mua xe, giày, quần áo tất cả đều là những thứ mắc tiền. Nếu không cho thì nó đòi bỏ học và bỏ nhà ra đi. Đôi lúc không có tiền, tôi cũng mượn nợ mua cho con tôi.

Nhưng rồi càng làm theo ý nó, thì nó càng hư và tôi trở thành con rối để cho con tôi điều khiển. Tôi tưởng dùng tình thương mềm dẻo, sẽ cảm động được lòng con, mong con hồi đầu thức tỉnh. Nhưng nó chưa thức tỉnh, thì tôi đã bị khủng hoảng; sống không nổi mà chết cũng không xong. Trong cuộc đời, tôi coi nặng nhất là các con tôi; con là sẽ sống, là hy vọng của tôi. Vì con, mà tôi có đủ can đảm vượt qua những bước đường chông gai nhất của cuộc đời.

Đến khi thấy con tôi bị sa đoạ, lẽ sống và hy vọng của tôi không còn. Tôi cảm thấy trên đời này không còn gì để sống. Tôi quẩn trí, có đôi lần suy nghĩ thà tôi giết nó, còn hơn để nó hại người và tôi cũng muốn kết liễu đời tôi để khỏi còn đau khổ. Lúc đó, tôi quá đau khổ nên quên đi cả niệm Phật. Sự đau khổ mỗi ngày làm tôi như sống trong địa ngục, kéo dài gần hai năm.

Một hôm, tôi tới đường cùng nên gọi cảnh sát. Tôi nói họ là hãy bắt tôi vào tù ngay, nếu không tôi sẽ giết người. Họ hỏi tôi giết ai? Tôi nói giết con trai tôi và tôi giết tôi. Họ sợ quá chạy lại liền. Họ đưa tôi đi bác sĩ tâm thần và hướng dẫn tôi vào học lớp học tình thương cứng rắn.

Đây là chương tình dành cho những cha mẹ bị con cái hành hạ và điều khiển. Họ dạy tôi làm sao đối phó với con tôi. Vào đây, tôi mới thấy những người chung quanh đều bị hoàn cảnh giống như tôi. Họ là những bậc cha mẹ đau khổ, nhìn ai cũng đăm lẹ, thân tàn ma dại. Vào đây, tôi mới thấy có nhiều cha mẹ còn đau khổ hơn tôi.

Sau khi học được hai khóa, thì ra cách dạy con tôi trước kia là đúng, vì nghe theo lời nói bạn bè chung quanh nên tôi đã đánh mất chính tôi. Sau khi bừng tỉnh, tôi không còn sợ lương tâm cắn rứt. Tại sao? Vì trước kia, tôi lúc nào cũng nghĩ là tôi có lỗi, đã không cho con tôi một người cha tốt. Tôi cứ sợ nếu không chịu theo ý nó, lỡ nó có bề gì thì tôi là người có tội. Ý nghĩ đó của tôi hoàn toàn sai. Tôi không có lỗi vì tôi đã làm tròn bổn phận người mẹ, còn hư là tự bản thân của nó, không phải tự nơi tôi.

Sau khi hiểu rõ, tôi quyết tâm đứng dậy, phải lấy lại hết khí phách, cương nghị làm mẹ của tôi, để đối phó với đứa con mất dạy này. Tôi không thể vì một mình nó, mà kéo cả gia đình tôi xuống vực sâu. Nó đã làm cho cả gia đình tôi đau khổ, tôi thà mất một đứa con hơn mất cả ba.

Ở đây, tôi xin chia xẻ một chút kinh nghiệm đã trải qua của tôi, mong là một chút kinh nghiệm này, có thể giúp quý bạn tự tìm cho mình một con đường giải thoát. Chúng ta phải cho con của chúng ta ném mùi "gậy ông đập lưng ông". Bước đi này sẽ rất là khó khăn, nhưng nếu muốn cứu con của chúng ta và gia đình thì chúng ta phải can đảm.

Chúng ta phải dùng cách nhà binh, chúng ta không coi chúng là con, mà phải coi chúng là những binh lính. Làm như vậy, mỗi khi chúng nó chửi, chúng ta sẽ đỡ tức hơn. Muốn đối phó với chúng nó, chúng ta phải cần bình tĩnh thì mới làm cho chúng nó sợ. Chúng ta không cần la chửi chi cả, chỉ cần hành động.

1. Về mặt tâm lý, càng bình tĩnh càng tốt, đừng để cho chúng nắm được yếu điểm của chúng ta.

2. Hành động cứng rắn, rõ ràng và không nhượng bộ.

3. Phải can đảm nhìn nỗi đau khổ của con mình.

Phải cho chúng gánh lấy mọi hậu quả của chúng gây ra, không giúp đỡ chúng bất cứ điều gì ngoài bổn phận làm cha mẹ. Nếu chúng về quá giờ ấn định, khóa cửa để chúng ngủ ngoài đường. Bỏ họ thì cứ để chúng bỏ học, nhưng bỏ học thì không được vào nhà. Mắc nợ thì chúng tự trả. Bị bắt thì vào tù, không nên đem tiền bảo lãnh chúng ra. Tóm lại, bất cứ điều gì chúng gây ra thì chúng phải gánh trách nhiệm.

Chỉ có bị đau thì chúng mới tỉnh; cũng như kẻ đang say rượu, chúng ta nói gì hấn cũng không nghe, không tỉnh được. Chỉ có đánh hấn thật đau, tạt nước thật lạnh nhiều lần thì hấn mới tỉnh. Đối phó với con của chúng ta cũng vậy. Làm cha mẹ, ai mà không đau khổ khi thấy con chúng ta đoạ lạc tù tội. Con đau một, cha mẹ đau mười phần. Nhưng thà là như vậy, mà chúng ta cứu được con của chúng ta. Lời ông bà mình thường nói "đòn đau nhớ đời, té đau mới tỉnh". Trong lúc nhìn con của tôi đau khổ, tôi ngày đêm niệm Phật thể cho con tôi và cũng niệm cho chính tôi. Chỉ có câu niệm Phật hiệu A Di Đà mới cứu và xoa dịu vết thương trong lòng mẹ con tôi. Cuối cùng, tôi đã cứu được con tôi. Nó từ đen trở lại trắng, rất siêng năng niệm Phật và làm người tốt. Tôi xin chúc quý bạn thành công và vui đi nỗi đau khổ, tìm lại sự bình an trong tâm hồn.

Xóa tan mặc cảm

Trước kia, vì nghèo khổ nên tôi luôn luôn tự ti mặc cảm, đi tới đâu cũng sợ người ta chê cười. Tôi luôn luôn hiểu câu ông bà thường dạy: làm việc gì, miễn không bị lương tâm cắn rứt là đủ rồi, sợ gì người ta cười. Hiểu thì hiểu vậy, nhưng tôi vẫn sống giữa thiên hạ thì làm sao tránh khỏi sự tự ti mặc cảm? Không những mặc cảm cho riêng tôi, mà mặc cảm cho các con và gia đình tôi ở Việt Nam.

Nói về giúp người hay bố thí, tôi đã làm hết sức nhưng chẳng được bao nhiêu. Thấy người ta quỳn tiền hay bố thí một lần bạc trăm, bạc ngàn, còn tôi vét hết tài sản mà chẳng được bao nhiêu. Người ta được đi đây đó để làm việc từ thiện, còn tôi chẳng giúp được gì. Nói về việc tu học, người ta được đến chùa tu học, gần gũi với các bậc thầy thiện tri thức, gặp gỡ được bạn đồng tu; còn tôi, một chút thời gian cũng không có. Nói về vật chất sinh hoạt cuộc sống, tôi qua Mỹ hơn 20 năm, người ta qua sau, ai nấy cũng có nhà cao cửa rộng, xe cộ sang đời mới. Nhìn lại thân tôi, nhà không có, xe thì đời cũ, nay nằm đường mai bị kéo. Bạn bè đồng nghiệp, quần áo nay bộ này mai bộ kia, còn tôi thì cứ xào đi xào lại.

Sau này, nhờ đọc một câu chuyện trong bút ký, tôi mới hết mặc cảm về chuyện bố thí giúp người. Câu chuyện nói về một cô gái ăn xin không có tiền, nhưng lại muốn cúng dường chư Tăng. Một hôm, cô nguyện sẽ dùng hết tiền ăn xin của ngày hôm đó để cúng dường. Xin cả ngày chỉ được vài cắc tiền, cô suy nghĩ, không biết mua vật chi có thể cúng dường được hết chư Tăng trong chùa. Cuối cùng, cô dùng số tiền đó mua một bịch muối, đem đến nhờ thầy đầu bếp bỏ vào nồi canh. Như vậy là vị tăng nào cũng được dùng. Trên đường cô đi đến chùa, ngài trụ trì đã biết trước, nên kêu chư Tăng đánh

kểng nghinh đón Bồ Tát (nghĩa là cô ăn xin).

Nhờ có tấm lòng Bồ Tát nên cô gái đó được thay đổi số phận.

Duyên lành đưa đẩy, sau này cô lấy hoàng tử và làm hoàng hậu. Bà hoàng hậu này còn nhớ ngôi chùa xưa, nên bà cùng người hầu đem cả xe vàng bạc, châu báu đến để cúng dường cho chùa. Nhưng kỳ này, ngài trụ trì và chư Tăng không đánh kểng nghinh đón bà như trước kia. Bà thắc mắc hỏi ngài trụ trì. Ngài đáp: xưa kia, bà đến đây đem cả một tấm lòng bồ tát để cúng dường. Ngày nay, những thứ bà đem lại, không phải do mồ hôi công sức của bà làm ra, mà những thứ châu báu kia là của thần dân đóng góp.

Đọc xong câu chuyện đó, tôi mới thức tỉnh. Từ đó, tôi rất hãnh diện và vui vẻ, không còn mặc cảm vì tôi đã làm hết sức của tôi rồi. Thì ra giúp ít hay nhiều không quan trọng, mà điều quan trọng là chúng ta có dùng hết sức của chúng ta để giúp đỡ người hay không? Cũng như một người, trong túi chỉ có 1 đồng mà giúp hết 1 đồng, thì quý hơn người trong túi có 1000 đồng mà chỉ giúp có 100 đồng. Như vậy, người giúp 1 đồng kia có tấm lòng Bồ Tát cao cả hơn người giúp 100 đồng.

Sau khi hiểu được môn tu niệm Phật, tôi không còn mặc cảm là không được đến chùa tu học. Vì tôi đã có Phật, chùa và thầy ở tại gia. Từ đó, tôi siêng năng tu niệm và dẫn dắt các con tôi. Nhưng thú thật, tôi đã vượt qua được hai cái mặc cảm: bố thí và tu học. Nhưng cái mặc cảm về nghèo khổ vật chất và phương tiện, tôi thật khó vượt qua.

Tôi học kinh sách Phật, hiểu tất cả thế gian là giả tạm. Hiểu là hiểu vậy thôi, nhưng những lúc dọn nhà, xe bị nằm đường hay nghe bạn bè khoe khoang: nào mua thêm nhà, nào đổi xe mới, nào con học trường nổi tiếng, nào tài sản đồ sộ để của hồi môn; tất cả lời nói, ánh mắt của họ nhìn tôi làm tôi thấy mặc cảm, rồi thấy tội nghiệp cho các con tôi.

Nhưng sau khi được nhất tâm, tôi như người chết đi sống lại; như người bị mù nhiều năm nay được sáng mắt. Thương cho tôi lâu nay ngu muội, sống mà như chết, thấy mà như mù. Ưổng cho tôi hơn nửa đời người nhận giả làm chơn, rồi luôn luôn sống trong tự ti mặc cảm. Giờ tỉnh ngộ mới biết, thì ra tôi giàu nhất thế gian mà tôi không biết (so với những người không tu đạo). Tại sao? Vì tôi đã có một đài sen ngàn cánh nhiệm màu nơi ao báu ở trên cõi Phật. Tôi không còn cảm thấy có lỗi với các con tôi. Tuy là tôi không để cho chúng vật chất tiền tài của thế gian. Nhưng tôi đã cho chúng một trí tuệ, một đài sen đang được chúng hằng ngày bồi thêm công đức và một

cõi Phật đang chờ đón chúng.

Sau khi sống lại, tôi không còn mặc cảm mà lấy làm hãnh diện, vì con đường tôi lựa chọn cho bản thân tôi, các con và gia đình tôi ở Việt Nam là đúng không sai. Giờ tôi mới hiểu cho đấng Từ Phụ, tại sao Ngài bỏ cha mẹ, vợ con, bỏ cả ngai vàng, để chọn con đường tu hành tìm con đường chân lý giải thoát? Nếu đạo Phật không có gì là cao siêu giải thoát, thì Ngài đâu dại gì mà bỏ hết tất cả. Vì Ngài là người có trí tuệ viên mãn, nên Ngài thấy thế gian tất cả là giả tạm vì vậy mà Ngài buông xả. Sau khi tỉnh ngộ, tôi thật thương cho những ai còn mãi tham đắm với tình tiền, danh lợi của thế gian.

Hy sinh không đúng chỗ

Là thân đàn bà nên tôi hiểu được nỗi khổ của người làm vợ, làm mẹ. Tôi cũng là người vợ và người mẹ bất hạnh như quý bạn. Sanh ra làm thân đàn bà là đã biết chịu nhiều đau khổ, không ai có thể tránh khỏi quả báo luân hồi.

Tôi thì bất hạnh hơn những người đàn bà khác. Trong lúc mang thai, đã biết rõ tương lai con tôi sẽ không có cha. Vì thương con, tôi ráng chịu đựng hy sinh để cho con được tròn cha mẹ. Nhưng nghiệp quá nặng, càng hy sinh càng tạo thêm nghiệp chướng. Cuối cùng, tôi có ba đứa con.

Mỗi một ngày trôi qua là một ngày sống trong đau khổ, cứ tưởng con tôi có đầy đủ cha mẹ, thì các con tôi được hạnh phúc. Không ngờ khi thức tỉnh mới biết tôi đang hại con, tôi đang đưa các con vào hố sâu thăm thẳm. Tôi vô cùng hối hận. Nếu như cha tốt, thì sự hy sinh của tôi có giá trị. Còn nếu là người cha xấu thì chính tôi là kẻ thù của con tôi.

Tôi đành phải ôm ba đứa con còn nhỏ dại, rời xa người đàn ông không trách nhiệm, không lương tâm. Lúc tôi ôm con ra đi, tôi biết bốn mẹ con tôi sẽ rớt xuống một cái hố sâu hơn hố hiện tại. Nhưng tôi biết rõ, cuối đường hầm sẽ có tia hy vọng. Tôi kể chuyện đời của tôi cho quý bạn nghe, không phải tôi mong quý bạn tội nghiệp hay thương hại. Mà tôi biết ngoài kia chung quanh tôi, có biết bao nhiêu người đàn bà đang đau khổ giống như tôi.

Thời gian đó, tôi không hiểu gì về môn tu niệm Phật tịnh độ. Nếu tôi biết thì cuộc đời tôi sẽ không bị khổ nhiều. Vì một câu Phật hiệu A Di Đà có thể trừ được nhiều nghiệp chướng của chúng ta. Hiện tiền có thể giúp chúng ta mạn khỏe, tâm thần an định. Qua bản thân kinh nghiệm của tôi, câu A Di Đà quả là thuốc thần trị bá bệnh: có thể trừ nghiệp, bệnh tâm và bỏ được hết thói hư tật xấu. Mong quý bạn hãy tin sâu niệm Phật, để tìm cho mình một con đường giải thoát.

Chuyển đau khổ thành bình an

Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, ngoài xã hội hay trong gia đình, có nhiều chuyện phức tạp thật là khó nhận định. Mỗi người sanh ra trong cõi đời này là để trả nợ, đã là trả nợ thì ai nấy cũng đều gặp phải chuyện trái ngang phiền toái. Cuộc sống con người luôn luôn bị chung đụng với mọi hoàn cảnh đau khổ khác nhau. Chỉ nói chuyện trong nhà thôi cũng là một vấn đề nan giải không cùng tận: nào là mẹ chồng con dâu, vợ chồng, anh rể em vợ, nào là con anh con tôi, v.v...

Nhìn tứ phía, đâu đâu cũng đầy dẫy khổ đau phiền não. Cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng. Người không ích kỷ sống chung với người ích kỷ, lâu ngày cũng ích kỷ theo; người không ở dơ sống với người ở dơ, lâu ngày cũng phải ở dơ. Kể thì không bao giờ hết, không bao giờ cùng tận, vì không cùng tận, nên con người phiền não khổ đau cũng không cùng tận.

Có những chuyện, chúng ta có thể thoát ly, có thể trốn tránh, nhưng cũng có rất nhiều chuyện, chúng ta muốn tránh cũng tránh không được. Vì hoàn cảnh, vì ràng buộc, vì gia đình, v.v... mà phải đành đối diện, đương đầu chấp nhận, nhưng chấp nhận một cách đau khổ oán hận trong lòng.

Lâu ngày, trong tâm chứa đầy khí độc, độc tâm âm thầm ăn sâu mọc rễ, não bộ hư hao, huyết quản động mạch rối loạn, thân thể suy yếu già nua. Sống như vậy đâu khác gì sống trong địa ngục trần gian? Nếu chúng ta hiểu được quả báo luân hồi và đời là vô thường thì chúng ta sẽ có cách chuyển đau khổ thành bình an. Đau khổ hay bình an cách nhau chỉ một suy nghĩ, cũng như hồi đầu là nạn. Chỉ có chân lý của Phật pháp, mới có đủ sức chuyển hoá mọi đau khổ. Đó là lòng từ bi và trí tuệ bát nhã.

Tôi xin nêu ra một ví dụ

Tôi làm dâu, làm cực khổ ngày đêm như thân đi ở dơ, nhưng mẹ chồng em chồng không thông cảm, còn nặng nề đủ lời. Vì thương chồng, thương con, không thể thoát ly, không thể thay đổi cuộc sống, nên hằng ngày phải đối diện với sự bất công oán hận. Rốt cuộc, người đau khổ từ tâm thần cho đến thể xác cũng chính là ta. Đâu có ai thay thế cho ta! Nếu đã không thể thay đổi hoàn cảnh, thì cách duy nhất là thay đổi nội tâm suy nghĩ của chính ta, biến hận thù đau khổ, thành từ bi tha thứ.

Thay vì trước kia hận mẹ chồng, em chồng vì họ hành hạ, làm cho ta đau khổ. Trong tâm thù hận khiến ta hiện tại sống trong đau khổ, tạo

thêm ân oán cho kiếp sau. Khi chết, thần thức (chủng tử) thù hận quá lớn, rồi cuộc thần thức dẫn ta vào địa ngục như vậy có phải đã khổ lại càng khổ thêm!

Nay ta thức tỉnh, hiểu được những chuyện ta đang làm hằng ngày là làm công quả, cúng dường tạo phước đức. Còn mẹ chồng và em chồng khắc nghiệt kia, là Bồ Tát đang giúp cho ta tu hạnh nhẫn nhục để ta tạo công đức. Cũng là một việc làm, nhưng một bên là gieo oán tổn đức, một bên là tạo công đức và phước đức. Một bên là đau khổ đoạ đày, một bên là an vui tự tại.

Tôi biết quý bạn sẽ nghi: nói thì dễ nhưng làm rất khó, vì chúng ta không phải là thánh. Kính thưa quý bạn, thánh hay phàm tuy hai mà một, tuy khó mà dễ. Khó hay dễ là ở chỗ chúng ta có chịu làm hay không? Vì câu Phật hiệu A Di Đà có thể chuyển phàm thành Phật, không lẽ chuyện nhỏ hằng ngày không chuyển nổi hay sao?

Kính thưa quý bạn, trước kia tôi rất ghét sự bất công và giận ghét ai gây nên đau khổ cho người khác. Nhưng sau khi hiểu đạo, tôi thương xót cho những người gây nên tội ác, còn nhiều hơn là những người bị hại. Tại sao? Vì họ đang đứng ngay cửa địa ngục mà họ không hay biết. Hỏi như vậy có đáng thương không?

Trước kia, tôi hiểu lầm về làm công quả. Tôi tưởng vào chùa giúp việc mới gọi là công quả, giúp tài thì là cúng dường. Sau này tôi mới hiểu, tất cả mọi chuyện chúng ta làm ngoài xã hội, trong gia đình hay ở chùa, làm công không lãnh tiền, thì đều là công quả phước đức ngang nhau, không hơn không kém. Bồ thí tài cũng vậy, cũng đều là cúng dường. Trong các thứ bồ thí: bồ thí pháp là cao nhất. Hằng ngày, chúng ta đi khuyên người tu hành niệm Phật, hay ấn tống những cuốn kinh sách có ý nghĩa Phật pháp, thì công đức và phước đức vô cùng to lớn.

Chuyển tuyệt vọng thành hy vọng

Trong cuộc đời tôi, đã trải qua nhiều lần tai nạn: tai nạn xe cộ, tai nạn té lầu, tai nạn lụt nước. Vì trải qua nhiều tai nạn, nên xương chậu của tôi bị suy yếu. Tuy trải qua nhiều sóng gió và tai nạn, nhưng chưa bao giờ tôi cảm thấy tuyệt vọng như thời gian bị té trong lần lụt nước. Lúc đó, tôi chỉ nằm một chỗ, con tôi đưa nào cũng bị bệnh, nhà bị ngập không ở được, xe bị hư. Bên cạnh không có một người thân giúp đỡ, tiền thì không có.

Tánh tôi rất sợ làm phiền bạn bè. Cuối cùng, cũng phải cầu cứu bạn bè. Dù bạn bè có tốt, cũng chỉ giúp được thời gian ngắn, còn chuyện của tôi là chuyện lâu dài. Trước kia, tôi đã từng trải qua

nhieu hoàn cảnh còn khổ hơn, nhưng tôi không cảm thấy tuyệt vọng, tại vì tôi còn đi đứng được, còn kiếm ra tiền, còn chăm sóc được cho các con của tôi. Kỳ này tôi như "người sinh học" không đi lại được. Lúc đó, tôi vô cùng tuyệt vọng. Trong đời, tôi sợ nhất là bị tàn tật nằm một chỗ. Nếu như phải bị tàn tật, thà tôi tự vận chết còn sướng hơn, ít ra cũng được giải thoát.

Sau khi hiểu đạo, thấy được lẽ thật, tôi mới quý mạng sống của tôi. Ý nghĩ của tôi hiện tại và trước kia hoàn toàn khác hẳn. Bây giờ, tôi không còn sợ bị tàn tật hay thành "người sinh học". Tôi chỉ sợ tôi mất đi lý trí và mất đi cái thân giả tạm này. Tại sao? Vì tôi đang dùng cái thân giả tạm để làm chiếc thuyền, vượt biên về bên kia cõi Phật. Tôi mới đi được nửa đường, tôi không muốn chiếc thuyền bị chìm; bị thuyền chìm thì tôi cũng bị chìm theo. Nên thà tôi chấp nhận chiếc thuyền bị hư hao, xấu xí, không còn đủ hình thù, nhưng ít ra vẫn còn cái mảy điều kiện hướng đi. Còn hướng đi thì còn con đường giải thoát.

Tôi biết ngoài kia có rất nhiều người bị hoàn cảnh như tôi, có rất nhiều người đang bị tàn tật khổ sở. Nếu như chúng ta hiểu rõ chân lý, lẽ thật; đời là vô thường, đời là giả tạm, thì chúng ta sẽ không vì cái thân tàn tật này mà đau khổ.

Thân tàn tật hay thân trọn vẹn đẹp đẽ, khi chết rồi cũng thành tro bụi, có khác biệt gì đâu? Tại sao chúng ta không dùng ngay giây phút này để mà niệm Phật? Dùng thân tàn khuyết giả tạm, đổi lấy thân Phật kim sắc vẹn toàn? Đây mới là con đường giải thoát, mới là sống thật. Còn hơn những người thân thể cường tráng đẹp đẽ, mà không hiểu được cuộc sống vô thường, không lo tu giải thoát; vậy có khác gì sống mà như chết, thấy mà như mù. Trong cái xui có cái may mắn, nhờ tàn tật mà chúng ta có nhiều thời gian để niệm Phật. Phật nói: "Sống 100 năm không bằng một ngày hiểu đạo." Cũng như một người ăn xin bần cùng mà hiểu đạo, còn giàu hơn khó báu của thế gian.

* Một người ngu si đần độn mà hiểu đạo, thì có trí tuệ thông minh hơn một vị vua cai trị cả nước.

* Thân ta tuy tàn tật, nhưng tinh thần của ta không bị tàn tật, tâm ta vẫn chói sáng, trí tuệ vẫn thanh thản. Đây mới là sống thật, là an lạc tự tại, là hạnh phúc vĩnh viễn.

Giấc mơ như thật

Ngày 25-11-02, tôi nằm mơ thấy một giấc mơ kỳ lạ. Tuy nói là giấc mơ nhưng y như thật. Trong giấc mơ, một đêm, tôi đi ngang qua một căn nhà lớn có hai tầng. Từ xa, tôi đã nghe tiếng đông người vui

cười nói chuyện.

Trong đầu tôi nghĩ: hôm nay là ngày lễ Tạ Ơn, nên bà con hội họp ăn uống vui cười. Khi đi gần đến căn nhà đó, tôi nhìn vào thấy rất đông người đang ăn mừng, họ vui cười ăn uống xôn xao. Tôi nhìn lên tầng trên, thấy khoảng mấy trăm đứa bé, khoảng 3-4 tuổi, không mặc quần áo, chúng toàn màu trắng; chúng đi lủi thủi. Chung quanh căn nhà, vẫn còn nhiều đứa bé từ các nơi khác đến.

Tôi đứng lại nhìn những người ăn mừng ở dưới, rồi lại nhìn đám trẻ con âm thầm đang tụ họp ở trên. Tôi thắc mắc nên hỏi mấy người đi qua đường. Tôi hỏi: "Mấy anh mấy chị có biết chủ nhà đó là ai không? tại sao trên lầu có nhiều con nít quá vậy?" Họ đều nói với tôi: đâu thấy đứa con nít nào đâu. Tôi cứ nói có nhiều lắm, họ nói, không có ai hết rồi họ bỏ đi. Lúc đó, tôi nghĩ không lẽ đám con nít này là ma nên không ai thấy? Rồi tôi nghĩ: thôi mình đi về, ngày mai trở lại nói cho ông bà chủ nhà đó biết, về chuyện đám con nít ở trên lầu.

Ngày hôm sau, tôi đến căn nhà đó. Vừa tới trước cửa nhà, tôi thấy có mấy người đang dọn dẹp bàn ghế. Tôi gặp một người đàn bà, tôi đoán bà ta là chủ nhà. Tôi bước vào tính nói cho bà ta nghe, chưa kịp nói gì thì bà ta cứ ngó ra ngoài cửa, tôi cũng quay đầu nhìn theo. Tôi thấy có một người đàn ông mình người mặt thú đang lấp ló. Tôi chưa kịp thắc mắc, thì người đàn ông đó chạy tới trước mặt tôi, đưa cho tôi một lá thư, rồi đứng đó chờ tôi mở ra xem. Tôi chưa kịp mở ra xem, thì bà chủ nhà chạy lại giựt lá thư, bà ta mở ra xem. Trong lúc mở ra xem, bà ta cũng lịch sự cho tôi xem chung.

Trong lá thư có ba tờ, hai tờ có chữ như xé ra từ một tờ báo nào đó, còn một tờ có hình. Tôi không để ý đọc hai tờ giấy có chữ, tôi chỉ để ý coi tờ giấy có hình. Khi tôi nhìn vào, bỗng nhiên tờ giấy hình biến thành một màn ảnh lớn cho tôi coi. Tôi thấy hai bên đường, người ta bày bán đủ loại thịt heo bò, gà vịt. Con nào cũng bị giết làm lông sạch sẽ, còn nguyên, chưa bị chặt ra.

Lúc đó, có một đám người đi tới đình mua thịt chúng để ăn. Tự nhiên, tôi thấy mỗi một con vật đều xuất ra một bóng người ở trường. Chúng đồng loạt ngồi dậy, rồi đứng lên thành cả đám: già trẻ, nam nữ (họ toàn là màu trắng); họ giận dữ rượt đám người đình mua thịt chúng để ăn. Thế là người mua lẫn người rượt chạy tứ tung.

Sau khi thức dậy tôi thật là đau lòng, vì tôi biết các vong hồn con nít tụ họp ở trên lầu, đó là vong hồn của những con gà tây bị giết trong dịp lễ Tạ Ơn của nước Mỹ (đây là sự thật, không phải là tưởng tượng).

Ở nước Mỹ, mỗi năm có một ngày lễ Tạ Ơn, họ coi lễ này rất lớn, gần bằng với lễ Noel. Tới ngày lễ Tạ Ơn, họ đều tụ họp gia đình. Dù con cái ở đâu cũng phải về ăn mừng ngày lễ Tạ Ơn. Nhà nào ai nấy cũng đều ăn gà tây, vì đây là phong tục của ngày lễ. Trước ngày lễ Tạ Ơn mấy tháng, ở các trang trại, họ bận rộn ngày đêm nuôi gà, giết gà, đông lạnh, chuyên chở để kịp cung cấp gà tây cho toàn nước Mỹ. Ngày lễ Tạ Ơn này quá ư là tàn nhẫn, là một ngày sát sanh thảm khốc.

Mỗi năm, đến ngày lễ Tạ Ơn, cả nước Mỹ, ai nấy cũng ăn uống no nê vui vẻ. Có ai nghe được tiếng than khóc, của bao nhiêu trăm triệu vong hồn của những con gà tây bơ vơ, lạnh lẽo, oán hận, đau đớn? Không chừng, trong đó có ông bà cha mẹ nhiều đời của chúng ta. Gieo thù hận, thì chuốc lấy diệt vong. Mỗi một năm, vào ngày lễ Tạ Ơn, ở trên nước Mỹ, đã có biết bao nhiêu người bị chết: lớp vì ăn gà tây bị trúng độc, lớp bị tai nạn xe cộ vì ăn nhậu quá chén. Tôi thật không hiểu hai chữ tạ ơn đối với họ có ý nghĩa như thế nào? Tôi chỉ thấy là một ngày đen tối, sát hại vô số thú vật lẫn con người.

Còn một chuyện lạ là, tại sao người đàn ông mặt thú lại đưa cho tôi một lá thư? Không lẽ ông ta muốn cho tôi biết thú là người, người sẽ thành thú? Đúng như lời Phật dạy ở trong kinh. Phật nói: "Súc vật là người đầu thai. Chúng có linh tánh và Phật tánh, vì nghiệp tội kiếp trước nên kiếp này mang thân thú để trả." Phật nói: "Trong đám súc sanh kia, có cha mẹ, anh em, con cái nhiều đời nhiều kiếp của chúng ta."

Tôi thấy lời Phật dạy là vắn lặn chân thật. Chẳng qua, chúng ta không dám nhìn vào sự thật. Trong chúng ta, có rất nhiều người đã nghe chuyện người đầu thai làm thú, trong bút ký lẫn chuyện hiện tại của thế gian. Có một số chúng ta, không thấy tận mắt nên không tin. Hoặc giả là tin, nhưng lại sợ không còn được ăn ngon, hưởng thụ, nên tự mình lừa dối lương tâm của chính mình.

Chúng ta thử bình tâm, lấy lương tâm mà tìm hiểu. Mấy con thú vật, nó có đủ bộ phận, máu đỏ giống như chúng ta, chúng chỉ khác ở chỗ hình dạng bên ngoài, còn tất cả đều giống như chúng ta. Chúng cũng biết thương yêu, giao hợp, mang nặng, đẻ đau, bảo vệ con chúng. Khi bị đuổi chết, chúng hoảng sợ, dẫy dụa, đau đớn, hét la thảm thiết giống như chúng ta. Có một số chúng ta, không chính mắt thấy chúng bị giết, nên chúng ta không cảm giác được nỗi đau đớn, sợ hãi của chúng. Ví thử, chúng ta bị cọp hay sói lang rượt bắt ăn thịt, chúng ta sẽ sợ hãi đau đớn ra sao? Thì chúng cũng vậy, có khác gì? Có nhiều người ăn thịt chúng một cách ngon lành không một chút xót

thương, còn biện hộ, nói là trời sanh chúng nó cho chúng ta ăn. Thật ra đâu phải trời sanh chúng nó cho chúng ta ăn. Chẳng qua, chúng ta mạnh hơn chúng nên ăn thịt chúng. Cũng như những con thú dữ ăn thịt chúng ta vì chúng nó mạnh hơn, chứ nào phải trời sanh con người ra để chúng nó ăn. Có một số người còn biện hộ: nếu chúng ta không ăn thịt chúng, thì làm sao chúng được đi đầu thai? Nếu thật sự như vậy, thì chúng ta là Bồ Tát hết rồi, đâu còn gọi là oan gia truyền kiếp. Ở đời, oan oan tương báo, trả hoài không dứt. Ngày nay, chúng ta ăn thịt chúng, sau này chúng ta thành thú, chúng ăn lại. Đây là quả báo tuần hoàn, đời đời kiếp kiếp không cùng tận. Cũng như có câu: "Lưới trời tuy thưa, nhưng không bỏ sót một ai", có vay ắt có trả.

Trước kia, tôi cũng thích ăn thịt lắm. Tôi học hiểu kinh Phật và bản thân tôi chứng kiến cảnh luân hồi, tôi thật sợ lắm. Bao nhiêu lần, tôi quyết tâm bỏ ăn thịt, nhưng được một thời gian rồi ăn lại. Sau này, nhờ niệm Phật mà tôi hoàn toàn bỏ được ăn thịt. Vì khi niệm Phật lâu ngày, tâm chúng ta sẽ từ bi như Phật. Khi thấy thịt, chúng ta cảm giác và thấy đó là thịt người, rồi thương xót chúng vô cùng, đến nỗi con kiến chúng ta cũng không muốn giết. Vì nghĩ một ngày nào đó, chúng ta cũng sẽ bị như chúng và trong đám thư lớn nhỏ kia, có biết bao nhiêu là cha mẹ, anh em, con cái của chúng ta. Nếu như chúng ta tha được thì nên tha.

Tại sao trong nhà chúng ta có kiến, nhện, chuột...? Là vì chúng ta ở dơ nên chúng mới tới. Rồi khi chúng nó tới, thì chúng ta lại giết chúng. Lỗi là tại chúng ta kêu chúng đến, chứ nào phải lỗi của chúng. Nếu chúng ta giữ vệ sinh sạch sẽ thì chúng đâu bao giờ đến. Cũng như con người ngày nay, lòng dạ ác độc, tham dâm đầy dẫy, nên mới chiêu cảm chúng ma đến đây. Vì vậy, thế gian ngày nay, tà ma làm chủ. Tất cả cũng là lỗi của chúng ta, chứ nào phải lỗi của chúng ma.

Tôi không biết quý bạn có hay tìm hiểu không? Riêng tôi, từ nhỏ đã có tánh tò mò nhiều chuyện, nên đã tìm hiểu nhiều gia đình làm nghề sát sanh. Trong cuộc đời tôi, chưa thấy một người nào làm nghề sát sanh mà sống được thọ, mạng khỏe, gia đạo bình yên.

Trong kinh Phật nói chúng ta sát sanh càng nhiều, thì tuổi thọ chúng ta càng ngắn, bệnh hoạn càng tăng, con cái tồn đứ. Phóng sanh càng nhiều, tuổi thọ càng dài, sức khỏe càng tăng, con cái có nhiều phước đức. Phật nói: "Chúng ta ăn thịt thú nhiều, lâu ngày chúng ta cũng thành thú." Lý lẽ này rất hợp lý, vì thân chúng ta bồi dưỡng thịt máu của chúng, thì thịt máu của chúng ta là thú đso là điều đương

nhiên. Khi chúng bị giết, bao nhiêu thù hận đều cô đọng lại trong thịt máu của chúng. Khi chúng ta ăn vào lâu ngày, chúng ta có tánh thú như chúng. Có tánh thú lâu ngày sẽ thành tâm thú. Khi chết tâm thú của chúng ta đi đầu thai làm thú. (Đây là sự thật, không phải là tin dị đoan).

Tôi là người có cả trăm nghìn tội lỗi. Trong quá khứ, vô tội nhiều kiếp, giết hại ăn thịt chúng. Giờ tỉnh ngộ, tôi vô cùng hối hận. Tôi mong dùng cuộc đời còn lại, ngày đêm lo tu niệm Phật để giải thoát oán thù. Tôi niệm Phật, để cầu siêu cho chúng mau được siêu thoát, để hầu mong chuộc lại một phần nào tội lỗi của bản thân.

Các nước Tây phương, thịt là món ăn chính của họ. Họ ăn thịt mỗi ngày, ăn rồi mang cả một thân bệnh ung thư đầy dẫy, tâm loạn đờng đầu, con nít cũng không tha; tâm thú lẫn tâm ma. Không phải chỉ riêng các nước Tây phương mà ngày nay đã lan tràn cả thế giới.

Thời nay, không riêng gì những người ăn thịt nhiều mới bị ung thư, mà luôn cả những người ăn hải sản và rau cải đều bị. Nhưng số người ăn chay chỉ bị thiểu số. Tại sao? Vì thức ăn nước uống chúng ta đang dùng hằng ngày, đều là những thứ bị chất độc ô nhiễm. Nếu chúng ta tìm hiểu và đọc báo chí hằng ngày, chúng ta sẽ thấy có biết bao nhiêu người bị trúng độc vì thực phẩm.

Bệnh của con người từ đâu mà có? Là từ ăn uống mà ra. Nên chúng ta phải cẩn thận về vấn đề ăn uống. Không những là trong thức ăn, nước uống có độc tố, mà không khí chúng ta đang hít thở hằng ngày cũng bị ô nhiễm.

Kinh Nghiệm Niệm Phật và Những Chuyện Luân Hồi

Cư sĩ Diệu Âm (Diệu Ngộ) biên soạn

- VI -

Chuột biết trả thù

Tôi vượt biên qua Thái Lan năm 1980, sau vài tháng thì chuyển qua trại tị nạn Batanan ở Philippin. Đây là một trại tị nạn rất lớn, được chia ra làm chín vùng. Mỗi một vùng có bốn dãy, có nhiều căn chung cư. Chúng tôi ở vùng sáu. Mỗi một căn chúng cư đều có gác lửng, mỗi một căn chia ra cho bốn hoặc năm người ở. Căn của chúng tôi có bốn người: vợ chồng tôi và vợ chồng anh Thông. Ở đây không có cầu tiêu hay cầu tắm riêng, chỉ xài chung ở công cộng; vì vậy, chúng tôi lấy cây ván làm tạm một cái cầu tắm ở đằng sau nhà.

Qua mấy tháng sau, một hôm tôi phát giác ở dưới gầm cầu tắm, ngay đường mương để dẫn nước thoát ra bị chuột làm ổ, bít lại đường mương. Chúng đội đất lên, làm cho miếng ván dưới chân bị xô dịch qua một bên. Lúc đó, tôi không biết tính đi vào tắm, tôi thấy miếng ván bị bung lên. Tôi dùng chân đạp xuống, đột nhiên tôi nghe nhiều tiếng chuột kêu chít chít.

Tôi hốt hoảng la lên. Tôi vừa chạy vào nhà, tôi vừa hét. Tôi gọi chồng tôi, tôi nói: "Anh à! Đi ra cầu tắm mà coi, có đám chuột tụi nó làm ổ dưới gầm cầu tắm, anh ra đánh và phá ổ của tụi nó cho em đi, nếu không em sợ lắm, em sẽ không dám xài cầu tắm đó nữa đâu." Từ nhỏ, tôi sợ nhất là con chuột, nên mỗi khi thấy chuột là tôi hét khiến ai ở chung quanh tôi đều phải hết hồn. Chồng tôi vội chạy ra ngoài định đập tụi nó.

Chị Thông trong nhà cản lại, chị nói: đừng có đập tụi nó, nếu không sẽ bị trả thù. Tôi nghe đến hai chữ trả thù, tôi tức cười, tôi vừa cười vừa nói: "Chị Thông! Chị nói cái gì lạ vậy? Chuột làm gì mà biết trả thù?" Chị Thông chạy lại tính bịt miệng tôi, tôi tránh qua một bên, vì thấy cử chỉ của chị lạ thường. Chị nói: "Lan à! Em không có ở nhà quê, nên em không hiểu biết chi cả. Anh chị ở nhà quê, nên vợ chồng chị biết sự linh thiêng của mấy ông Tý."

Nghe hai tiếng ông Tý, tôi càng tức cười đến không chịu nổi, tôi nói: "Ông Tý cái gì mà ông Tý. Xưa nay em chỉ nghe người ta gọi là mấy con chuột thôi. Bây giờ tụi nó làm em sợ, em chỉ kêu chồng em đánh và phá ổ của nó, để tụi nó sợ mà dọn đi chỗ khác. Em đâu có kêu chồng em giết tụi nó đâu mà chị sợ tụi nó trả thù."

Chị Thông nói: "Đừng đánh ông Tý, mà phải xin mấy ông dọn đi đừng có phá mình." Rồi chị nói tiếp: "Ở dưới quê chị, mỗi năm tới mùa lúa, dân chúng phải làm lễ để cúng tế ông Tý. Nếu không sẽ bị mấy ông Tý phá hết mùa màng, dân chúng sẽ bị đói." Tôi nghe qua, thấy vô lý nên không tin, tôi tưởng chị hù tôi. Tôi càng giận, nên nói: "Chị đừng có hù em, em không sợ tụi nó đâu. Bây giờ, em kêu chồng em ra đập tụi nó, nếu như tụi nó có linh tánh, hiểu được tiếng người thì về đây trả thù em đi, thì em mới tin là ông Tý linh thiêng."

Chị Thông nghe tôi nói, chị vừa giận vừa sợ tôi bị trả thù nên chị nói: "Được! Để chị coi Lan bị trả thù bằng cách nào." Sau đó, chồng tôi ra phá ổ của tụi nó tan tành, chúng bỏ chạy tứ tung.

Đến tối, sau khi tắm rửa xong, tôi giặt đồ. Hôm đó, tôi giặt bốn bộ đồ: hai bộ của chồng tôi và hai bộ của tôi. Trong lúc phơi đồ tôi nghĩ thầm: "Phơi quần áo của chồng tôi hai đầu, còn quần áo tôi phơi ở giữa." Vì chị Thông nói chỉ có tôi bị trả thù thôi, bởi chính tôi kêu

chồng tôi phá và chính tôi thách thức chúng.

Cả buổi chiều tối hôn đó, lòng tôi cứ hoang mang lo sợ, lời nói chắc chắn của chị Thông làm tôi không được yên. Sau khi phơi đồ xong tôi vào nhà, loay hoay một chút rồi tới giờ, ai nấy cũng đi ngủ. Riêng tôi thì cứ thấy lo trong lòng. Sau đó tôi tự nhủ, làm gì có chuyện chuột trả thù? Trong đời, tôi chỉ nghe có rắn trả thù thôi. Thế rồi, tôi ngủ thiếp hồi nào không hay.

Mãi tới gần sáng, bỗng nhiên tôi nghe tiếng chuột kêu chút chít, tôi giật mình thức dậy. Tôi thấy một đám chuột từ trong mùng tôi chạy ra. Tôi hốt hoảng la lên, làm cho cả nhà giật mình thức dậy. Lúc đó, vợ chồng tôi ở trên gác, còn anh chị Thông ở dưới nhà. Anh chị Thông hỏi lớn, Lan có phải bị mấy ông Tý trả thù không? Tôi sợ quá nên khóc. Bỗng nhiên, tôi cảm thấy mười ngón chân của tôi đau nhức. Tôi nhìn xuống, thật không thể tưởng tượng được, mười đầu ngón chân của tôi đều bị chúng cắn tới rớm máu. Tôi biết đây là một chuyện trả thù có thật. Tôi vội chạy xuống nhà dưới cầu cứu chị Thông giúp đỡ.

Anh chị Thông nói: "Lan đi coi lại quần áo coi mấy ông Tý có cắn không?" Tôi vội chạy ra nhà sau, tôi choáng váng cả mặt mày, quần áo của tôi bị tui nó cắn nát, không còn một chỗ nào dù là bằng đốt ngón tay. Một điều lạ lùng, quần áo của tôi không bị xê dịch. Vẫn treo ngay thẳng, tôi không hiểu chúng leo lên cắn bằng cách nào, vì nếu chúng kéo xuống đất, cắn nát thì tôi đỡ sợ. Đằng này, quần áo tôi phơi hoàn toàn không bị xê dịch một chút nào cả, còn quần áo của chồng tôi thì còn nguyên vẹn.

Sau đó tôi chạy lên gác, nhìn thấy thùng quần áo không bị mở ra, trong bụng thấy yên tâm một chút. Nhưng vì sợ nên mở ra để xem thử, tôi chết điếng cả người, vì quần áo vẫn xếp ngay thẳng, không một chút xê dịch. Vậy mà tất cả quần áo của tôi, chúng cắn nát không còn một cái nào cả, còn quần áo của chồng tôi thì còn nguyên. Trong khi còn mấy ngày nữa là tôi đi Mỹ, vậy mà tôi không còn bộ nào để mặc. Lúc đó, tôi không dám giận mà chỉ có sợ hãi. Tôi sợ là vì chúng nó có linh tánh hiểu được tiếng người. Tôi vội chạy xuống lầu kêu chị Thông giúp đỡ.

Anh chị dạy tôi đi mua trái cây, nén nhang đặt lên một cái bàn nhỏ để ở đằng sau nhà. Chị dạy sao, tôi làm vậy. Sau khi đốt nhang xong, tôi vái: "Thưa ông Tý, tôi ngu muội không biết ông Tý có linh tánh. Bây giờ tôi xin lỗi mong ông Tý bỏ qua cho, tôi không dám đụng chạm đến mấy ông nữa." Sau khi vái xong, vẫn còn lo nên hỏi chị Thông: "Chị Thông ơi! Chị có chắc là ông Tý không trả thù em nữa

không?" Chị nói chắc chắn là không. Sau đó, chúng nó không phá tôi nữa.

Qua chuyện đó, cho tôi hiểu được những con vật nhỏ cũng có linh tánh. Từ đó, dù là nhỏ như kiến, nhện, tôi đều không dám giết. Chỉ nói chuyện, nắn nỉ nay ráng ở sạch sẽ để chúng không tới làm phiền. Lỡ thấy chúng trong nhà, tôi kiếm cách đem chúng nó ra ngoài, chứ không dám giết vì thấy chúng nó tội nghiệp quá.

Ba kiếp trong một đời

Tôi xin kể cho quý bạn nghe câu chuyện luân hồi của đứa con gái lớn tôi. Nó đã trải qua ba kiếp trong một đời. Nghe qua quý bạn sẽ không tin, cho đây là chuyện hoang đường không có thật. Xin thưa quý bạn, câu chuyện kể sau đây hoàn toàn là một trăm phần trăm chân thật. Tôi không vì bịa đặt mà đem danh dự bản thân và con gái tôi ra cho quý bạn cười. Hơn nữa, nếu tôi có xạo, người mang tội sẽ là tôi. Thử hỏi, kể một câu chuyện hoàn toàn không có lợi, chỉ có hại cho bản thân, có ai chịu làm chuyện dư thừa này không? Chắc chắn là không!

Câu chuyện này nó quá chân thật, ngay đến bản thân của tôi cũng không dám tin, nhưng sự thật vẫn là sự thật. Tôi đã dấu con gái tôi gần 20 năm. Mới đây vì muốn viết cuốn sách này, tôi đã kể cho con gái tôi nghe. Nó bị chơi với, không thể chấp nhận đó là sự thật. Khi nghe tôi đem câu chuyện này kể ra ngoài, nó hoàn toàn phản đối. Sau khi khuyên giải thiệt hơn, cuối cùng con tôi đã bằng lòng nhưng nó có một yêu cầu xin được dấu tên.

Mục đích của câu chuyện luân hồi này là để chúng ta tin: lời Phật dạy là vạn lần chân thật, không phải là chuyện dị đoan. Chẳng qua chúng ta tự lừa dối bản thân, không dám nhìn vào sự thật, cũng như chúng ta chỉ thích nghe những lời suông tai nịnh bợ giả dối. Hễ ai nói lời thật, thì làm chúng ta nổi sân rồi chửi mắng người ta ngay. Trên thế gian này, có được bao nhiêu người chấp nhận được lời thật? Vì lời thật nghe chói tai đau lòng, nhưng đây mới là lời vàng bạc. Còn lời giả dối, nghe suông tai thích thú, nhưng là lời độc hại ngầm ngầm. Cũng như chúng ta, cho giả là chơn, cho chơn là giả nên người đời mới có cái tên gọi là thế gian.

Làm người đã khổ lắm rồi. Suốt ngày chúng ta còn sống đau khổ, vui buồn vì lời lẽ của kẻ khác, như vậy có khác gì mình đã đánh mất bản thân và là kẻ thù lớn nhất của chính mình. Điều này thử hỏi có đáng thương không? Chuyện mình xấu hay tốt, lương tâm mình tự hiểu rõ, cần gì đến người khác nói mình mới biết. Kẻ có trí tuệ rất sợ

lời giả dối; kẻ ngu si chỉ thích nghe lời giả dối hại người.

Xin lỗi quý bạn, tôi hơi dài dòng, giờ tôi xin trở lại câu chuyện. Ở đây, tôi xin kể cho quý bạn nghe rõ từng câu chuyện một để quý bạn dễ hiểu.

1. Người bị chết
2. Người chết thành rắn
3. Rắn chết thành người

Người bị chết

Lúc tôi khoảng mười tuổi, mẹ tôi mang thai, bầu thai này nằm ngoài tử cung. Vì vậy, từ khi cần thai, mẹ tôi hay bị đau bụng. Mẹ tôi đi đủ mọi nơi, đủ bác sĩ khác nhau, ai cũng nói là mẹ tôi không có mang thai. Tất cả bác sĩ đều nói: "Mẹ tôi có cục máu bầm ở ngoài tử cung, cần phải chích thuốc trực ra ngay nếu không sẽ bị hại đến tánh mạng." Mẹ tôi không chịu, nên cự hết bác sĩ này tới bác sĩ kia, mẹ tôi nói: "Các ông nói bậy, nó là con của tôi, không phải là cục máu bầm." Sau đó, mẹ tôi không thèm đi tìm bác sĩ nữa, vì mỗi lần đi là mỗi lần thêm giận.

Từ đó, mẹ tôi ở nhà chờ đợi cho bầu thai phát triển. Rồi ngày qua ngày, mẹ tôi càng đau thêm, máu càng lúc càng ra nhiều, cái bụng càng ngày càng lớn. Mẹ tôi đau khổ tận cùng. Chịu đựng đến hơn bốn tháng, nỗi đau làm mẹ tôi càng lúc càng hao gầy, ăn ngủ không yên, xỉu lên xỉu xuống.

Cuối cùng, mẹ tôi bị bất tỉnh. Ba tôi đưa mẹ tôi vào nhà thương để cấp cứu. Bác sĩ nói phải chích thuốc trực cục máu bầm này ra, nếu không mẹ tôi sẽ bị chết. Cuối cùng, ba tôi bằng lòng. Sau khi bác sĩ chích thuốc trực và làm cho mẹ tôi tỉnh lại. Bác sĩ kêu ba tôi đưa mẹ tôi về nhà nghỉ ngơi và dặn dò ba tôi là: sau vài tiếng đồng hồ, mẹ tôi sẽ trực ra cục máu bầm, rồi đem đi bỏ và lo tắm rửa cho mẹ tôi là mọi chuyện sẽ không sao.

Ba tôi sau khi nghe lời dặn dò của bác sĩ thì yên tâm chờ mẹ tôi về. Về nhà, mẹ tôi nằm băng và trực ra cục máu bầm. Lúc đó, ba tôi tưởng là cục máu bầm nên sai chị tôi đem bỏ vào thùng rác. Khiến xui, chị tôi không bỏ vào thùng rác lại đem bỏ lên nóc cầu tiêu sau nhà. Lúc đó trong nhà tôi, chỉ có ba mẹ tôi và chị Hai, còn tất cả anh chị em của tôi đều đi học chưa về.

Sau khi ba và chị Hai lo cho mẹ tôi xong, ba tôi yên lòng, tính đi coi công chuyện làm ăn. Đi khoảng nửa đường, trong lòng ba tôi nóng nảy ray rút khó chịu như có điều chi không ổn, ba tôi suy nghĩ không biết là chuyện gì? Tự nhiên ba tôi sực nhớ lời mẹ tôi nói: "Nó không phải là cục máu bầm mà nó là con của tôi, mấy người đừng giết nó!"

Ba tôi hốt hoảng, chạy trở về nhà, vừa chạy ba tôi vừa suy nghĩ: "Nếu bị mất máu bầm đó là con của mình thì ba tôi sẽ ân hận." Điều làm cho ba tôi sợ phát điên lên là khi nghĩ đến lỡ con chó hoặc con mèo ở trong nhà, tụi nó bươi thùng rác rồi ăn luôn đứa bé đó thì ba tôi sẽ hối hận suốt đời.

Về tới nhà, ba tôi đã réo từ ngoài cửa réo vào. Ba tôi gọi: "Con Huệ đâu? Mày bỏ cái bịch đó ở đâu?" Chị Hai tôi hốt hoảng chạy ra, ba tôi vừa hỏi vừa núi kéo chị tôi. Chị tôi cầm tánh hiền và khờ, thấy ba tôi hốt hoảng hặc hởi, chị ú ớ không nhớ là đã bỏ bịch máu đó ở đâu? Ba tôi chảy ra sau nhà, lục mấy thùng rác đều không thấy.

Càng tìm, ba tôi càng chết điếng cả người.

Cuối cùng, chị Hai tôi nhớ ra, chị nói chị bỏ lên nóc cầu tiêu. Ba tôi mừng quá chạy lên coi thì may thay vẫn còn. Chỉ có điều là hơi bị khô ngoài mặt vì trời nóng, lại bỏ trên mái tôn. Khi ba tôi đem cục máu này xuống, thì ba tôi biết ngay là bên trong có đứa bé. Ba tôi đem vào, lập bàn thờ ở giữa nhà.

Trong thời gian mẹ tôi xảy ra chuyện, cũng là thời gian tôi bị nóng lạnh, nôn mửa, khó chịu. Tôi xin cô giáo cho tôi về nhà. Cô giáo cho hai người bạn đưa tôi về. Về đến nhà tự nhiên tôi khoẻ hẳn như không có chuyện gì xảy ra. Sau khi chia tay và cảm ơn hai người bạn, tôi vội chạy vào nhà. Vừa chạy đến cửa, tôi hốt hoảng khi thấy giữa nhà có bàn thờ nhang đèn; ba và chị tôi đang khóc, nhìn quang không thấy mẹ tôi. Tôi tưởng mẹ tôi đã chết. Tôi chạy xông vào phòng mẹ tôi. Vừa vào tới giường, tôi thấy mẹ tôi nằm im, dưới gầm giường thì có nhiều lửa than, còn trên thì có cả chục cái mền đắp trên người của mẹ tôi. Tôi chạy lại, tay sờ trán, tay dò hơi thở. Thấy mẹ tôi còn sống, tôi mừng tới rơi nước mắt.

Tôi vội chạy ra ngoài để xem tại sao ba và chị tôi khóc, không lẽ mẹ tôi không sống được bao lâu? Nghĩ đến đây tôi lo sợ. Tôi chạy lại hỏi chị tôi: "Tại sao chị lại khóc?" Chị tôi không trả lời. Tôi hỏi ba, ba tôi cũng không trả lời, hai người chỉ khóc, vừa khóc vừa làm công chuyện.

Tôi tìm hiểu và thắc mắc, tại sao ba tôi lại cúng cục thịt bầm kỳ cục này? Phải nói là bọc thịt thì đúng hơn, vì nó hình bầu dục, bề dài khoảng một gang rưỡi tay của người lớn, bề ngang bằng bàn tay xòe ra. Tôi tò mò muốn biết nên chạy lại hỏi chị tôi: "Chị Hai, tại sao ba cúng cục thịt bầm kỳ cục này làm gì vậy? Tại sao ba và chị lại khóc?" Chị tôi giận, quay qua kêu tôi cầm miệng, chị tôi nói: "Cái gì mà cục thịt, nó là em của mình đó." Tôi nghe xong, chơi với hết hồn. Tôi tưởng tôi nghe lộn, nên hỏi lại: "Chị nói cái gì? Cái đó là em của

mình hả?" Chị tôi nói ừ. Tôi bật khóc vì tôi không thể nào tưởng tượng được bọc máu bầm đó là em của tôi.

Cây nhang bắt đầu tàn rụi. Ba tôi kêu chị Hai và tôi tới, để ba tôi xé bọc máu bầm đó ra, để coi mặt em của tôi. Trong giây phút này, chúng tôi rất hồi hộp và xúc động. Ba tôi run run khi xé bọc máu này ra. Vừa xé ra, cả nhà tôi khò òa lên. Thì ra là một em bé gái bị chết bầm tím, nó đã có đủ hình hài. Tay chân thon dài, hai tay ôm cái nhau, nổi dài từ háng lên tới miệng như một đứa bé đang cầm bình sữa bú. Đứa bé nằm ngửa thẳng, mắt nhắm, nhìn từng nét, ngón tay, ngón chân đều thon dài nhỏ xíu. Trước cảnh tượng đau lòng này, thật suốt đời tôi không quên.

Ba tôi vừa khóc vừa nói: "Ba xin lỗi con, ba không biết bọc máu này là con, xem một chút là ba đã làm chuyện tội lỗi mà chính ba cũng không thể tha thứ cho ba. Bây giờ, ba đặt tên cho con là Đồng Thị Đỏ vì con chết trong lúc còn đỏ hỏn." Cũng trong thời gian này, tất cả anh chị em của tôi cũng đều đi học về, ai nấy cũng đều thương khóc. Còn mẹ tôi vẫn còn bất tỉnh mê man không hay biết gì. Nếu mẹ tôi thấy cảnh này, chắc mẹ tôi sẽ không sống nổi.

Ba tôi dặn dò tất cả chị em chúng tôi là, không được đem câu chuyện ngày hôm nay nói ra ngoài, vì sợ hàng xóm nói xàm rồi đồn bậy. Ba tôi nói: "Nếu như trong nhà có ai đem chuyện này nói ra ngoài, ba tôi sẽ giết chết không tha." Chúng tôi xưa nay rất sợ ba tôi, sợ tới mức độ: ba tôi ở đâu, chị em chúng tôi không dám đến gần, nên từ nhỏ chúng tôi đã có khoảng cách với ba tôi. Lời ba tôi dặn hôm nay, dĩ nhiên dù có chết chúng tôi cũng không dám nói ra.

Dặn dò xong, ba tôi lấy ván đóng một cái hòm nhỏ, sơn màu đỏ rồi bỏ em tôi vào. Chờ tới nửa đêm, ba tôi và tất cả gia đình đưa đám em tôi qua một miếng đất hoang ở trước cửa nhà để chôn. Nhà tôi tuy ở cạnh bãi biển, nhưng trước khi xuống biển, phải đi qua một bãi đất hoang có diện tích cũng hơi lớn. Miếng đất này không có chủ đã bị bỏ hoang nhiều năm.

Ba tôi muốn chôn em tôi gần nhà, nhưng lại sợ người ta biết ngôi mộ đứa bé đó là của gia đình tôi. Vì vậy, gia đình tôi đợi đến nửa đêm, mới len lén đem em tôi đi chôn. Đêm đó là một đêm buồn tĩnh mịch, hoang vu, lạnh buốt. Ba tôi đi đầu, ôm một chiếc hòm nhỏ. Chúng tôi theo sau, anh tôi cầm cuốc. Đưa đám em tôi mà giống như cả nhà tôi đang đi ăn trộm. Ba tôi không cho cầm đèn, chỉ dùng một cái đèn pin soi đường.

Đêm đó ánh trăng tờ mờ, lẫn lộn với tiếng sóng vỗ rì rào của biển, tiếng côn trùng kêu inh ỏi thảm thương, như khóc thương cho một

vong hồn bạc mệnh. Em tôi thật tội nghiệp, tới đưa đám chôn cất cũng không được nghi lễ bình thường. Em tôi chắc sẽ đau lòng và hận khi thấy chúng tôi hành động như vậy. Tôi thật là đau lòng, không hiểu tại sao ba tôi lại sợ hàng xóm biết?

Từ đó, gia đình tôi không còn ai dám tới gần ngôi mộ đó. Mộ em tôi không có nhang, thậm chí cỏ mọc đầy, không người dọn dẹp. Chị em chúng tôi, hầu như mỗi ngày đều chạy xuống bãi biển chơi. Đi ngang qua mộ em tôi mà chúng tôi không dám đến gần, vì sợ đến gần thì người ta sẽ biết, mà nếu để người ta biết thì sẽ bị ba tôi đánh chết.

Rồi thời gian cứ lặng lẽ trôi qua, không ai biết ngôi mộ đó là của gia đình tôi. Một hôm, có một bà lão dọn tới xóm nhà tôi. Bà ta nghèo nên đã qua khai hoang một khoảng đất trống để trồng khoai lang, khoai mì. Khi làm cỏ, bà ta phát hiện ra một ngôi mộ nhỏ. Bà ta dọn dẹp sạch sẽ, rồi thắp nhang cho em tôi. Bà ta vái kêu nó phù hộ cho bà, đừng cho mấy đứa nhỏ phá khoai lang, khoai mì của bà.

Dọn dẹp xong bà trở về nhà. Đến đêm, bà nằm mơ thấy có một chiếc hòm nhỏ từ xa bay lại, rồi đứng ngay trước mặt của bà. Tiếng nói con nít trong hòm vọng ra: "Con cảm ơn bà đã dọn dẹp cho con, bây giờ con mát mẻ và thoải mái lắm." Sau đó, chiếc hòm xoay đầu lại rồi từ từ bỏ đi mất dạng.

Ngày hôm sau, bà lão đem chuyện này đồn ra khắp xóm, bà ta muốn tìm hiểu ngôi mộ đứa bé đó là của nhà ai? Tiếng đồn càng lúc càng xa. Bà con đổ xô tới coi mộ em tôi. Cũng từ đó, mộ em tôi lúc nào cũng được sạch sẽ. Nói là ngôi mộ, thật ra không giống ngôi mộ vì không có xây gì hết. Chỉ có một đống đất cao lên, mặc cho mưa gió thời gian phủ lấp thật là đáng thương. Sau khi mất con, mẹ tôi mỗi ngày đều cúng cơm cho em tôi, cuộc sống của mẹ tôi lúc nào cũng đầy nước mắt.

Người chết thành rắn

Bà lão cực khổ đã mấy tháng, tới lúc khoai mì, khoai lang có củ. Trong xóm tôi, có thằng Du Ca, con của cô Hồng xóm trên, nó có tiếng là phá làng xóm. Biết khoai lang, khoai mì của bà lão có củ, nó dẫn một đám phá phách trong xóm, cùng đi theo để đào khoai của bà. Mỗi lần chúng đến phá, đều có một con rắn đốm trắng đen rượt chúng nó chạy. Lâu ngày, chúng đâm ra thù con rắn, chúng rủ nhau đi giết rắn. Tiếng đồn truyền đi khắp xóm. Bà lão trong lòng nghĩ đứa bé trong mộ phù hộ cho bà, nhưng bà không nói cho ai nghe. Một hôm, đám thằng Du Ca, chúng bày mưu mang theo vũ khí để

giết con rắn. Chúng cũng làm bộ đến đào khoai lang để dụ con rắn ra ngoài. Cũng như mọi lần, con rắn bò ra rượt chúng. Nhưng kỳ này, đám Du Ca có đồng người và vũ khí trong tay, nên chúng bao vây đánh đập con rắn. Rắn sợ bỏ chạy, chúng rượt theo. Khi con rắn chạy đến mộ em tôi thì biến mất. Tội nó nghĩ là chuyện ngẫu nhiên, nhưng lần nào con rắn cũng bị rượt tới mộ thì biến mất. Từ đó, chúng đi đồn khắp xóm: nói đứa bé là con rắn.

Ba mẹ tôi nghe tới tai, dĩ nhiên là gia đình tôi không ai tin. Ba tôi sợ chị em tôi đi gây chuyện, thì hàng xóm sẽ biết ngôi mộ em bé đó là của gia đình tôi. Tôi nghe xong trong lòng tức giận, nên đi kiếm thằng Du Ca hỏi cho ra chuyện.

Tôi gặp nó ở đầu ngõ. Tôi hỏi: "Tại sao mày hay đi phá làng phá xóm quá vậy? Mộ người ta đâu mắc mớ gì tới mày, mà mày đồn cái mộ đó là con rắn?" Thằng Du Ca nó ngạc nhiên, vì xưa nay tôi chưa bao giờ gây đến hắn. Nó nói: "Tao không có nói bậy, đó là sự thật, mày không tin thì đi hỏi mấy đứa trong xóm này đi?"

Tôi giận quá nên nói: "Mày cầm đầu tội nó, mày nói cái gì mà tội nó không nói theo, tao không cần biết thật hay là giả, mà tao muốn mày cầm cái miệng của mày lại. Nếu không, tao kêu anh tao đánh mày cho xem." Thằng Du Ca tức nhưng lại không dám đánh tôi, vì anh tôi cũng là dân phá trong xóm nên nó sợ. Nói xong tôi đi về, trong lòng cảm thấy đã tức phần nào.

Tôi tưởng hăm nó là nó sợ. Ai ngờ nó không sợ, vẫn cứ kéo một đám bao chung quanh mộ em của tôi để canh con rắn bò ra. Tôi nhìn không được nữa, nên kêu anh tôi đánh nó, anh tôi không chịu. Tôi đi kiếm hắn, rút cuộc tôi và nó đánh lộn toi bời. Vừa đánh, nó vừa nói: "Cái mộ đó là cái gì của mày, tại sao mỗi lần tao nói động tới cái mộ, là mày chửi tao? Bây giờ mày còn đi đánh tao, bộ nó là em mày sao mà mày hung dữ quá vậy?"

Lúc đó, tôi bị nó đánh đau, phần giận ghét ba tôi lâu ngày, nên tôi vừa khóc, vừa hét, tôi nói: "Đúng! Nó là em của tao, không ai được đụng tới nó, nếu không, tao sẽ không tha cho đâu." Nghe tôi hét xong, nó hét hồn ngưng lại. Tôi nhìn quanh, thấy cả đám đang đứng nhìn tôi, ai nấy cũng đều ngạc nhiên, thì ra cái mộ bé đó là của gia đình tôi.

Tiếng đồn thật dễ sợ, mới đó, ba tôi đã sai người kêu tôi về. Trên đường về nhà, tôi run sợ, sợ ba tôi giết tôi chết. Lo sợ một hồi, tôi tự nói: "Bất quá thì chết có sao đâu, mình không có sai!" Thế là tôi đi vào nhà, ba tôi giận dữ như muốn giết chết tôi. Ba tôi vừa đánh vừa la. Tôi giận quá nên hét, tôi nói: "Tại sao ba sợ người ta biết? Mà ba

không sợ em bé nó ghét ba và con cũng ghét ba?"

Ba tôi khựng lại, tiếng hét của tôi đã làm cho ba tôi thức tỉnh. Ba tôi ngồi bệt xuống ghế, rồi kêu tôi đi ra ngoài. Mẹ tôi mừng, đem tôi vào nhà trong xoa dầu. Xưa nay ba tôi đánh ai, mẹ tôi không dám đến gần, chỉ biết đứng một bên để khóc. Nếu mẹ tôi can hay là lên tiếng, thì mẹ tôi cũng bị ba tôi đánh. Chuyện nhà chưa xong, hàng xóm ùn ùn đến hỏi thăm đủ chuyện. Cuối cùng, ba mẹ tôi thú thật. Từ đó, đám Du Ca không dám đến phá mộ em tôi nữa. Tiếng đồn gia đình tôi có đứa con rắn không bao lâu đã đồn khắp xóm.

Sau khi mọi chuyện êm xuôi, tôi tìm thằng Du Ca hỏi rõ từng giai đoạn một. Tánh tôi hay thích tìm hiểu nên khi tôi nghi vấn điều gì, tôi phải tìm cho ra sự thật. Nó nói những lời nó vừa kể là sự thật. Tôi cũng không tin em tôi là rắn.

Một hôm, tôi và chị sinh đôi với tôi đi xuống biển bắt ốc chơi. Trên đường về, chúng tôi đi ngang qua mộ. Tôi nói chị tôi: "Mình ghé qua thăm mộ em mình nghe." Vừa đi, tôi vừa kể chuyện thằng Du Ca nói về em của tôi cho chị tôi nghe. Tới mộ, tôi và chị tôi tìm chung quanh mộ, coi thử có hang rắn nào không? Nếu như có hang rắn thì em tôi đâu phải là rắn, mà tại vì con rắn nó làm hang ở trên mộ em tôi.

Tôi cứ tự phân bua như vậy mãi, nhưng tìm hoài cũng không thấy một lỗ hang nào cả. Tôi và chị tôi bỏ ra về. Vừa đi được vài chục bước, tôi thấy cây keo trước mặt có nhiều trái chín. Tôi reo lên: "Tuyệt ời! Cây keo bữa nay có nhiều trái chín quá." Thế là hai chị em tôi bỏ bao ốc xuống, chạy tới dành nhau hái keo.

Đột nhiên, chân trái của tôi có con gì bò quanh quẩn chân tôi lại. Tôi biết là bị rắn quẩn, nhưng vì quá sợ hãi nên không dám nghĩ là thật mà nghĩ chị tôi muốn hù tôi. Chị tôi cũng bị giống như tôi, nhưng chị bị quẩn chân phải. Tôi quay qua la chị: "Mày đừng chơi tao nghe." (từ nhỏ tôi không chịu gọi chị sinh đôi của tôi bằng chị.) Chị tôi cũng la ngược lại tôi, chị nói: "Mày đừng chơi tao nghe."

Thế là, hai chị em tôi biết rõ đã bị rắn quẩn. Hai chị em tôi nhìn xuống thấy con rắn dài đốm trắng đen, nó quẩn chặt hai chân của hai chị em tôi lại với nhau. Chúng tôi chết điếng nên hét thất thanh không ngừng, khiến hàng xóm chạy tới. Họ hỏi, chuyện gì vậy? Chúng tôi vừa khóc vừa hét: "Rắn! Rắn!" Họ nhìn xuống rồi nói: đâu có con rắn nào đâu. Khi tôi nhìn xuống không thấy rắn, mà thấy mắt cá chân của tôi có đầy bọt xanh nọc độc của rắn. Tôi sợ quá vừa nhảy vừa la.

Lúc đó, có một chú hàng xóm, nghĩ là tôi đã bị rắn cắn nên xé vạt tay áo cột chặt vào đùi của tôi, rồi cõng tôi đi tìm bác sĩ. Ba mẹ tôi sau

đó hay tin cũng chạy đến. Khi chú đó cũng tôi đến, từ ngoài bà con la um xúm: "Bác sĩ ơi! Cứu người! Có người bị rắn cắn." Bác sĩ vội chạy ra lấy khăn lau hết bọt xanh trên chân của tôi. Lau xong, bác sĩ tìm hoài không thấy có dấu cắn. Ai nấy cũng đều ngạc nhiên, họ nói tôi chưa tới số chết. Họ hỏi tôi con rắn đó màu gì? Tôi nói thật, là con rắn đốm trắng đen.

Sau chuyện này, cả xóm họ đồn em tôi là con rắn đó là sự thật, không còn là chuyện đồn bậy nữa, gia đình tôi bắt đầu mới tin. Thì ra, con rắn đó nó quấn chân hai chị em tôi lại với nhau là để mừng rỡ chứ không có ý hại.

Một hôm có một bà bác, mẹ của bác Tâm bên cạnh nhà, từ Sài Gòn vào thăm con. Bà bác đó ở chơi được mấy ngày thì nghe gia đình kể về chuyện đứa con rắn của gia đình tôi. Bà bác đó qua tìm mẹ tôi để nói chuyện. Sau khi nghe mẹ tôi thuật lại câu chuyện, bà bác đó trách mẹ tôi làm không đúng.

Bà bác nói: "Đứa bé là một thai nhi. Khi nó mất, chỉ cần chôn cất đàng hoàng chứ không được than khóc, hay cúng cơm kêu gọi tên nó mỗi ngày. Như vậy làm sao nó được siêu thoát?" Bà nói tiếp: "Không được lập bàn thờ cho nó." (vì từ ngày em tôi mất, mẹ tôi lập bàn thờ, cúng cơm và kêu tên nó mỗi ngày.) Bà bác đó yêu cầu mẹ tôi dẹp bàn thờ, không cúng cơm hoặc làm giỗ, không thương khóc, không kêu tên nó về nhà ăn cơm. Phải quên nó, chỉ khuyên đi đầu thai. Nếu mẹ tôi không làm theo lời bà nói, thì em tôi sẽ thành tinh về nhà bắt từng đứa đi.

Sau khi nghe bà bác khuyên, mẹ tôi sợ, dẹp bỏ bàn thờ, không cúng cơm, không làm gì hết. Sau đó, mẹ tôi khuyên cả nhà không được thương nhớ mà phải quên. Rồi thời gian trôi qua, chiến tranh kéo đến, năm 1975, gia đình tôi di tản vào Sài Gòn. Từ đó, trong nhà tôi không còn ai nhắc đến em tôi nữa.

Rắn thành người

Năm năm sau, tôi lấy chồng vượt biên qua Mỹ. Vừa tới Mỹ tháng trước, tháng sau tôi cần thai. Trước mấy tuần có thai, tôi nằm mơ, mỗi đêm cùng một câu chuyện và câu chuyện này làm tôi sợ hãi, không có giấc ngủ yên, vì mỗi khi tôi nhắm mắt thì giấc mơ đó lại hiện ra. Giấc mơ kỳ lạ, tuy nói là giấc mơ nhưng y như thật.

Một hôm tôi nằm mơ, trong giấc mơ, có một đứa bé gái chạy theo gọi tôi bằng mẹ, đứa bé này khoảng một tuổi. Trong giấc mơ, tôi biết rõ là tôi chưa có thai thì làm sao có con. Tôi nói với đứa bé đó: "Mày không phải là con của tao, tao chưa có bầu thì làm sao có con."

(Bình thường, tôi thấy con nít tôi thương, nhưng không hiểu sao gặp đứa bé này, tôi có cảm giác sợ nên tôi làm dữ để đuổi nó đi.) Tôi càng đuổi, nó càng chạy theo, nó cứ níu áo tôi gọi tôi bằng mẹ, nó cứ nói: "Mẹ ơi đừng bỏ con."

Tôi sợ quá, hất nó qua một bên rồi cầm đầu cầm cổ bỏ chạy. Chạy về tới nhà tưởng đã được thoát nợ, ai ngờ nó đứng ngay trước mặt. Tôi sợ quá bỏ chạy ra ngoài, tôi chạy tứ tung, nhưng dù tôi chạy đi đâu cũng bị nó chặn ngay trước mặt. Tôi hốt hoảng la um sùm. Chồng tôi đánh thức tôi dậy, hỏi: "Thấy cái gì mà em la dữ vậy?" Tôi thức dậy, mồ hôi ướt đầm, tôi nói: "Có một con bé, nó chạy theo em, giống như đòi nợ, nó cứ gọi em là mẹ, em đuổi nó đi, nó không chịu đi mà còn níu áo gọi em bằng mẹ, nó nói là đừng bỏ nó." Chồng tôi nói: "Nằm mơ thôi không có thật, đừng lo quá, thôi ngủ đi." Tôi nói: "Không phải nằm mơ, vì nó như là thật." Chồng tôi lúc đó, nghĩ là tôi nói xàm. Tôi cũng mong là giấc mơ không có thật. Cả đêm tôi không dám ngủ vì sợ lại gặp nó.

Liên tục mấy đêm, tôi đều nằm mơ một cốt chuyện, chỉ khác hoàn cảnh mà thôi. Có một đêm, tôi nằm mơ trong tâm thức của tôi rất giận đứa bé này, nó đã làm cho tôi khổ sở. Tôi giận quá nên hù dọa đánh nó chết nếu nó cứ chạy theo.

Nó không sợ còn níu tay tôi, nó nói: "Mẹ ơi! Đừng bỏ con, bộ mẹ quên con rồi hay sao? Con là Đồng Thị Đỏ đây!" Lúc đó, tôi không nghĩ ra Đồng Thị Đỏ là ai. Sau đó, tôi nhớ ra thì chính là đứa em bị chết của tôi, rồi tôi nhớ lời bà bác năm xưa nói: "Nó thành tinh, về bắt từng người." Vả lại, nó đã thành rắn rồi, tại sao bây giờ lại thành người tới gọi tôi bằng mẹ? Tôi hốt hoảng hất nó té xuống, rồi tôi vừa chạy vừa la, tôi nói: "Ma quỷ! Ma quỷ!"

Chồng tôi đánh thức tôi dậy, kỳ này mồ hôi ướt đầm cả người. Tôi vừa sợ vừa khóc, tôi cứ lẩm bẩm: "Ma quỷ! Ma quỷ!" Chồng tôi hết hồn, không biết chuyện gì mà mỗi ngày càng thêm hốt hoảng, chồng tôi hỏi: "Chuyện gì? Chuyện gì?" Tôi nói: "Nó là ma quỷ đến đây đòi nợ." Chồng tôi hỏi: "Ai? Ai tới đây đòi nợ?" Tôi nói: "Là cái con bé mà mỗi đêm em gặp đó." Tôi nói tiếp: "Anh còn nhớ hồi em mới quen anh ở Việt Nam, em có kể cho anh nghe về đứa em bị chết của em, nó tên là Đồng Thị Đỏ không?" Anh nói nhớ, rồi hỏi: "Có gì không?" Tôi nói: "Bây giờ, đứa bé mà mỗi đêm em thấy, nó nói nó là Đồng Thị Đỏ." Chồng tôi nói: "Chắc em tưởng tượng thôi, làm gì có chuyện đó." Tôi nói: "Không có tưởng tượng vì chuyện đã qua lâu rồi, nhớ còn không nhớ được thì làm gì có chuyện tưởng tượng. Mà dù có tưởng tượng thì chỉ mơ có một lần, đâu có lý nào hề nhắm mắt

là gặp nó."

Sau ngày đó, tôi rất sợ ngủ, nhưng rồi đôi lúc mệt quá cũng phải ngủ. Tinh thần tôi bị khủng hoảng. Anh chị Hai ở trong nhà cũng nghĩ là tôi tưởng tượng. (lúc đó tôi đang làm công, ở đợ cho gia đình anh chị Hai.)

Rồi ngày qua ngày, một hôm, tôi không còn nằm mơ thấy nó nữa. Tôi hết hồn sờ bụng của tôi, tôi nói: "VẬY là nó đã vào trong bụng tôi rồi." Tôi dùng tay đánh bụng tôi. Tôi nói: "Con nhỏ kia, đi ra khỏi bụng." Tôi gọi chồng và nói: "Nó chui vào bụng em rồi."

Chồng tôi tưởng tôi bị khủng. Tôi nói: "Chờ em đi khám bác sĩ đi, em đã có thai rồi." Chồng tôi không chịu, cho là tôi nói bậy. Tới kỳ tôi không có, chồng tôi chờ tôi đi bác sĩ. Bác sĩ nói tôi đã có thai. Tôi nói với bác sĩ là tôi không muốn đứa bé này. Bác sĩ ngạc nhiên, chồng tôi nói không có gì đâu, vợ tôi đang bị khủng hoảng.

Sau đó, tôi nghĩ chắc có lẽ tôi mắc nợ nó kiếp trước, nên kiếp này nó đến đòi nợ, thế là tôi phải chấp nhận. Con tôi nó biết tôi không thích nó, nên nó hành hạ tôi thể thắm, ăn bao nhiêu cũng bị ói ra. Lúc đó, tinh thần tôi khủng hoảng. Cẩn thai bị hành, phần mỗi ngày phải dọn dẹp nhà cửa, nấu ăn, coi bốn đứa nhỏ, cơm nước tắm rửa; phải làm những món thức ăn cho anh chị Hai đi bán xe lunch (nghĩa là xe bán thức ăn cho các hãng xưởng.) Hằng ngày, tôi phải làm nhiều chảo giò, chặt ướp thịt gà, xắt thịt bò, gọt và xắt khoai tây.

Sức khỏe tôi bình thường đã không được tốt, giờ còn phải gánh chịu bao nhiêu là cực nhọc, còn chồng tôi không giúp được gì, suốt ngày chỉ biết cò bạc rượu chè. Thậm chí lấy luôn tiền ở đợ của tôi đi đánh bài hết, đến nỗi không có chiếc xe để chở mẹ con tôi. Trong lúc chịu đủ điều khổ sở, phần nghe tin mẹ tôi mất, tinh thần tôi hoàn toàn sụp đổ.

Con tôi nó giận ghét tôi nên nó đạp không ngừng, hành toio cho đến ngày sanh. Khi sanh nó ra lại bị sanh khó, tôi đau tới gần 25 tiếng đồng hồ. Bác sĩ sợ tôi không còn sức nên chích thuốc dục. Đến khi sanh nó ra, nó có nhau choàng ba vòng. Bác sĩ nói: "Bây giờ tôi mới hiểu tại sao cô bị đau như vậy. Con so mà gặp đứa bé nhau choàng ba vòng, mà sanh được tự nhiên là may mắn lắm, xem một chút là phải mổ vì sợi nhau xiết chặt cổ của đứa bé."

Vừa đỡ đẻ, ông ta vừa nói: "Cái con bé này nó lạnh quá, mới sanh ra đã mở mắt nhìn tôi, nó nhìn cả mấy cô y tá. Tôi đỡ đẻ nhiều năm, chưa thấy đứa bé nào lạnh như vậy." Ông nói tiếp: "Sao đứa bé này không chịu khóc?" Ông ta đưa lên đánh vào đít nó, sau đó nó mới chịu khóc. Càng nghe ông ta nói, tôi càng thêm sợ. Sau khi tắm rửa

đưa bé xong, cô y tá đưa cho tôi. Tôi nhìn nó, nó nhìn lại tôi, tôi sợ nên nhìn qua chỗ khác. Lúc đó tôi nghĩ: đưa bé này không biết nó sẽ đòi nợ tôi bằng cách nào?

Rồi nhà thương về nhà được mấy ngày thì sức khỏe tôi đã kiệt, nên tôi bị ngất xỉu. Anh Hai và chồng tôi chở tôi vào nhà thương để cấp cứu. Lúc đó, anh chị Hai và chồng tôi tưởng tôi sẽ bị chết. Sau khi được cấp cứu và dưỡng bệnh, chúng tôi trở về nhà. Tôi xin anh chị Hai nghỉ việc vì tôi phải lo cho con tôi.

Thế là chúng tôi dọn đi chỗ khác. Từ lúc sanh con tôi ra, tôi sợ cho nó bú và thay tã. Tôi năn nỉ chồng tôi ráng lo cho con tôi, đợi đến khi nào tôi hết sợ nó thì tôi sẽ lo sau. Nhưng chồng tôi là một người đàn ông vô trách nhiệm, nên lời cầu khẩn của tôi như gió thoảng qua tai, suốt ngày chỉ biết cờ bạc, rượu chè, đi từ sáng đến tối mới về. Rốt cuộc, tôi phải lo cho con tôi, càng lo cho nó tôi càng sợ, càng bị khủng hoảng.

Mỗi lần nghe tiếng con tôi khóc là tôi sợ run lên. Tâm trạng tôi lúc đó, nửa sợ, nửa bứt rứt lương tâm. Tôi cảm thấy làm mẹ giống như tôi thật là ác quá. Tôi mong vượt qua nỗi ám ảnh để làm tròn trách nhiệm của người mẹ, nhưng tôi làm không nổi.

Có một lần, tôi đang làm thức ăn ở nhà bếp, lúc đó tôi đang cầm con dao để cắt cải. Nghe tiếng con tôi khóc ở trong phòng ngủ, tôi hốt hoảng cầm luôn cao dao chạy vào phòng. Thấy nó khóc, tôi vì sợ nên quên trên tay đang cầm con dao. Tôi tính dùng hai tay ẵm nó lên để dỗ cho nó nín, không ngờ con dao trên tay tôi rớt xuống, đâm vào đùi của tôi. Nó hét thất thanh, cũng may là con dao nhỏ, nên đầu nhọn của mũi dao đâm trúng làm thành một dấu; máu rướm ra.

Tôi hốt hoảng hối hận, ôm con vào lòng rồi hai mẹ con khóc nức nở. Lần đầu tiên, tôi mới ôm con tôi thật lòng và cũng là lần đầu tiên tôi cảm giác được tình thương mẫu tử. Tôi thức tỉnh hối hận và xin lỗi con tôi. Lúc đó, trong tâm tôi nghĩ, cho dù đưa bé này có đến đây để đòi nợ tôi đi nữa, thì tôi cũng phải thương vì nó là con của tôi.

Từ đó, tôi không còn sợ hãi hay nghi kỵ gì nữa, nhờ con dao vô tình đó đã đánh thức được lương tâm tội lỗi của tôi. Rồi thời gian trôi qua, con tôi được khoảng một tuổi thì tôi lại mang thai đứa khác. Từ lúc con gái tôi biết đi, nó phá không tưởng tượng được, nó phá tới mức độ không còn là đứa bé bình thường.

Từ đó, chúng tôi phải bỏ ba đủ chỗ vì mượn phòng nhà ai chưa quá ba ngày là bị đuổi, do không ai chịu nổi con của tôi. Trong cuộc đời tôi, chưa thấy đứa bé nào phá như con của tôi. Nó đốt luôn cả nhà, may kỳ đó cứu kịp nếu không là hai đứa con tôi đã bị chết. Tôi hỏi nó

nhiều lần: "Tại sao con phá quá vậy?" Nó nói: "Tại vì mẹ ghét con, mẹ không có thương con." Tôi nói: "Mẹ thương con mà." Nó nhìn tôi với ánh mắt giận ghét, nó nói: "Mẹ nói xạo, mẹ ghét con!" Tôi im lặng vì cảm thấy hối hận và xấu hổ. Sau đó, tôi nói với con tôi: "Con không hiểu đâu! Khi nào con lớn lên, mẹ sẽ kể cho con nghe, con sẽ không còn giận mẹ nữa." Rồi thời gian đến gần sáu tuổi, con tôi không còn phá nữa, chỉ suốt ngày vào phòng đọc sách, nó rất là ham học và thông minh hơn đứa trẻ bình thường.

Tiên bị đọa

Kính thưa quý bạn, ở đây tôi xin kể cho quý bạn nghe câu chuyện lâu đời của chị sinh đôi với tôi rất là ly kỳ thần thoại. Đáng lẽ trong cuốn sách này, tôi viết rất nhiều về câu chuyện của chị tôi nhưng vì bằng chứng đã mất. Điều này làm cho tôi rất buồn, tôi buồn là vì nếu còn bằng chứng, thì câu chuyện của chị tôi sẽ độ được nhiều người. Câu chuyện của chị tôi thần thoại khó tin, nhưng có thật ở thế gian. Lời Phật dạy là vạn lần chân thật. Vì bằng chứng đã mất nên tôi chỉ kể một chút để cho quý bạn nghe, còn tin hay không là tùy quý bạn. Chị tôi là tiên bị đọa. Mới sanh ra, chị tôi đi tiêu ra một hột ngọc nhỏ bằng 1/2 hột tiên bắc, chung quanh có một sợi máu quấn ba vòng. Mẹ tôi không biết là hột gì, nên đem bỏ vào miếng bông gòn rồi để vào một góc tủ. Hơn một năm sau, mẹ tôi chợt nhớ nên tìm ra coi lại. Không ngờ, cái hột đó lớn bằng hột tiêu bắc, làm cho ba mẹ tôi hết hồn.

Khi chị tôi bập bẹ biết nói, chị tôi hay nói với mẹ tôi và gia đình: chị là tiên. Mẹ tôi thấy chị tôi nói chuyện lạ thường và hột ngọc biết lớn theo thời gian, mẹ tôi nghĩ chị tôi không phải là người thường. Sau đó, mẹ tôi đem hột ngọc và câu chuyện của chị tôi đi hỏi nhiều vị cao tăng. Chỉ cần biết ở đâu có cao tăng, mẹ tôi đều tới hỏi. Tất cả quý thầy đều nói, chị tôi là tiên bị đọa, còn hột đó là hột ngọc người vì trong người chị tôi đi ra. Mẹ tôi hỏi quý thầy: "Vậy cuộc đời con gái tôi sẽ ra sao?" Quý thầy đều nói: "Đã là bị đọa, dĩ nhiên là cuộc đời con gái bà sẽ bị khổ hơn người bình thường." Nghe xong, mẹ tôi rất buồn.

Đến khi chúng tôi được gần 11 tuổi, mẹ tôi gặp một vị cao tăng. Ông ta khuyên mẹ tôi nên dẫn hai chị em tới chùa để quy y tam bảo, để chị em tôi tu, mong là chuyển được nghiệp duyên. Sau đó, mẹ dẫn hai chị em tôi tới chùa Từ Vân ở gần nhà để xin ngài trụ trì Thích Giác Hạnh cho 2 chị em tôi quy y và làm Phật tử. Sau khi nghe mẹ tôi kể về câu chuyện của 2 chị em tôi và đưa cho thầy coi hột ngọc;

thầy đặt cho chị tôi pháp danh là Diệu Ngọc, còn tôi pháp danh là Diệu Ngộ. Sau này, tôi đổi pháp danh là Diệu Âm.

Từ nhỏ, tôi rất thích nghe chị tôi kể chuyện về những giấc mơ của chị. Có khi, chị rất vui vì gặp được nhiều tiên và nhiều Phật; có khi, chị rất buồn và khóc vì thấy địa ngục, nhiều người bị hành hạ khổ sở. Cuộc đời chị tôi ngộ lắm, chị thường biết trước được chuyện xảy ra và thường gặp mẹ Quán Âm, nhưng càng lớn tuổi thì những giấc mơ kỳ diệu và sự linh nghiệm của chị càng lúc càng phai nhạt. Nếu kết hết câu chuyện ly kỳ của chị tôi phải mất mấy trăm trang.

Trước khi viết cuốn sách này, tôi chợt nhớ chị tôi có kể qua. Cách đây 12 năm, trước khi mẹ Quán Âm lấy lại hột ngọc, chị tôi có đem viên ngọc tới tởi cho một vị trụ trì. Tôi gọi về VN hỏi lại đầu đuôi. Sau đó, tôi kêu chị tôi đi đến ngài trụ trì Thích Từ Giang, ở chùa Linh Quang Tịnh Xá, đường Nguyễn Khoái, P3, TPHCM, để xin thầy làm chứng và viết một chứng thư là hột ngọc người của chị tôi có thật. Tuy hột ngọc người của chị tôi có nhiều người thấy qua, nhưng bằng chứng của thầy trụ trì sẽ làm đại chúng tin hơn, vì người tu không dám nói dối.

Nhưng không ngờ, bằng chứng cuối cùng cũng bị mất. Vì thầy nói: thầy không biết trong hộp đó có hột ngọc. Vả lại, của Phật tử gửi, thầy đâu có mở ra xem làm gì. Vì không thấy nên thầy không dám làm chứng.

Chuyện là như vậy, cách đây 12 năm, thời gian đó, chị tôi đau khổ vì chồng nên ẵm con ra đi. Vì sợ hột ngọc bị mất, nên chị đem đến chùa nhờ thầy giữ dùm. Khi tới nơi, thấy thầy quá bận rộn vì nhằm dịp lễ Vu Lan, chị tôi không kịp kể cho thầy nghe câu chuyện của hột ngọc. Chị tôi chỉ đưa cho thầy một cái hộp nhỏ và nói: "Thưa thầy, giúp con giữ cái hộp này, vì cái hộp này rất là quan trọng, con sợ để bên mình bị mất nên nhờ thầy giữ dùm."

Lúc đó, chị tôi ôm con thơ, không nơi trú ẩn, ẵm con đi như một kẻ ăn xin. Được thầy nhận lời giữ dùm là chị tôi yên tâm. Lúc đó chị tôi nghĩ: đợi kiếm được nơi trú thân và đợi thầy hết bận rộn, chị tôi sẽ đến kể cho thầy nghe về chuyện hột ngọc, để thầy giúp cất kỹ hơn. Không ngờ qua hai tuần sau, mẹ Quán Âm báo mộng mấy lần, kêu chị tôi tới chùa thỉnh lại hột ngọc.

Chị tôi tới chùa, xin thầy cho thỉnh lại. Sau khi đem về nhà, chị cất vào hộc tủ. Mấy ngày sau chị tôi coi lại, thì hột ngọc đã bị mất. Còn tôi, sau khi qua Mỹ, tôi cứ mong có dịp trở về để coi lại hột ngọc của chị tôi. Chờ đợi mãi vẫn không có ngày trở lại. Vì nhớ hột ngọc, nên tôi kêu chị tôi chụp hình hột ngọc gửi qua cho tôi xem. Không ngờ

chị tôi nói: "Hột ngọc đã bị mẹ Quán Âm lấy lại rồi." Tôi không tin nên nổi giận, cho là chị tôi nói xạo. Tôi hỏi chị tôi, có người trong nhà ăn cắp hột ngọc của chị đem bán phải không?" Chị tôi nói không. Tôi nói: "Chị nói đi, ai là người ăn cắp hột ngọc của chị, em nhất định sẽ không bỏ qua đâu." Chị tôi nói: "Bộ em quên hột ngọc có linh tánh sao? Xưa nay hột ngọc bị mất nhiều lần, nhưng lần nào cũng tìm lại được." Sau khi nghe chị tôi phân giải, tôi mới tin vì tôi nhớ lại:

Có một lần nhà tôi bị cháy, nhưng hột ngọc vẫn còn nguyên trong đồng tro tàn. Có lần, có người ăn cắp hột ngọc. Sau đó, tự người đó đem đến trả lại. Chị tôi hay bị bệnh nên từ nhỏ mẹ tôi cho chị tôi đeo hột ngọc bên mình để hộ mạng. Tánh chị tôi vô tư nên đã bị rơi mất nhiều lần, nhưng lần nào cũng tìm lại được.

Chị tôi nói: từ ngày mẹ Quán Âm lấy lại hột ngọc, cuộc đời chị tôi mới thấy được ánh sáng. Chị tôi thật là tội nghiệp lắm. Mỗi lần chị bị khổ tới đường cùng, chị muốn cầu cứu tôi bên này giúp đỡ. Nhưng lần nào hai chị em tôi cùng rơi vào một hoàn cảnh giống nhau, nên tôi không giúp được chị tôi nhiều. Đây cũng là nghiệp báo.

Từ đầu đến cuối, tôi kể hột ngọc cho quý bạn nghe, mà quên không diễn tả hột ngọc đó như thế nào để quý bạn có thể hình dung. Hột ngọc đó lớn bằng đầu đũa lớn, rồi ngưng không lớn nữa. Hột ngọc trong suốt như một hạt sương mai buổi sáng đọng trên lá. Khi bỏ hột ngọc vào lòng bàn tay, chúng ta tưởng là một giọt nước long lanh trong sáng. Nhưng khi đựng vào, thì cứng như viên ngọc.

Kính thưa quý bạn, tôi kể hai câu chuyện luân hồi của gia đình tôi, nhưng lại không có đủ bằng chứng sẽ khó làm cho quý bạn tin. Nếu quý bạn không tin thì không chịu niệm Phật để tu giải thoát, vậy tâm nguyện của tôi có khác gì như cát đổ biển Đông. Nên ở đây, bắt buộc tôi phải viết thêm tiểu sử về gia đình, chỗ ở và tiểu sử của chị em tôi. Để quý bạn nào biết gia đình tôi, khi đọc cuốn sách này, quý bạn sẽ nhớ lại chuyện năm xưa của gia đình tôi. Mong quý bạn sẽ là những người làm chứng cho những chuyện tôi kể là chân thật.

Gia đình tôi ở huyện Đá Bạc, thị xã Cam Ranh, tỉnh Cam Ranh. Gia đình tôi ở trong một cái xóm. Xóm này nằm trong khu quân sự. Vì là vùng quân sự nên dân cư không có đông. Xóm trên xóm dưới, cộng lại khoảng hơn 100 căn nhà. Chung quanh xóm bao bọc bởi những khu quân đội, có nhiều binh chủng khác nhau. Như là Quân Cảnh, Quân Cảnh Tư Pháp, Đặc Khu Cam Ranh, Cảnh Sát, Phụng Hoàng, Xây Dựng Nông Thôn. Khu quân sự này nằm gần biển. Bãi biển này rất lớn, có hai dãy núi Hòn Rồng và Hòn Rùa bao quanh (vì hai dãy núi này giống con rồng, và con rùa nên người đời gọi như vậy.)

Bên kia có nhiều đèn là bán đảo Cam Ranh, là khu quân sự của Mỹ, giữa 2 dãy núi là cửa biển Quốc Tế. Trên cửa biển lúc nào cũng có mấy hạm đội của Mỹ phòng thủ.

Vì là vùng cấm địa và quân sự, nên quanh năm ở đây hay bị pháo kích và gài mìn. Dân cư ở đây, nhà nào cũng có hầm để ẩn núp những khi bị pháo kích. Vùng này tập trung nhiều binh chủng khác nhau, nên hay gây ra đánh lộn. Mỗi khi đánh lộn, họ thường dùng lựu đạn và súng ống. Dân chúng ở đây đã quen với cảnh chết chóc và bom đạn. Mạng sống con người ở đây rất rẻ.

Gia đình tôi ở gần khu núi đá, trên núi đá có một cái Lô Cốt. Nghe truyền thuyết hồi thời Pháp, họ đã giết và chôn sống nhiều người bỏ vào trong đó. Xóm trên có cô Hồng không tin trên đời này có ma, nên cô mặc kệ sự cản ngăn của hàng xóm. Cô mượn người đập Lô Cốt đó xuống để lấy gạch xây nhà. Trong lúc đập xuống, cũng có mấy người trong xóm tới lấy gạch để đắp nền nhà. Không ngờ sau khi Lô Cốt đó đập xuống không được bao lâu, thì các hồn ma tràn ra cả xóm. Chúng đi đòi những kẻ đập Lô Cốt và lấy gạch trả nhà lại cho chúng (có một đêm mẹ tôi thấy mấy người ma khôn đầu, họ đi lủi thủi, đứng, ngồi trên núi đá đó. Mẹ tôi rất là đau lòng, vì mẹ tôi biết chuyện đó sẽ xảy ra.) Ai nấy cũng sợ đem gạch trả lại. Chỉ có cô Hồng là không chịu trả lại vì nhà cô đã xây xong. Cuối cùng, cô bị nhiều hồn ma nhập vào mình, làm cô điên khùng than khóc ngày đêm. Mẹ cô Hồng thỉnh thầy pháp đến đuổi ma nhưng đều bị thất bại. Cuối cùng thỉnh được một vị thầy cao tay, tới khuyên chúng tha cho cô Hồng và thầy hứa sẽ làm nhà lại cho chúng. Từ đó, trên núi đá đó mới có một ngôi miếu. Chuyện này rất ly kỳ, quý bạn sẽ không bao giờ quên.

Ở xóm, ai cũng gọi ba mẹ tôi là ông bà Thái hoặc "gia đình ông bà có hột ngọc". Sau này, gia đình tôi có thêm một cái tên là "gia đình có đứa con rắn". Trong vùng chỉ có gia đình tôi là họ Đồng và chỉ có chị em tôi là chị em sinh đôi. Chị tôi tên Tuyết, tôi tên Lan.

Còn mẹ em tôi chôn ở miếng đất hoang đằng sau nhà hội đồng xã, gần con đường mòn đi xuống biển, bên kia là Xây Dựng Nông Thôn. Hồi nhỏ, chị em tôi hay lấy tròng mắt cá còn sống để gạt các bạn. Chị em tôi nói đó là hột ngọc, để các bạn không còn tới năn nỉ chị em tôi, ăn cắp hột ngọc của mẹ tôi cho các bạn coi. Lúc đó, các bạn tưởng là thật nên cứ năn nỉ đòi mua. Có một lần, chị em tôi vì ham tiền nên gạt bán cho các bạn. Các bạn đem về khoe với ba mẹ. Ba mẹ các bạn biết đó là mắt cá nên tới mắng vốn ba mẹ tôi, làm cho hai chị em tôi bị đòn.

Sau chuyện mất cá đó, các bạn lên trường đồn, nói là chị tôi có hột ngọc giả, không có thật như người ta nói. Tôi cứ cãi với các bạ là chị tôi có hột ngọc thật. Các bạn cả đám nói: "Nếu thật thì mày về ăn cắp hột ngọc thật cho tụi tao coi đi, thì tụi tao mới tin." Lúc đó tôi thật là khờ dại, đi về ăn cắp hột ngọc đem lên trường cho cô giáo và các bạn coi. Sau đó, vì mấy chục người xúm lại giành nhau coi, nên hột ngọc bị mất.

Tới giờ tan trường, ai nấy cũng về, còn hai chị em tôi ở lại sân trường ngồi đó khóc. Chị tôi la tôi: "Ai biểu mày ăn cắp hột ngọc của mẹ làm gì?" Tôi vừa khóc vừa nói: "Tao không muốn tụi nó nói mày có hột ngọc giả." Sau đó, có một bạn học chạy đến trường trả lại hột ngọc cho chị em tôi và nói: "Tôi xin lỗi bạn, vì thấy hột ngọc đẹp, nên tôi ăn cắp đem về cho mẹ tôi coi. Coi xong, mẹ tôi bắt tôi phải đem trả lại cho bạn gấp." Hai chị em tôi mừng quá, cảm ơn lia lịa rồi cùng nhau chạy về nhà.

Thời gian chị em tôi học ở trường tiểu học Cam Ranh là năm 1969-1974. Các bạn thường gọi chị em tôi là "chị em sinh đôi" hay "chị em con nhỏ có hột ngọc". Chị em tôi là hai con nhỏ hay vũ, đóng kịch và thường giả Hùng Cườn và Mai Lệ Huyền, hát những bản nhạc tình ca của lính. Mỗi lần chị em tôi hát và nhảy, làm cho thầy cô và các bạn cười lăn ra. Tôi là con nhỏ mỗi sáng thứ Hai, hay hát bài quốc ca chào cờ ở trên loa. Chị em tôi cũng là hai con nhỏ hay kêu các bạn ôm cặp táp dùm, để chị em tôi phụ đẩy xe xích lô ở trước cổng trường.

Còn một chuyện này rất là khó quên, tôi bảo đảm thầy cô, các bạn và những người chung quanh trường không bao giờ quên. Đó là câu chuyện cái giếng nước ở bên cạnh trường. Chuyện con nhỏ học trò bị té xuống giếng. Con nhỏ học trò đó là tôi. Cái giếng nước này trước đó đã làm cho thầy cô và những người dân chung quanh lo lắng. Vì giếng nước này rất sâu và có nhiều nước, nhưng thành giếng quá thấp chỉ có một bi. Vì vậy dân cư và thầy cô ở đây cảm con nít và học sinh không được đến gần.

Giờ tôi xin kể một chút để các bạn biết. Hôm đó, chị tôi khát nước mà nước trong bình mang theo đã hết. Tôi dẫn chị tôi tới giếng, thấy chiếc gàu quá nặng, dây thừng quá lớn. Lúc đó tôi nghĩ, bỏ gàu xuống khi nước chảy vào một chút, tôi sẽ kéo lên thì không sao.

Không ngờ cái gàu quá nặng, mới bỏ xuống nước đã vào đầy, tôi kéo lên không nổi. Chị tôi phụ tôi kéo cũng không lên. Chị tôi buông ra khóc và năn nỉ tôi: "Lan ơi! mày buông ra đi, nếu không mày sẽ bị té xuống giếng đó." Tôi nói: "Không được! cái giếng này chỉ có một

cái gầu này thôi, nếu tao buông ra thì cái gầu sẽ bị chìm." Chị tôi nói: "Bị chìm thì bỏ, còn hơn mày bị té." Lúc đó, tôi thật là khờ dại không nghe lời chị tôi khuyên, tôi cứ cố gắng kéo cái gầu đó lên, không ngờ cái gầu quá nặng kéo tôi rớt xuống giếng. Chị tôi la khóc kêu cầu cứu, còn tôi ở dưới giếng thật là sợ lắm vì tối thui. Sau đó, thầy cô hàng xóm bao quanh miệng giếng. Họ bỏ dây thừng xuống cho tôi nắm để kéo tôi lên. Nhưng ba lần, họ kéo tôi tới được gần miệng giếng, thì tay tôi bị đuối sức nên rớt xuống trở lại. Cuối cùng, có một chú leo xuống khoảng mấy bi vớ dây thừng cột ngang lưng. Còn tôi ráng sức nắm sợi dây đó, vừa tới gần miệng giếng, thì chú đó nắm lấy tay của tôi. Nhờ vậy mà tôi được cứu. Lên tới nơi, quần áo tôi rách tả tơi, máu me tùm lum. Vì dưới đáy giếng có nhiều cái gầu, cây và mũ sắt của lính. Nên mỗi lần trên cao rớt xuống thì bị đập vào mấy thứ này.

Sau lần đó, có nhiều bạn học ở trường chế giễu tôi là ngu, vì chiếc gầu mà để bị té xuống giếng. Lúc đó tôi thật là buồn lắm, nhưng sau khi thành giếng được xây lại an toàn, tôi không còn buồn nữa. Vì chuyện ngu khờ của tôi cũng có ý nghĩa.

Kính thưa thầy cô và các bạn, năm 75, gia đình tôi di tản vào Sài Gòn. Sau đó tôi qua Mỹ. Còn thầy cô và các bạn vẫn còn ở đó hay mỗi người một nơi. Riêng tôi đã hơn 27 năm, lúc nào cũng mong có một ngày trở lại Cam Ranh, nhưng chờ mãi vẫn không có cơ hội. Tôi mong cuốn sách nhỏ này đến được tay thầy cô và các bạn, để chúng ta cùng nhau di cư về cõi Phật.

Phản kết luận

Kính thưa quý bạn, qua hai câu chuyện luân hồi của con gái và chị tôi, thêm vào chuyện chuột biết trả thù cho chúng ta thấy: con người vốn có chuyện luân hồi. Dù là các loại thú lớn, nhỏ đều có linh tánh và Phật tánh. Vì vậy mà Phật nói: "Tất cả chúng sanh là Phật sẽ thành."

Chúng ta trong quá khứ đã trải qua vô số hình dạng khác nhau. Chẳng qua khi đầu thai, chúng ta phải trải qua gia đoạn biến hóa của thai sanh, nên chúng ta quên hết chuyện quá khứ.

Chúng ta tới đây là để báo ơn vào báo oán. Cũng như con tôi có duyên với tôi, nên ba kiếp của nó đều có sự liên hệ với tôi. Trước kia, tôi không hiểu tại sao em tôi thành rắn? Sau này tôi mới hiểu, vì thần thức phút cuối rất là quan trọng. Lúc đó, em tôi hận là bị người ta chích thuốc cho chết. Rồi khi chết, ba tôi vì giữ tai tiếng nên vô tình đối xử em tôi thậm tệ. Vì quá hận, nên thần thức dẫn em tôi đầu thai thành rắn.

Hai chị em tôi nhờ trải qua nhiều thăng trầm đau khổ của thế gian, nên đã thức tỉnh. Thấy cuộc sống vô thường, làm người quá đau khổ, nên hai chị em tôi quyết tâm tu để thoát khỏi luân hồi. Lời Phật dạy là vạn lần chân thật. Chị tôi may mắn còn được trở lại làm người. Trong bút ký, có biết bao nhiêu chuyện sau khi làm tiên bị đọa thẳng vào ba đường ác. Vì thấy sự tai hại này, mà đáng Từ Phụ luôn luôn nhắc nhở chúng ta đừng chỉ lo tu phước mà phải lo tu giải thoát.

Chư Phật Gia Hộ

Kính thưa quý bạn, trong thời gian viết cuốn sách này, có nhiều sự nhiệm màu của chư Phật gia hộ, vượt qua ngoài tưởng tượng của tôi. Thật ra cuốn sách này được hoàn thành, không phải là thành quả của tôi, mà hoàn toàn nhờ vào chư Phật gia hộ (vì tôi chỉ học tới lớp 6 thì làm sao có thể viết văn. Nhưng nhờ niệm Phật và chư Phật gia hộ, nên tôi mới có đủ khả năng để hoàn thành được cuốn sách này. Đây là sự nhiệm màu của Phật pháp.) Ở đây, tôi xin đưa ra một câu chuyện bằng chứng hy hữu, mà chư Phật đã gia hộ cho chị em tôi, để quý bạn tin sự gia hộ là có thật.

Trong thời gian viết cuốn sách này, có một điều tôi luôn luôn nuôi tiếc, đó là câu chuyện luân hồi của chị tôi không có đủ bằng chứng. Có đôi lần tôi thầm than thở, tôi nói: "Mẹ Quán Âm ơi! tại sao mẹ lấy viên ngọc lại sớm quá, nếu trễ một chút thì câu chuyện của chị con sẽ độ được nhiều người." Không ngờ những lời than thở trong tâm tôi đã được chư Phật cảm ứng. Ngày 26 tháng 5 năm 2003, tôi gọi về VN, gặp chị Hai, tôi nói: "Chị Hai ơi! Cuốn sách em viết xong và đã đưa cho nhà sách in rồi, vài tuần nữa là có sách gửi về cho gia đình." Chị tôi cắt ngang với giọng nói hấp tấp: "Không được, không được, em phải ngưng lại ngay." Tôi ngạc nhiên hỏi tại sao? Chị tôi nói với giọng mừng rỡ: "Hột ngọc đã có bằng chứng rồi." Tôi hỏi: "Bằng chứng gì?" Chị tôi nói: "Con Tuyết nó đã tìm được thầy Thích Giác Hạnh, là người cách đây 30 năm làm lễ quy y và đặt pháp danh cho hai đứa." Tôi nghe qua, nửa mừng nửa nghi, tôi nói: "Không phải thầy đã vắng sanh rồi sao?" Chị tôi nói: "Không! không! thầy vẫn còn sống và trẻ lắm, không già như chị em mình nghĩ đâu." (chị em tôi lâu nay cứ nghĩ thầy đã vắng sanh, vì lúc quy y, chị em tôi còn quá nhỏ nên không nhớ thầy trụ trì là ai, cứ nghĩ là thầy đã lớn tuổi lắm rồi, cộng thêm vào cách đây 30 năm, thì làm sao thầy còn sống. Vì vậy mà chị em tôi không đi tìm thầy.) Tôi hỏi chị tôi: "Vậy thầy khoảng bao nhiêu tuổi?" Chị tôi nói: "Thầy 58 tuổi." Tôi thất vọng và

nói: "Không thể nào! chị Tuyết đã tìm lộn thầy rồi." Chị tôi nói: "Không, lúc thầy làm trụ trì ở chùa Từ Vân, tỉnh Cam Ranh, thầy chỉ có 27 tuổi." Tôi không tin nên nói: "Mới 27 tuổi, làm sao có thể làm trụ trì một ngôi chùa lớn như vậy?" Chị tôi nói: "Lúc đầu, tụi chị cũng nghĩ như em, cho tới khi nghe thầy kể câu chuyện cách đây 30 năm, mẹ dẫn 2 đứa em tới chùa quy y gặp thầy ra sao và đưa cho thầy coi hột ngọc như thế nào. Lúc đó, tụi chị mới tin, thì ra chính là thầy." Sau khi nghe chị tôi kể xong câu chuyện, tôi mừng và xúc động đến bật khóc. Chị tôi nói tiếp: "Em biết không? con Tuyết nó mừng tới khóc luôn, rồi sáng nay, nó và em Dung đi ra Vũng Tàu để tìm thầy rồi." Sau cuộc nói chuyện với chị tôi, lòng tôi lâng lâng một niềm hạnh phúc không thể tả. Lúc đó, trong tâm tôi chỉ ước mong sao gặp được thầy, cảm giác có thầy thật là ấm cúng. Thật thương cho tôi bao nhiêu năm, cứ lủi thủi một mình tự tu học. Rồi tôi tủi thân, tự hỏi: "Tại sao mình vẫn chưa có duyên gặp được thầy?" Giờ gặp lại thầy mới thấy mình ngu khờ, giống như câu chuyện trong bút ký, nói về một gã ăn xin có viên ngọc quý cột trong chéo áo mà không biết. Xin quý bạn hãy đọc trang kế tiếp, đó là lá thư tâm sự của thầy và chị Diệu Ngọc của tôi gửi đến cho quý bạn. Ngoài ra, còn có hình ảnh của Thầy, chị Diệu Ngọc và chữ ký thị thực chứng minh lần quy y của chúng tôi cách đây 30 năm.

Lá thư tâm sự

(Diệu Ngọc kính gửi)

Nam mô A Di Đà Phật

Kính gửi các bạn hữu!

Tôi tên là Đồng Thị Ánh Tuyết, pháp danh là Diệu Ngọc. Em tôi là Diệu Ngộ (Diệu Âm) chúng tôi là chị em song sanh. Nay nghe em tôi viết một cuốn sách "Kinh nghiệm niệm Phật và những chuyện luân hồi" trong đó có kể câu chuyện luân hồi của tôi.

Trong thời gian em tôi viết cuốn sách này, hai chị em tôi rất buồn vì hột ngọc không có bằng chứng rõ ràng, sẽ khó làm cho các bạn tin. Nhưng cuộc đời tôi hầu như mọi chuyện đều do ơn trên xoay chuyển, xếp đặt. Chính tôi cũng không thể nào giải thích hay diễn đạt hết sự nhiệm màu mà bản thân tôi đã trải qua, vì ngôn ngữ không đủ để giải thích. Mà dù tôi có cố gắng đi chăng nữa, thì cũng khó có ai tin và sẽ cho câu chuyện của tôi là hoang đường. Nên ở đây, tôi chỉ xin chia sẻ với các bạn về sự gia hộ nhiệm màu của chư Phật. Có một điều cho tới bây giờ tôi cũng không hiểu là tôi có nhân duyên may mắn gì, mà luôn luôn được mẹ Quán Âm thị hiện, che chở và gia hộ những

lúc tôi gặp khổ đau hay tuyệt vọng.

Cũng như câu chuyện hy hữu mới đây, tôi không ngờ đã tìm lại được thầy tôi sau 30 năm xa cách, người thầy mà chị em tôi cứ ngỡ đã vắng sanh lâu rồi, nhưng không ngờ thầy vẫn còn sống.

Ở đây tôi xin gởi đến các bạn vài hàng tâm sự, về sự ngẫu nhiên nào mà tôi tìm được thầy của tôi. Khoảng một năm qua, em tôi là Diệu Ngộ (Diệu Âm) giao cho tôi làm Phật sự ấn tống cuốn sách "Niệm Phật lưu xá lợi" của bác cư sĩ Tịnh Hải để gởi đi khắp nơi. Vì vậy trong một năm qua, tôi thường lui tới nhà sách để đặt sách và lấy sách. Nhờ gởi kinh sách nên tôi có duyên quen biết với thầy Thích Thông Châu. Thầy cho tôi biết là thầy ở thiền viện Thường Chiếu ở Vũng Tàu.

Có một lần chị Hai tôi dọn nhà, soạn lại một số giấy tờ và những hình ảnh trả lại cho tôi, vô tình tôi gặp lại tờ giấy quy y năm xưa, tôi thấy tên thầy tôi là Thích Giác Hạnh. Lúc đó trong tâm tôi chợt nghĩ có khi nào thầy tôi còn sống mà tôi không biết? Sau đó có lần nói chuyện với em Thoa của tôi, tôi hỏi: "Em hay đi chùa, vậy em có bao giờ nghe thầy nào tên là Thích Giác Hạnh không?" Em tôi nói: "Có! Là ông thầy hay kể chuyện lạ của thế kỷ 21 trong băng cassette mà em đã đưa cho chị nghe cách đây mấy năm trước." Tôi hỏi thầy đó đang ở đâu? Em tôi nói: "Ở Vũng Tàu, nhưng em không biết là chùa nào." Lúc đó tôi nghe qua, trong tâm cứ nghĩ là trùng tên thôi, phần gặp lúc đang có nhiều chuyện xảy ra trong gia đình, nên chưa nghĩ đến chuyện đi tìm thầy.

Mãi đến ngày 16 tháng 5 năm 2003, tôi bị ngã bệnh, nhập viện hết 7 ngày. Trong lúc bị cơn bệnh hành hạ chán đời, bỗng nhiên tôi chợt nhớ đến thầy tôi và cảm giác là thầy tôi vẫn còn sống, rồi lòng tôi cứ nôn nóng mong ngày xuất viện. Sau khi xuất viện, tôi liền gọi cho thầy Thích Thông Châu, vì thầy cũng ở Vũng Tàu, mong là thầy có thể giúp được tôi. Thật không ngoài ý nghĩ của tôi, thầy đã cho tôi số điện thoại của thầy Thích Giác Hạnh. cầm số điện thoại của thầy trong tay mà lòng tôi phập phồng cảm xúc. Tôi ngập ngừng không dám gọi, nhưng sau khi suy nghĩ một hồi, tôi đã không còn đắn đo. Tôi gọi đến chùa, khi nghe tiếng của thầy, tôi không biết bắt đầu từ đâu. Tôi chỉ xin thầy hoan hỷ nghe tôi kể một câu chuyện cách đây 30 năm. Lúc đó thầy tôi quá bất ngờ, không nhớ được câu chuyện của 2 chị em tôi, đến khi tôi kể đến viên ngọc, thì thầy liền nhớ lại và thầy kể cho tôi nghe câu chuyện năm xưa, mẹ tôi dẫn 2 chị em tôi đến gặp thầy và đưa cho thầy coi viên ngọc như thế nào. Sau khi nghe thầy thuật lại câu chuyện, tôi mừng và xúc động đến rơi nước

mắt, không thể nào diễn tả bằng lời. Gặp lại thầy như gặp lại người cha thứ hai, cho tôi pháp danh là Diệu Ngọc.

Sau cuộc nói chuyện với thầy, tôi cứ mong gặp được thầy để coi hình dáng thầy bây giờ ra sao. Đến khi gặp được thầy, lòng tôi cảm xúc vô bờ bến, như gặp lại người cha bấy lâu xa cách. Tôi cảm thấy hạnh phúc, ấm cúng và có niềm tin, tôi có thể tâm sự cho thầy nghe những chuyện đã xảy ra trong cuộc đời tôi hết mấy mươi năm. Giờ tôi mới thấm nhuần được ý nghĩa câu "lá rụng về cội."

Kính thưa các bạn hữu, mọi chuyện đều do ơn trên gia hộ. Nếu như tôi không ngã bệnh, thì tôi chưa gặp lại thầy tôi. Trong thời gian nằm bệnh viện, tôi bị chích hết mũi kim này tới mũi kim khác, thân thể đau đớn, tôi cảm thấy làm người quá đau khổ. Càng đau đớn, tôi càng mong sớm được vãng sanh để được giải thoát. Trong lúc đau khổ, tự nhiên tôi ao ước được gặp lại thầy tôi dù tôi không nhớ thầy là ai.

Lúc đó, trong tôi có một sự thúc đẩy vô hình nào đó, thật là khó giải thích, khiến cho tôi cứ nôn nóng muốn đi tìm thầy.

Sau khi gặp được thầy, tôi mới biết cơn bệnh vừa qua là do ơn trên đặt để, khiến cho tôi quyết tâm đi tìm thầy, để thầy làm chứng cho viên ngọc và câu chuyện luân hồi của tôi. Vì chỉ có thầy mới là người duy nhất có thể làm chứng cho câu chuyện này, để tâm nguyện của em tôi được tròn.

Ở đây, tôi xin thưa với các bạn hữu một điều đó là: chư Phật và chư Bồ Tát lúc nào cũng ở bên cạnh chúng ta, chỉ cần chúng ta niệm Phật và có lòng thành, thì chúng ta sẽ cảm ứng được sự gia hộ của chư Phật và chư Bồ Tát.

Diệu Ngọc

Kính bút

Nam mô A Di Đà Phật

Người mới sinh ra có viên ngọc

Năm 1972 tôi được giáo hội bổ nhiệm về làm Chánh Đại Diện Phật Giáo thị xã Cam Ranh. Chùa Từ Vân là chùa tỉnh hội, hằng đêm có hơn 30 đạo hữu về tụng kinh Pháp Hoa. Trong số đạo hữu đó có bà Nguyễn Thị Thành vừa kể vừa đưa cho tôi xem một viên ngọc bằng đầu chiếc đĩa màu trong suốt như hạt sương buổi sáng đọng lại trên ngọn cỏ. Viên ngọc này của đứa con gái tên là Ánh Tuyết. Khi mới sinh ra bé đi cầu lần đầu xuất hiện viên ngọc, tôi thấy lạ giữ lại đã 1 năm qua. Hai chị em sanh đôi Ánh Tuyết là chị, Kim Lan là em.

Bà đưa viên ngọc và đặt lên tay của tôi. Lần đầu tiên tôi trông thấy viên ngọc từ trong lòng con người mà ra. Sau đó bà đưa 2 đứa con

của bà lên chùa quy y Tam Bảo. Tôi đặt pháp danh cho cả 2 chị em là:

1. Đồng Thị Ánh Tuyết P.D. Diệu Ngọc

2. Đồng Thị Kim Lan P.D. Diệu Ngộ

Thầy trò xa cách 30 năm. Năm nay 2003 tình cờ gặp lại tại chùa Hội Phước, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu. Phật tử Diệu Ngọc đưa cho xem Phái Quy Y từ năm 1973 tròn 30 năm.

Tôi viết lời này để xác minh là viên ngọc của Ánh Tuyết pháp danh Diệu Ngọc mà mẹ của cô cho tôi xem tận mắt, là sự thật hoàn toàn.

Bà Rịa ngày 22/6/2003

Trụ trì chùa Hội Phước

T.T. Thích Giác Hạnh

Kinh Nghiệm Niệm Phật và Những Chuyện Luân Hồi

Cư sĩ Diệu Âm (Diệu Ngộ) biên soạn

- VII -

Cảm tạ ân đức sư phụ Thích Giác Hạnh

Con là Diệu Ngộ (Diệu Âm). Nay con xin cúi đầu dâng lễ cảm tạ ân đức của sư phụ, đã cho con được tròn tâm nguyện và con cảm ơn thầy đã đặt cho con pháp danh là Diệu Ngộ, nhờ nhân duyên này mà con đã được ngộ đạo. Đây là duyên phần thầy trò có sẵn, nên 30 năm sau, khi con viết cuốn sách đầu tay, chính thầy lại là người chứng minh và dạy cho con sửa những điều sai. Con cảm ơn thầy đã cho con một niềm hạnh phúc ấm áp. Con xin sư phụ hãy giữ gìn sức khỏe trên đường đi hoằng truyền Phật pháp.

Con xin kính chào sư phụ

Con Diệu Ngộ (Diệu Âm)

Nam mô A Di Đà Phật

Lời thỉnh cầu

Kính thưa quý bạn đồng tu tại gia, tôi biết quý bạn có rất nhiều người niệm Phật, đã chứng được nhất tâm tam muội và cũng có rất nhiều người biết, thấy những chuyện luân hồi của thế gian. Chẳng qua quý bạn không muốn nói ra, không muốn khoe cho người ta biết, vì sợ người đời chửi chúng ta là tu mà còn tánh khoe khoang, tự cao hay là tham danh, v.v... Vì xưa nay, người đời thường nói "thùng rỗng thì kêu to" kẻ không ra gì thì hay khoe khoang. Người tu chứng thật sự

là những người ẩn danh im lặng, còn những kẻ tu giả mới phô trương.

Lời nói của ông bà xưa nay rất đúng, nhưng chỉ đúng trên cái đối đãi của thế gian. Còn trên Phật pháp, tu hành độ chúng, thì chúng ta phải đi ngược với sự đối đãi của thế gian. Chúng ta xưa nay chỉ đưa ra kinh sách, thực hành cao siêu của Phật, nhưng chúng ta không đưa ra bằng chứng nhiệm màu của Phật. Bằng chứng là quan trọng nhất vì bằng chứng là niềm tin, là hy vọng mà tất cả chúng ta, ai cũng đều muốn thấy.

Quý thầy trong chùa xưa nay không phát huy, lưu truyền mạnh mẽ bằng chứng nhiệm màu của Phật pháp ra ngoài đại chúng, vì quý thầy có nỗi khổ tâm của quý thầy. Tại sao? Vì quý thầy tăng ni ở chùa, trách nhiệm phải dẫn dắt cả đại chúng. Chùa thì nhiều phái tông khác nhau, đại chúng Phật tử thì đông. Mỗi chùa mỗi thầy đều có cái nhìn, kinh nghiệm tu tập khác nhau. Nếu như quý thầy đưa ra sự tu hành chứng đắc của quý thầy, sẽ khiến cho đại chúng rối loạn, phân tranh ganh tị. Vô tình sẽ làm tổn hại đến Phật pháp, chùa và tăng. Vì vậy mà xưa nay, bằng chứng nhiệm màu của Phật pháp không được lưu rộng khắp nhân gian, mà chỉ phát huy nhỏ hẹp trong phạm vi của chùa.

Còn chúng ta tu tại gia thì khác, vì chúng ta không bị ràng buộc bởi một nhóm hay là đại chúng. Vả lại, lời nói bằng chứng của chúng ta, sẽ có hiệu quả ảnh hưởng lòng tin của đại chúng nhiều hơn. Tại sao? Vì quý thầy tu ở chùa là những bậc có thượng căn, chuyện chứng đắc của quý thầy là chuyện đương nhiên, không có gì là lạ đối với đại chúng tại gia. Còn chúng ta tu tại gia mà được chứng đắc, điều này khiến cho tất cả đại chúng tại gia có đủ niềm tin, hy vọng để tu giải thoát. Đây là một cách độ người có hiệu quả nhất.

Chỉ cần độ được chúng sanh, chúng ta ngại gì bị người ta chửi. Chúng ta khoe Phật pháp nhiệm màu, nào có khoe bản thân mà chúng ta phải sợ. Miệng chúng ta khoe, tâm của chúng ta không động là đủ rồi.

Ngoài việc chúng ta đi khuyên người niệm Phật, chúng ta phải mạnh dạn khoe sự an lạc nhiệm màu, mà chúng ta đã có được từ nơi Phật pháp. Chúng ta phải cho tất cả đại chúng biết: Phật pháp là vạn lần chân thật. Còn nếu chúng ta khuyên người niệm Phật, mà không dám đưa ra bằng chứng nhiệm màu của Phật pháp, vậy chúng ta là sao xứng đáng với hai chữ đại thừa? Ý nghĩa của hai chữ đại thừa, là đem giáo học và bằng chứng nhiệm màu của Phật pháp lưu truyền khắp nhân gian.

Kính thưa quý bạn, trong tâm tôi có một thỉnh cầu và ước mong: trong chúng ta, nếu có ai biết trước ngày giờ ra đi vãng sanh, chúng ta nên mời đài truyền hình hay báo chí tới nhà, quay cảnh từ đầu tới cuối. Còn nếu chúng ta không biết rõ ngày giờ, chúng ta nên nhờ người quen tới quay rồi đưa ra đại chúng. Cũng như câu chuyện niệm Phật vãng sanh của cụ bà Triệu Vinh Phương, 94 tuổi, ở Trung Hoa Lục Địa, vãng sanh năm 1999. Cụ đã để lại cuộn phim thu tất cả bằng chứng khi cụ vãng sanh ra đi tự tại. Để lại vô số xá lợi, có xá lợi: mình là mẹ Quán Âm, đầu là Phật A Di Đà và một đài sen. Đây là bằng chứng hùng hồn, nhiệm màu của Phật pháp. Cụ bà tuy đã vãng sanh, nhưng cuộn phim của cụ bà đã độ không biết bao nhiêu là chúng sanh.

Chỉ có cách này là độ người nhanh nhất, chỉ có cách này mới xứng đáng với hai chữ đại thừa, và là chứng minh hùng hồn cho cả thế giới biết Phật pháp là vạn lần chân thật. Nếu chúng ta ai cũng đều làm như vậy, tương lai địa ngục và ngã quỷ sẽ không còn tiếng than khóc đau khổ của chúng sanh.

Kính thưa quý bạn, tôi là một người không có học vấn cao. Về Phật pháp, bản thân chỉ hiểu được chút ít, nhưng vì muốn giải tỏa tâm sự, nên tôi đã cố gắng viết một chút kinh nghiệm, hiểu biết nông cạn của mình hầu mong góp một chút sức mọn, để cùng nhau đẩy mạnh bánh xe Phật pháp ngày càng vững mạnh hơn.

Tôi biết quý bạn có rất nhiều người học cao, hiểu thông Phật pháp và niệm Phật đã được nhất tâm tam muội. Nếu chúng ta cùng nhau hợp sức mỗi người một ít, thì bánh xe Phật pháp sẽ vĩnh viễn trường tồn.

Xin kính chào quý bạn

Diệu Âm (Diệu Ngộ)

Nam mô A Di Đà Phật

Kính thưa quý vị, từ đầu đến cuối cuốn sách này, tôi dùng chữ bạn để tâm sự với quý vị, mong quý vị đừng hiểu lầm, cho là tôi mất lễ phép. Chữ bạn ở đây là cách xưng hô ở trong nhà Phật, không phải cách xưng hô đối đãi của thế gian, vì trong nhà Phật, tất cả chúng sanh đều bình đẳng. Khi chúng ta phát tâm niệm Phật, thì tất cả chúng ta đều là đệ tử của Phật A Di Đà. Đã là đệ tử của Phật thì tất cả chúng ta là bạn đồng tu, đồng hành. Dù là đứa bé 3 tuổi, mà luôn cả những con vật nhỏ như vi khuẩn cũng là bạn của chúng ta. Tuy bây giờ chúng chưa phải, nhưng tương lai chúng sẽ. Vì vậy mà Phật nói "Tất cả chúng sanh là Phật sẽ thành" (chúng sanh bao gồm luôn cả vi khuẩn.)

Tin giờ chót

Nhờ nhân duyên đưa đẩy, tôi quen biết được một người bạn đồng tu mới, qua một người quen giới thiệu. Chị pháp danh là Diệu Thanh ở San Francisco, ít đi chùa vì cuộc sống bận rộn. Chị chuyên tâm niệm Phật đã nhiều năm và chị đã chứng được nhất tâm tam muội cách nay đã mấy năm, nhưng chính chị không biết là chị đã chứng được nhất tâm tam muội. Chị chỉ biết là chị đã chứng được điều gì đó. Đến khi tôi hỏi chị vào chi tiết, thì ra chị đã chứng được tới không niệm giống như tôi, còn cao hơn nhiều.

Còn một chuyện lạ nữa là chị có mẹ già và một số anh chị em còn ở Việt Nam. Gia đình chị, ai nấy cũng đều niệm Phật. Mẹ chị pháp danh là Diệu Nhan. Khoảng nửa năm nay, trong nhà mẹ chị thường phát ra một mùi thơm lạ từ bàn thờ rồi lan rộng ra khắp cả nhà (tới giờ vẫn còn, đây là mùi thơm của hoa sen ngàn cách). Chị Diệu Thanh có một người em gái cũng ở chung với mẹ. Em chị pháp danh là Diệu Phụng, cô là giáo sư dạy đại học. Có một lần bàn tay trái của chị có mùi thơm lạ kéo dài đến 5 ngày, tay cầm phấn viết thì không thơm, bàn tay chùi bảng thì lại thơm. Mới đây, chị dẫn con qua Úc thăm chồng. Trong lúc chị và con niệm Phật, mùi thơm lại thoảng ra thơm cả nhà, nhưng mùi thơm chỉ thoảng qua, không nhiều như ở Việt Nam (Tôi đã gọi qua Úc và được nói chuyện với chị Diệu Phụng.)

Ngày đầu biết chị Diệu Thanh thì cũng là ngày chị thu xếp để về Việt Nam gấp. Vì cách đây 2 tháng, chị nằm mơ thấy chị mang hành trang dẫn mẹ chị đến sân bay đăng ký để đi về Tây phương Cực Lạc. Sau giấc mơ đó, chị biết mẹ chị sắp được vãng sanh. Mới đây nghe mẹ chị bắt đầu yếu dần, chị vội thu xếp công chuyện, đi về Việt Nam gấp để giúp mẹ niệm Phật nhiều hơn, và chuyến đi này chị rất mong mỗi độ được ba chồng của chị nay đã ngoài 90 nhưng không chịu niệm Phật. Điều này làm cho chị lo lắng và rất buồn.

Vì thời gian có hạn, tôi không thể nào viết kể câu chuyện của chị Diệu Thanh và gia đình chị. Nhưng chị Diệu Thanh và chị Diệu Phụng đã hứa sau khi lo cho mẹ xong, hai chị sẽ viết hết câu chuyện để đưa ra đại chúng, hầu mong đại chúng thấy được những sự nhiệm màu, mà tin Phật niệm Phật. Và câu chuyện này sẽ được bác Tịnh Hải thu thập, viết vào cuốn sách sắp ra của bác. Xin quý bạn hãy đón đọc những câu chuyện hy hữu này.

Kính thưa quý bạn, tôi biết quý bạn có rất nhiều người niệm Phật đã chứng được nhất tâm tam muội và thấy được nhiều sự nhiệm màu của Phật pháp, tại vì chúng ta ngại nên không dám nói ra. Cũng như

câu chuyện của chị Diệu Thanh và gia đình của chị. Khi nghe tôi khuyên nên đem câu chuyện chị và gia đình đưa ra đại chúng, hai chị nói: sợ người ta không tin và sẽ cho là hai chị khoe khoang, nói chuyện hoang đường, tự cao tự đại. Cũng vì những ý nghĩ này, mà chúng ta xưa nay không dám đưa bằng chứng nhiệm màu của Phật pháp ra ngoài đại chúng. Chúng ta đâu có khoe bản thân chúng ta đâu mà chúng ta phải sợ. Chúng ta chỉ khoe Phật pháp cao siêu nhiệm màu mà thôi. Tại sao? Vì dù chúng ta có chứng được nhất tâm tam muội hay là cao hơn đi nữa, thì cũng không phải là chúng ta hay, mà là câu Phật hiệu A Di Đà hay và cao siêu nhiệm màu. Chỉ cần chúng ta phát tâm niệm Phật, thì tất cả chúng ta đều hưởng được sự nhiệm màu của Phật pháp. Vì vậy mà Phật nói: tất cả chúng sanh đều đồng một thể và tất cả chúng sanh là Phật sẽ thành. Vì đối đãi của thế gian nên tôi dùng chữ khoe khoang, thật ra đây không phải là khoe mà là nói nên sự thật. Nhưng khổ một điều là chúng ta nói thật, thì thiên hạ cho chúng ta là khoe khoang. Vì vậy mà chúng ta hãy can đảm đứng ra nhận chữ khoe khoang này.

Khoe khoang

Khoe khoang mới xứng đại thừa
Khoe khoang mới độ được nhiều chúng sanh
Khoe khoang tâm giữ tịnh thanh
Khoe khoang như vậy mới là từ bi.

Đúng hay sai?

Kính thưa quý bạn, xưa nay chúng ta thường nghĩ, một người chứng đắc sẽ không bao giờ khoe lên sự chứng đắc của chính mình. Vì người chứng đắc phải đạt đến cảnh giới Không, đã là không thì không có gì để khoe. Nếu khoe là không có chứng, và người khoe sẽ phạm vào cái sai rất lớn ở trong nhà Phật.

Ý nghĩa này của chúng ta xưa nay rất đúng, nhưng chỉ đúng trên cái đối đãi của thế gian và đúng trên các môn tu khác. Còn trên môn tu tịnh độ thì ý nghĩa này không hợp lý. Tại sao? Vì môn tu tịnh độ là môn tu có nhị lực, nghĩa là sự tu hành của chúng ta phải nhờ vào tha lực của chư Phật xoay chuyển (tha lực nghĩa là Phật lực, Pháp lực, và Tâm lực). Nếu không có tha lực của chư Phật, người tu tịnh độ sẽ không bao giờ được chứng đắc.

Còn người tu thiền không nhờ vào tha lực của chư Phật, chỉ nhờ vào tự lực của chính mình. Nên người tu thiền càng cao càng thấy cái Không (nghĩa là không thấy cái có của tha lực). Còn người tu tịnh độ càng cao càng thấy cái có. Cái có đó là tha lực của chư Phật gia trì là hiện hữu và một niệm tam muội A Di Đà là bất diệt. Nếu là hiện

hữu, là bất diệt thì người chứng đắc làm sao có thể thấy cái Không? Mà phải thấy cái có, cái có đó là: chúng ta sẽ thành Phật. Người tu tịnh độ khi được nhất tâm, sẽ thấy cái không, cái không đó là "cái ta" không còn hiện hữu nên sự chứng đắc của chúng ta không phải là thành quả của chúng ta, mà là thành quả của đấng Từ Phụ A Di Đà. Nếu là thành quả của Ngài, thì sự khoe khoang của chúng ta không có gì là sai, mà phải nói là đúng. Vì đây là bằng chứng nhiệm màu của Phật pháp. Là chứng minh lời Phật dạy vạn lần chân thật. Là chứng minh cho sáu ngã, mười phương chúng sanh mọi loài và cả thế giới biết, oai lực cứu chúng sanh của Phật A Di Đà là cao siêu bất khả tư nghị.

Xin quý bạn đừng vội phán đoán sự chứng tam muội của tôi đúng, sai, có hoặc không. Vì thời gian sẽ trả lời tất cả, chỉ cần quý bạn quyết tâm niệm Phật để thành Phật. Khi được nhất tâm, mọi thắc mắc trong tâm bạn sẽ được thông.

Tam muội không có hình tướng, đã không có hình tướng thì quý bạn đi tìm hiểu, thắc mắc làm gì? Chỉ tạo thêm chướng ngại cho chính mình.

Người niệm Phật khi được nhất tâm tam muội là đoạn được kiến tư phiền não (nghĩa là không còn tham đắm vật chất, luyến ái, danh vọng của thế gian), được tâm thanh tịnh, không phải được thần thông. Xin quý bạn đừng hiểu lầm. Người chứng tam muội có cao thấp khác nhau, cũng như có người đã đoạn được tham đắm vật chất, luyến ái, nhưng chưa đoạn được hư danh. (Tôi chỉ chứng được phẩm tam muội thấp nhất).

Người có tâm thanh tịnh không có nghĩa là người đó phải đi đứng khoan thai hay phải nói năng nhỏ nhẹ (nếu hiểu như vậy, chúng ta đã bị rơi vào chấp tướng, vì mỗi người đều có trách nhiệm, hoàn cảnh và sinh hoạt khác nhau). Người có tâm thanh tịnh là mỗi câu họ nói vì chúng sanh mà thuyết. Mỗi hành động họ làm, vì chúng sanh mà chịu khổ. Đây mới là tâm thanh tịnh. Xin các bạn chớ lẫn lộn.

Kính thưa quý bạn, tôi viết thêm bài này là để giải tỏa những thắc mắc đúng, sai trong tâm của quý bạn. Còn riêng tôi, từ ngày đặt bút viết cuốn sách này để nói lên sự chứng nghiệm của mình, tôi đã chấp nhận mọi hậu quả. Nên sự đúng hay sai, đối với tôi không còn quan trọng. Điều quan trọng đối với tôi là: làm sao khiến 10 phương thế giới chúng sanh tin lời Phật dạy, phát tâm niệm Phật để thành Phật, chỉ cần các bạn chịu niệm Phật, thì dù hành động khoe của tôi có bị sai, bị đọa địa ngục hay hồn phách bị tiêu tan thì có đáng gì.

Lời chân thật

Tôi pháp danh Diệu Âm (Diệu Ngộ). Hôm nay tôi xin thề với 10 phương thế giới chúng sanh là: từ ngày tôi được nhất tâm tam muội đến nay đã hơn 1 năm. Ngày nào tôi cũng nghe được cả trời niệm Phật (nghĩa là tiếng niệm từ tâm phát ra nhưng vang rộng cả hư không) và những lời tôi trình bày về sự chứng nghiệm là chân thật. Nếu như tôi bịa đặt nói sai, xin cho tôi bị đọa địa ngục vĩnh viễn không được siêu thoát hay hồn phách bị tiêu tan.

Mong quý bạn hãy tin sâu niệm Phật

Nam mô A Di Đà Phật

(Tôi thề để chứng minh lời Phật dạy là vạn lần chân thật, không phải thề để quý bạn tin tôi chứng được nhưt tâm tam muội).

Hồi hướng

Nguyện đem công đức này

Hồi hướng cho tất cả chúng sanh

Trong ba đường ác

Và những vong hồn vất vưởng đó đây,

Được thức tỉnh hồi đầu niệm Phật.

Để Phật đến nơi tiếp dẫn sanh về cõi Phật.

Nam mô A Di Đà Phật

Phương danh ấn tống

Phương danh làm Phật sự

Phản tri ơn

Xin thành thật tri ơn quý thầy Hòa Thượng Đại Đức, Tăng, Ni và quý Phật tử xa gần đã gởi thơ và gọi phone khuyến khích tinh thần, khiến Diệu Âm có thêm lòng tin trên con đường hành đạo.

Xin thành thật tri ơn bác sĩ cư sĩ Tịnh Hải. Nhờ bác khuyến tấn và viết thơ huy động phong trào yểm trợ cho cuốn sách "Kinh nghiệm niệm Phật và những chuyện luân hồi" Nhờ bác mà ngày hôm nay mới có tinh tài của quý đạo hữu hảo tâm từ các nơi gởi đến để hùn phước ấn tống. Bác đã giúp cho con được tròn tâm nguyện và mang lợi lạc đến cho mọi người.

Xin thành thật tri ơn anh chị Đạo Quang đã tình nguyện đứng ra gánh bót cho Diệu Âm một phần gánh nặng. Dù việc làm ăn của anh chị rất bận rộn, nhưng anh chị vẫn bỏ ra rất nhiều thời gian để lo việc nhận thư từ liên lạc và trả lời những câu hỏi từ khắp nơi gọi đến, nhận tiền ấn tống và phụ phát kinh sách đi khắp nơi. Nếu không có anh chị giúp một tay, Diệu Âm sẽ không làm được gì.

Xin thành thật tri ơn chị Tâm Từ ở trung tâm đọc truyện. Nhờ chị mà cuốn sách "Kinh nghiệm niệm Phật và những chuyện luân hồi" được

gởi đi khắp nơi.

Xin thành thật tri ơn đến quý đạo hữu hảo tâm xa gần đã cùng nhau hùn phước ấn tống và hùn sức phân phát sách. Nhờ quý đạo hữu nên cuốn sách "Kinh nghiệm niệm Phật và những chuyện luân hồi" mới được lưu rộng khắp nơi. Để đáp lại sự ủng hộ nhiệt tình của quý đạo hữu, Diệu Âm xin nguyện làm hết sức của mình, để đem tâm nguyện và tình thương của quý đạo hữu trải rộng khắp nhân gian. Nếu việc làm của Diệu Âm có gì sơ sót, xin quý đạo hữu thương tình bỏ qua cho.

Kính thưa quý bạn, tâm nguyện suốt đời của Diệu Âm là mong giải tỏa được mọi thắc mắc, hiểu lầm và bất bình trong tâm của quý bạn (liên quan đến Phật pháp). Xin quý bạn hãy giúp Diệu Âm bằng cách là hãy nhín một chút thời gian quý báu để viết lên những thắc mắc và bất bình trong tâm của quý bạn. Vì đây là tài liệu quý báu giúp cho Diệu Âm có thêm hành trang trên con đường hành đạo và viết sách.

Xin đa tạ

Diệu Âm (Diệu Ngộ)

Nam mô A Di Đà Phật

Nguồn: Canary / VNthuquan - Thư viện Online

Người đăng: Ct.Ly

Thời gian: 08/08/2009 2:11:47 SA